# Giáo Sĩ Việt Nam

**Bán nguyệt san – Số 337 – Chúa nhật 07.10.2018**

**Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)**

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

**MỤC LỤC**

Một Thế Giới, Một Nhân Loại: CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ.....DoCat - Phải Làm Gì? Chương 9

SỨC MẠNH HOÁN CẢI CHỮA LÀNH CỦA KINH MÂN CÔI..... LM ĐAN VINH - HHTM

THÁNH MARIA ĐỨC MẸ CHÚA TRỜI, CẦU CHO CHÚNG CON.....Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

GIA ĐÌNH LÀ TƯƠNG LAI CỦA NHÂN LOẠI ..... Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

“NÓI GIÙM !!!”..... Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

TẠI SAO GIÁO HỘI CÔNG GIÁO TÔN KÍNH THÁNH GIÁ CÓ HÌNH CHÚA KITÔ BỊ ĐÓNG ĐANH (CRUCIFIX) TRONG KHI CÁC PHÁI TIN LÀNH CHỈ TRƯNG THÁNH GIÁ KHÔNG CÓ HÌNH CHÚA BỊ ĐÓNG ĐINH?..... Lm. PX. Ngô Tôn Huấn

"ÔI, NHỮNG ĐÊM DÀI HỒN VẪN MƠ HOÀI MỘT KIẾP XA XÔI…".....Lm. Vĩnh Sang, DCCT

MÙ QUÁNG TRONG TÌNH YÊU .....EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN ..... Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

NHỮNG THỰC TẬP VỀ GIÁO DỤC CON CÁI..... Gs. Trần Văn Cảnh

KHI MIỆNG HẾT THƠM ..... Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD

CÁI ĂN ..... Chuyện Phiếm của Gã Siêu

## Một Thế Giới, Một Nhân Loại: CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

**LTS.**

**Ban Biên Tập CGVN và Đặc San GSVN xin chân thành cám ơn Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình, HĐGMVN đã chấp thuận cho chúng con sử dụng bản dịch này để phục vụ mọi người. Bản dịch sẽ được đăng dần trên GSVN mỗi kỳ một chương cho đến hết 12 chương. Những ai muốn có TOÀN VĂN bản dịch xin vui lòng cho biết, chúng con sẽ gởi qua email trên một file word trọn vẹn cuốn sách.**

**DOCAT**
**Phải làm gì?**

**Giáo Huấn Xã Hội**
**của**
**Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt**
**do**
**Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**
**Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**
**thực hiện**

**Nihil Obstat**
**Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng**
**Thư Ký Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**
**Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR**
**Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.**
**Giám Mục Giáo Phận Vinh**
**Chủ Tịch Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**
**Đại Lễ Phục Sinh 2017**

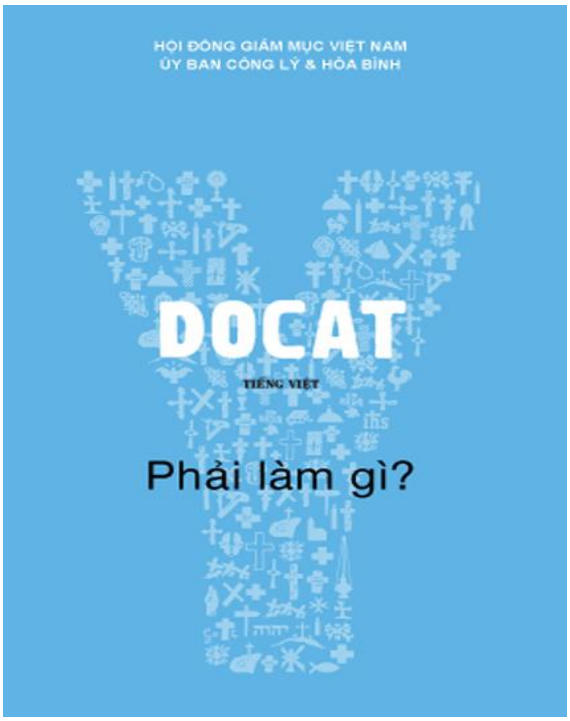


VỀ MUC LUC

# 9

CÂU HỎI
229 TỚI 255

## Một Thế Giới,
## Một Nhân Loại:

# CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

**Thế giới đang có cảm nhận mãnh liệt về tính thống nhất và sự thôi thúc liên đới với nhau vì phụ thuộc lẫn nhau.**
**Công Đồng Vatican II, GS 4**

### 229 *"Toàn cầu hóa" thực sự có ý nghĩa gì?*

Có nhiều thay đổi đáng kể trong một trăm năm vừa qua. Thế giới ngày nay mang đến cho nhiều người trong chúng ta điều kiện sống được cải thiện, nhờ vào sự tiến bộ của công nghệ, chúng ta đã cùng nhau phát triển thành "Một thế giới"; vì vậy, ví dụ chúng ta có thể đi khắp nơi bằng máy bay trong vòng vài giờ và giao tiếp với mọi người trên trái đất chỉ đơn giản bằng Internet mà không phải tốn phí. Vì những trao đổi này gia tăng nhanh chóng, ngành công nghiệp có thể cung cấp nhiều sản phẩm với giá rẻ hơn. Vận chuyện đã trở nên rẻ tiền và nhanh chóng thật đáng giá, ví dụ trong việc sản xuất quần jeans, người ta trồng bông ở Mỹ, dệt vải ở Ấn Độ, rồi sau đó may ở Campuchia và đem bán ở châu Âu. Do đó, một vật đơn giản thường đi vòng quanh thế giới trước khi nó đến được người tiêu dùng. Trong lúc đó, mọi thứ ngày càng kết nối chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau nhiều hơn nữa.

⇨1911 ⇨446

Ngày nay cư dân và các dân tộc trên thế giới gia tăng phụ thuộc lẫn nhau cách chặt chẽ. Do đó, muốn tìm công ích đại đồng một cách hữu hiệu hơn, cộng đồng các dân tộc cần phải được tổ chức theo một thể thức hợp với công cuộc hiện thời.

**Công Đồng Vatican II, GS 84**

Nếu toàn cầu hóa thành công, thì nó phải thành công cho cả người nghèo và người giàu như nhau. Nó phải mang đến các quyền không kém đem đến sự giàu có. Nó phải tạo ra công bằng xã hội và bình đẳng không kém tạo ra sự thịnh vượng kinh tế và nâng cao truyền thông.

**KOFI ANNAN** (sn. 1938), Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc 1997-2006

### 230 *Toàn cầu hóa mang theo những vấn đề xã hội gì?*

Mặc dù tiến trình toàn cầu hóa tạo được sự phát triển nhanh chóng nhưng không có nghĩa là tất cả các nước đều phát triển như nhau và tất cả mọi người đều có thể được hưởng lợi từ sự nối kết toàn cầu. Hoàn toàn ngược lại như thế: các vấn đề như nghèo đói, thiếu giáo dục, chăm sóc y tế nghèo nàn, và vi phạm nhân quyền vẫn còn là những tin tức thời sự đặc biệt. Các nước nghèo hơn thường phải hết sức phụ thuộc vào các nước

Trong khi mức sống cao [cho một số người], thì [những người khác] phải chịu nghèo đói cùng cực.

**ĐGH GIOAN XXIII** (1881-1963), MM 157

Tiến trình toàn cầu hóa, với tất cả những rủi ro của

phát triển tốt hơn đem công nghệ sang sản xuất ở các nước nghèo hoặc họ phải mua sản phẩm của các nước phát triển. Đồng thời, mức lương trả cho công nhân ở các nước nghèo thường rất thấp. Ví dụ, một thợ may ở Bangladesh chỉ nhận được hai hoặc ba xu cho một chiếc áo thun ngắn tay mà ở Mỹ có giá khoảng năm đô la. Điều này phát sinh những bất công ở chỗ "nhiều người đang bị tước đoạt *các quyền con người* cơ bản" (x. Thượng Hội Đồng Giám Mục, năm 1971, "Công lý trên Thế giới", 9). Cho nên Toàn cầu hóa không chỉ mang lại những điều thuận lợi mà còn làm trầm trọng thêm nhiều vấn đề hoặc thậm chí gây ra các vấn đề ngay từ đầu.

⇨442 ⇨446

**231** ***Toàn cầu hóa có phải là định mệnh?***

Không phải, chúng ta không nên nghĩ về toàn cầu hóa dựa theo thuyết định mệnh. Toàn cầu hóa là do con người tạo ra, do đó cũng có thể được định hình phát triển bởi con người theo các tiêu chuẩn đạo đức.

⇨448

**232** ***Chúng ta có phải là thành phần của đường hướng thế giới đang thay đổi không?***

Vì trong một thế giới toàn cầu hóa, mọi người và tất cả mọi thứ đều được liên kết với nhau, thậm chí hành động hằng ngày của chúng ta có thể có hậu quả sâu rộng. Ví dụ, với mỗi lần mua hàng là chúng ta gián tiếp tiếp xúc với những người sản xuất ra sản phẩm hay đóng gói sản phẩm để vận chuyển từ nơi nào đó trên thế giới. Qua việc trả tiền cho một sản phẩm, chúng ta cũng giúp trả tiền lương cho tất cả những người đó. Vì vậy, nhóm người mà chúng ta chia sẻ trách nhiệm vượt ra ngoài nhóm người quen biết, bạn bè, và gia đình của mình. Nhờ truyền thông tốt hơn, chúng ta quen biết nhau dễ dàng hơn nhiều. Chúng ta có thể khởi đầu nêu ra sáng kiến của mình và nắm bắt được nhiều thông tin về các chủ đề và ý kiến ở khắp nơi trên thế giới có liên quan. Các vấn đề môi trường xảy ra tại một địa điểm riêng biệt nào đó trên thế giới thường có ảnh hưởng đến toàn thế giới. Không biết bao lần điều này làm cho chúng ta thấy rõ thực tế là thế giới của chúng ta không chỉ có nghĩa vụ trách nhiệm trong phạm vi biên giới nó, cũng đem đến những cơ hội ngoại lệ đầy hứa hẹn, chính là ở chỗ nó là dịp cho nhân loại trở thành một gia đình duy nhất, được xây dựng trên các giá trị công chính, bình đẳng và liên đới. Để thực hiện được điều này, con người cần phải hoàn toàn thay đổi quan niệm, ở chỗ chủ trương không chỉ nhắm đến tình trạng công ích cho bất cứ một cộng đồng chính trị, chủng tộc hay văn hóa nào, mà là nhắm đến *công ích của toàn nhân loại*. Mưu cầu công ích cho một cộng đồng chính trị riêng lẻ không được mâu thuẫn với công ích của toàn thể nhân loại

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**

Thông điệp Kỷ niệm Ngày Hòa Bình Thế Giới (01/01/2000), 5-6.

Ngày nay hơn hẳn quá khứ, Học thuyết của Giáo Hội về vấn đề xã hội, phải được mở rộng tới tầm mức quốc tế.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**

(1920-2005), SRS 42

Người giải thoát bần dân kêu khổ và kẻ khốn cùng không chỗ tựa nương, chạnh lòng thương ai bé nhỏ khó nghèo. Mạng sống dân nghèo, Người ra tay tế độ, giải thoát cho khỏi áp bức bạo tàn, từng giọt máu họ, Người đều coi là quý.

**Tv 72: 12-14**

Không có tác động nào trong tự nhiên mà không có cơ sở hợp lý. Khám phá cơ sở hợp lý ấy, bạn không cần phải thử nghiệm.

của đất nước mình, mà chúng ta còn phải sống với nhau trong một thế giới với nhiều nền văn hóa và tôn giáo khác nhau.

⇨446, 447

**LEONARDO DA VINCI** (1452-1519), họa sĩ người Ý, kiến trúc sư và nhà khoa học tự nhiên

Nếu người ta nhìn việc toàn cầu hóa mang tính chất định mệnh, thì các tiêu chuẩn cho việc đánh giá và những định hướng của nó sẽ mất giá trị. Xét như là một thực tại nhân văn, toàn cầu hóa là sản phẩm của những xu hướng văn hóa khác biệt, cần phải xem xét cẩn thận.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, CIV 42

Toàn cầu hóa không phải là một hiện tượng tự nhiên. Toàn cầu hóa do con người có ý tạo ra. Do đó con người cũng có thể thay đổi, định hình và hướng dẫn toàn cầu hóa theo đường lối đúng.

**JOHANNES RAU** (1931-2006), Tổng thống Cộng hòa Liên bang Đức

Giáo Hội có thể ảnh hưởng đến tư duy và Giáo Hội cũng cố gắng làm điều đó. Ở một số diễn đàn trên toàn thế giới, chúng tôi đã cố gắng trở thành những người cổ võ việc biến đổi. Chúng tôi không thể đi tới New York, tới Liên Hiệp Quốc và nói: "Điều này phải xảy ra." Chúng tôi cũng không thể đưa ra luật lệ hoặc kiểm soát những luật lệ ấy. Nhưng chúng tôi hy vọng sẽ giúp những người làm luật luôn có một cái nhìn tổng thể, và chúng tôi cố gắng tác động ngành lập pháp bằng các quan điểm của mình.

**ĐHY PETER TURKSON** (sn. 1948)

**233** ***Giáo Hội có quan tâm về các vấn đề này không?***

Có. Giáo Hội có "bổn phận tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích dưới ánh sáng Tin Mừng; như vậy mới có thể giải đáp một cách thích ứng với từng thế hệ những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai hậu, cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy. Do đó, cần phải biết và hiểu thế giới chúng ta đang sống với những gì nó giải thích, mong ước và cả tính chất thường là bi thảm của nó" (GS 4). Vì vậy, không biết bao lần Giáo Hội đã cố gắng tìm hiểu tình hình hiện nay của thế giới và đưa ra những khuyến nghị thiết thực theo thông điệp của Chúa Giêsu về tình yêu huynh đệ của tất cả mọi người. Khi làm như vậy,

Người coi trọng các đặc quyền hơn các nguyên tắc thì không bao lâu sẽ mất cả hai.

**DWIGHT DAVID EISENHOWER** (1890-1969), Tổng thống Hoa Kỳ

Vì thế trong bản chất con người, chúng ta thấy ba nguyên nhân chính gây xung khắc lẫn nhau. Thứ nhất, đua tranh; thứ hai, thiếu tin tưởng [ngờ vực]; thứ ba, danh vọng

Giáo Hội đặc biệt quan tâm đến những người nghèo, những người thấp cổ bé miệng, và những người bị bóc lột. Giáo Hội luôn nhắc nhở các chính trị gia của từng quốc gia là họ phải chịu trách nhiệm không chỉ riêng quốc gia mình mà còn với cả nhân loại. Giáo Hội ủng hộ các chính sách có mục tiêu mang lại hòa bình và phát triển. Thực hiện các chính sách như vậy đòi hỏi có sự hợp tác của các quốc gia khác nhau. Đây là lý do tại sao Giáo Hội hỗ trợ các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc, nơi sự hợp tác quốc tế đáng tin tưởng có thể phát triển.

⇨433-455 ⇨1927

**234** ***Trợ giúp toàn cầu nên bắt đầu từ đâu?***

Có rất nhiều vấn đề chỉ khi chúng ta cùng cộng tác chung với nhau thì ta mới có thể làm được điều gì đó để giải quyết. Vì mục đích này, cần phải tăng thêm *tình liên đới* và *trách nhiệm* lẫn nhau trên toàn cầu. Giáo huấn xã hội Công giáo đưa ra ý tưởng "sự hiệp nhất của gia đình nhân loại" chính là lý do phải có trách nhiệm lẫn nhau. Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa của mỗi người, do đó, Người là Cha của cả nhân loại. Con người chúng ta có thể coi nhau như anh chị em được liên kết với nhau trong một *gia đình*. Trong một gia đình, các thành viên tin tưởng lẫn nhau, ủng hộ nhau, và giúp đỡ lẫn nhau. Cũng bằng cách như vậy, toàn bộ người dân trên thế giới sẽ cảm thấy được liên kết với nhau.

⇨1947-1948

**235** ***Kinh Thánh đưa ra những lập luận gì về sự thống nhất của nhân loại?***

Sách Sáng Thế cho thấy Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, Ngài đã mang cả thế giới và nhân loại từ hư không trở thành hiện hữu. Con người không chỉ xuất hiện như một cá nhân riêng lẻ; đúng hơn, con người tương quan với đồng loại mình và cùng với các tạo vật sinh động khác, và con người có thể hành động có trách nhiệm. Thiên Chúa ban cho con người những gì họ cần để sống một cuộc sống xứng đáng với phẩm giá của mình. Trong giao ước của Thiên Chúa với Nôê (x. St 9:1-17), điều đó rõ ràng là dù cho tội lỗi, bạo lực và bất công, Thiên Chúa vẫn ủng hộ con người. Ý tưởng về gia đình nhân loại cũng thấy trong giao ước với

[muốn nổi tiếng].

**THOMAS HOBBES** (1588-1679), triết gia người Anh

Thực phẩm mà bạn không dùng là thực phẩm của người đói; quần áo bạn treo không trong tủ là quần áo của người trần truồng; giầy dép bạn không mang là giầy dép của người chân không. Những hành động bác ái mà bạn không làm là những bất công mà biết bao lần bạn đã phạm.

**THÁNH BASIL CẢ** (330-379)

THIÊN CHÚA phán: "Đây, tất cả chúng nó họp thành một dân, nói một thứ tiếng. Chúng mới khởi công mà đã như thế thì từ nay, chẳng có gì chúng định làm mà không làm được. Nào! Ta xuống và làm cho tiếng nói của chúng phải xáo trộn, khiến chúng không ai hiểu ai nữa." Thế là THIÊN CHÚA phân tán họ từ chỗ đó ra khắp nơi trên mặt đất, và họ phải thôi không xây thành phố nữa. Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy là Baben, vì tại đó, THIÊN CHÚA đã làm xáo trộn tiếng nói của mọi người trên mặt đất, và cũng từ chỗ đó, THIÊN CHÚA đã phân tán họ ra khắp nơi trên mặt đất.

**St. 11:6-9**

Nếu ai đó mang thêm một chút tình yêu và một chút lòng tốt, thêm một chút ánh sáng và sự thật vào thế giới, thì cuộc đời của người ấy có ý nghĩa.

**ALFRED DELP SJ** (1907-1945), một chiến sĩ của phong trào kháng chiến bị Đức quốc xã hành quyết

Abraham. Abraham được xem là cha của nhiều dân tộc (St 17). Vì Chúa Kitô, là "người con của Abraham", cũng là "Ađam mới", tất cả mọi người đều là con cháu của Abraham. Vì thế Thiên Chúa cũng đã lập giao ước này với chúng ta. Vô số các dân tộc khác nhau được kể đến trong sách Sáng Thế là kết quả của công việc sáng tạo của Thiên Chúa. Tuy nhiên, câu chuyện về Tháp → Babel (xem St 11:1-9) cho thấy con người đã không thích ứng kịp với tính đa dạng này.

⇨428-430

**TÊN BABEL**

từ nguyên nghĩa của nó là "lầm lẫn" – có lẽ là sự ám chỉ đến các mối quan hệ lẫn lộn giữa các dân tộc trên thế giới.

## 236 *Con người nên đối xử với nhau thế nào?*

Mọi người trên thế giới nên coi họ như một cộng đồng và chấp nhận những sự khác biệt nhất định giữa các cá nhân và các dân tộc, vì tình trạng khác nhau này được xem như sự phong phú đa dạng. Điều này càng trở nên quan trọng trong thời kỳ toàn cầu hóa. Chúng ta liên kết với nhau như lời Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII viết: "các thành viên của một gia đình chung" (MM 157). Các giá trị như sự thật, tình liên đới và tự do mà không thể thiếu trong mọi quan hệ hằng ngày của chúng ta, thì cũng ngày càng trở nên quan trọng hơn trên toàn cầu, với sự liên kết các mối quan hệ và phụ thuộc vào nhau ngày càng gia tăng. Chỉ trong tình trạng không có bạo lực, chiến tranh, phân biệt đối xử, đe dọa, hoặc lừa dối thì các mối quan hệ mới có thể hòa hợp với nhau tốt đẹp. Cho nên Giáo Hội đòi hỏi toàn cầu hóa kinh tế và xã hội tiến hành cùng lúc với toàn cầu hóa về công lý. Chúa Giêsu Kitô mang công lý cơ bản đến trần gian, và chúng ta, những người theo Người có bổn phận đặc biệt phải phát huy mục đích này bằng những hành động của chúng ta.

⇨431, 433 ⇨1912

Quan hệ giữa các quốc gia càng phải được công lý quy định hơn nữa.

**ĐGH GIOAN XXIII** (1881-1963), PT 91

Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Ngài, còn tất cả những thứ kia, Ngài sẽ thêm cho.

**Mt 06:33**

Ở một cực, chúng ta thấy những người đang kiên trì ôm lấy câu chuyện thần thoại của sự tiến bộ và kể cho chúng ta rằng các vấn đề về sinh thái sẽ tự giải quyết chính nó cách đơn giản bằng việc áp dụng công nghệ mới và không cần thiết phải suy xét về đạo đức hay sự thay đổi sâu sắc nào. Ở cực khác là những người đang nhìn những người nam nữ và tất cả mọi sự can thiệp của họ không gì khác hơn là một mối đe doạ, đang gây nguy hại cho hệ sinh thái toàn cầu, và kết quả là sự hiện diện của con người nhân loại trên hành tinh này cần phải được giảm thiểu đi và tất cả mọi hình thức can thiệp cần phải bị cấm đoán. Các viễn

**237** ***Điều này có ý nghĩa gì trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên của thế giới?***

Nhiều lần giáo huấn xã hội Công giáo chỉ rõ "sự thống nhất của gia đình nhân loại" và "mục tiêu phổ quát của của cải" có liên quan. Điều này có nghĩa là Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của thế giới đã ban tài nguyên của trái đất này để cung cấp cho con người sinh kế và cho nhu cầu của tất cả mọi người. Ngược lại, sự bất bình đẳng quá mức trong việc phân phối hàng hóa của thế giới là chuyện bất nhân đáng hổ thẹn. Đối với các Kitô hữu nam nữ thì không thể chấp nhận số phận đói nghèo của hàng triệu người, trong khi những người khác sống một cuộc sống dư thừa và lãng phí. Chẳng hạn như, thực phẩm của thế giới rõ ràng không phải chỉ là của cải dành cho những người có thể bỏ ra nhiều tiền nhất để mua chúng. Nhưng thực phẩm là nhu cầu căn bản nhất cho cuộc sống của tất cả mọi người.

⇨447, 448 ⇨2407, 2415 ⇨436

cảnh khả thi tương lai sẽ phải được tạo ra giữa hai cực này, bởi vì không có một con đường cho một giải pháp.

**ĐGH PHANXICÔ**, LS 60

Thỏa mãn, giống như trạng thái dư đầy sức sống, luôn hàm chứa mức lộng ngôn, khi người tự mãn chỉ dẫn người nghèo đói thì trước hết thường hay cao giọng với người ta nhất.

**ANTON CHEKHOV** (1860-1904), kịch gia Nga

## MƯỜI LỜI KHUYÊN ĐỂ TƯƠNG LAI KHÔNG BỊ ĐÓI

1. Hãy hợp tác để tất cả mọi người trên trái đất đều đủ ăn.
2. Đừng đầu cơ làm mất đi của ăn của anh chị em
3. Đừng để dành của ăn khi người đói cần có để ăn.
4. Tôn trọng hành tinh này để bạn, con bạn và mọi người trên trái đất này có thể thịnh vượng.
5. Sống sao để người khác không phải trả giá cho lối sống của mình.
6. Đừng ham muốn đất đai, tài sản của người lân cận.
7. Các chính sách ruộng đất là để giảm nạn đói, không phải để tăng nạn đói.
8. Không đồng tình với chế độ tham nhũng và thuộc hạ của họ.
9. Giúp ngăn chặn các cuộc xung đột vũ trang và chiến tranh.
10. Trợ giúp phát triển để chống đói cách hiệu quả.

**Caritas Áo**

**Phụ Chương**

## NHƯ THẾ NÀO LÀ NGHÈO?

Cựu Chủ tịch Ngân hàng Thế giới Robert McNamara đã định nghĩa "nghèo tuyệt đối" nói chung là "những điều kiện thiếu thốn cả những gì được định nghĩa hợp lý là nhu cầu cần thiết của con người". Theo các số liệu phổ biến nhất, bất cứ ai có thu nhập hằng ngày dưới một con số nhất định nào đó của USD (theo Ngân hàng Thế giới hiện nay là $1.25 mỗi ngày) là đang sống trong cảnh nghèo tuyệt đối. Theo tiêu chuẩn này, 14,5 phần trăm dân số thế giới (hay 1,29 tỷ người) sống trong cảnh nghèo và thiếu tình người như vậy trong năm 2011. Các chuẩn đánh giá khác (chẳng hạn như những chuẩn của Hiệp hội Phát triển Quốc tế) không những xét đến thu nhập bình quân đầu người mà còn mức thu nhập calo, tuổi thọ trung bình, tỷ lệ trẻ em tử vong, cũng như sinh suất của một quốc gia.

Ngược lại cũng có khái niệm nghèo *tương đối*. Điều này xem xét hoàn cảnh sống của một con người, hoặc thực tế người ấy được cung cấp với các nguồn lực vật chất và phi vật chất ít hơn so với phúc lợi xã hội mà người ấy sống. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, người trải qua cảnh nghèo tương đối nếu họ có mức tùy nghi sử dụng mỗi tháng ít hơn 60 phần trăm thu nhập trung bình đầu người ở nơi họ đang sống.

### 238 *Tại sao người nghèo đáng được đặc biệt quan tâm?*

Chúa Kitô đặc biệt quan tâm đến những người bị gạt ra bên lề xã hội. Đó là lý do tại sao Giáo Hội, cũng tuyên bố "ưu tiên cho người nghèo". Người nghèo thường là những người có ít cơ hội nhất để tác động đến sự định hình xã hội và điều kiện sống của riêng mình. Giáo Hội ủng hộ họ và quan tâm đến việc chấm dứt bất công, phân biệt đối xử và áp bức. Công lý, theo ý nghĩa trong giáo huấn xã hội của Công giáo cho là phải đòi hỏi sự tham gia của tất cả mọi người vào các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong cuộc sống. Những chương trình cho người nghèo không được để cho những nhân vật ở cấp trên quản lý sắp đặt, vì những người chịu ảnh hưởng thường biết rõ nhất những gì người nghèo cần. Những mối quan hệ phụ thuộc và liên kết phức tạp của nền kinh tế thế giới ngày càng tăng, không dễ dàng tìm ra giải pháp cụ thể để loại bỏ vĩnh viễn các nguyên nhân của nghèo đói.

⇨449 ⇨2443-2446 ⇨449

> Khi con tôi xin đồ ăn, vì không có gạo nên tôi bảo nó rằng cơm đang nấu – cho đến khi nó thiếp đi vì đói.
>
> **PHỤ NỮ TRẺ** Đông Nam Á "Tiếng nói của người nghèo"

> Đừng cố trở thành người thành công, thay vì thế, hãy cố trở thành người có giá trị.
>
> **ALBERT EINSTEIN** (1879-1955) Nhà vật lý lý thuyết

> Hãy làm cho người khác điều bạn muốn họ làm cho mình.
>
> **Nguyên tắc vàng**

### 239 *Tình liên đới toàn cầu trở nên khăng khít với quyền phổ quát như thế nào?*

Đối với Kitô hữu, những người tin vào Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa vũ trụ vạn vật, thì rõ ràng tình liên đới và công bằng không chỉ có thể áp dụng vào "gia đình mình", "đất nước mình", "văn hóa mình" hoặc "tôn giáo mình". Nếu ta muốn biện minh cho thái độ Kitô giáo này với các nền văn hóa và tôn giáo khác mà không dùng lý lẽ dựa trên đức tin, thì tốt nhất ta có thể giải thích sự đòi hỏi phổ quát về tình liên đới và công bằng bằng cách nhắc người ta về việc đòi hỏi khẳng định tự do: tôi tự do khi bản thân tôi có thể quyết định tôi làm gì và sống như thế nào. Giờ đây nếu bản thân tôi muốn tự do, thì tôi cũng phải để cho đồng bào tôi được tự do như vậy theo quan điểm về công bằng và bình đẳng cơ bản của tất cả mọi người. Giống như tôi không muốn bất cứ ai trên đời này quyết định số phận của tôi, vì vậy tôi cũng phải thừa nhận rằng chẳng ai khác muốn tôi quyết định số phận của họ. Trong bối cảnh như thế, người ta có thể nói về quyền phổ quát được giải thích rõ ràng hợp

> Nếu bạn muốn tìm chân lý, bạn không cần phải đi ra ngoài, nhưng thay vì thế, hãy đi vào trong chính mình vì chân lý ở trong bạn. Chính Chúa gần gũi mật thiết với bạn hơn chính bạn với bản thân mình.
>
> **THÁNH AUGUSTINÔ** (354-430)

> Công bằng trả lại cho mỗi người những gì của họ và không đòi tài sản của người khác; công bằng không kể đến lợi ích riêng mình để giữ luật công bằng chung.
>
> **THÁNH AMBRÔSIÔ THÀNH MILAN** (339-397), Tiến Sĩ Hội Thánh

> Đơn giản là tôi quyết định

lý. Mọi người đều có quyền tham gia vào những điều luật mà họ sẽ là người phải chịu chi phối, và các luật lệ ấy phải được giải thích một cách hợp lý và dễ hiểu cho họ.

⇨437 ⇨1939-1942 ⇨332

## 240 *Điều gì đặc biệt theo sau sự đòi hỏi tự do này?*

Nếu thừa nhận rằng những người khác có các quyền, vậy thì mình cũng phải thừa nhận có các nghĩa vụ. Một mặt, có những phần vụ tiêu cực, nói cách khác, là bổn phận không được thực hiện một số hành động nào đó, ví dụ, không được bắt ai làm nô lệ hoặc bóc lột họ. Mặc dù, mặt khác, cũng có những nghĩa vụ tích cực: trong các trường hợp cá biệt nào đó, người ta không chỉ nên tránh điều gì đó, mà còn phải làm điều gì đó, ví dụ giúp người lân cận có nhu cầu cấp thiết. Trong hoàn cảnh khác, có lẽ người ta có thể không biết ngay phải giúp cách nào, ví dụ như một đứa trẻ đang sắp chết đói ở châu Phi. Tất nhiên, đối với các nhu cầu ở xa xôi như thế, người ta cũng có trách nhiệm đạo đức phải giúp đỡ. Nhưng người ta nên giúp thế nào? Và người ta có nghĩa vụ này với mọi người cần giúp đỡ không? Rõ ràng điều đó sẽ đòi hỏi quá nhiều ở một người. Thường thì người ta không thể giúp trực tiếp. Nhưng người ta vẫn có khả năng làm điều gì đó, chẳng hạn như ủng hộ các tổ chức và thể chế có thể đảm nhận nhiệm vụ này. Bằng cách hỗ trợ các tổ chức cứu trợ qua việc thiện nguyện hoặc đóng góp tài chính, người ta có thể làm được nhiều điều để giúp cải thiện điều kiện sống của con người nói chung. Nếu ngày càng nhiều người nghĩ theo cách này, thì nhiều việc có thể được thực hiện trong cuộc chiến chống đói nghèo trên thế giới.

⇨1934-1935 ⇨330

## 241 *Làm sao vận động được mối quan tâm quyền lợi bản thân của con người?*

Trong những hoàn cảnh thiếu ý thức về tình liên đới toàn cầu, có thể giúp thu hút mối quan tâm quyền lợi bản thân của người dân hoặc của các quốc gia; nói cách khác, điều sẽ mang lại lợi lộc gì đó. Thì khi ấy người ta nói đến mối quan tâm quyền lợi bản thân "mới hiểu được cách chính xác". Về cơ bản, trường hợp đó thường liên quan đến một sự hợp tác quốc tế là việc đáng làm cho tất cả mọi người. Chúng ta hãy lấy ví dụ về tài nguyên thiên nhiên. Chỉ đơn độc một quốc gia không thể ngăn chặn tình trạng xói mòn đất đai mình đã có đủ tiền.

**CHARLES FENNEY** (sn. 1931), đồng sáng lập chuỗi cửa hàng Duty Free Shop, khi được hỏi tại sao ông tặng 600 triệu USD cho các tổ chức từ thiện hỗn hợp

> Chế độ chuyên chế là chế độ theo kiểu nguyên tắc chính trị hoặc xã hội độc đoán mà không có đủ lý lẽ để biện minh cho nó. Khi nói hoàn cảnh xã hội và chính trị bất công, chúng ta muốn nói rằng trong những hoàn cảnh mà các cá nhân hay các nhóm cai trị người khác hoặc có các lợi thế hơn những người bị trị hoặc bị thiệt thòi mà những người bị như vậy chẳng được cho biết lý do chính đáng nào cả.

**RAINER FORST** (sn. 1964), triết gia Đức

> Chẳng có chuyện chịu trách nhiệm với chính mình, nói nghiêm túc là như thế, vì trong trường hợp đó người ta lúc nào cũng có thể bỏ qua cho chính mình.

**ROBERT SPAEMANN** (sn. 1927)

> Hãy hành động sao cho những ảnh hưởng từ hành động của bạn lúc nào cũng hợp với sự sống thực sự của con người trên trái đất này.

**HANS JONAS** (1903-1993), triết gia Đức

hoặc cạn kiện nguồn nước trên toàn thế giới. Tập trung vào việc bảo tồn riêng cho nước mình và nói: “Chúng tôi không quan tâm chuyện người khác làm” thì không phải là giải pháp. Môi trường là “thiện ích chung toàn cầu”, nên bảo vệ môi trường cần có sự hợp tác toàn cầu. Hiểu một cách chính xác, sự hợp tác quốc tế như vậy để bảo vệ môi trường là quyền lợi thiết thân của tất cả các nước. Vì chỉ khi tất cả các nước tham gia bảo tồn, ví dụ nhờ vào nông nghiệp bền vững, thì mục đích chung có thể được nâng cao, sẽ dẫn đến các điều kiện tốt hơn ở mỗi nước. Tương tự như cuộc chiến chống đói nghèo liên quan đến lợi ích của tất cả mọi người, vì bằng cách như vậy: tình trạng di dân sẽ giảm xuống, các cuộc xung đột bạo lực sẽ được ngăn chặn và kinh tế có thể phát triển.

⇨481-484 ⇨1911,1913-1914

Hãy nhớ rằng: ngược lại với yêu không phải là ghét mà là dửng dưng. Ngược lại với đức tin không phải là kiêu ngạo mà là dửng dưng. Ngược lại với hy vọng không phải là tuyệt vọng mà là dửng dưng. Dửng dưng không phải là khởi đầu, mà là kết thúc.

**ELIE WIESEL** (sn. 1928), khôi nguyên Nobel Hòa bình người Mỹ

**Khi anh em thấy lừa hay bò của người anh em mình ngã trên đường, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải giúp người anh em đỡ chúng dậy.**

**Dnl 22:4**

## PHỤ CHƯƠNG

## CỦA CẢI THUỘC CỘNG ĐỒNG THẾ GIỚI

Việc dùng những của cải này sẽ mang lại lợi ích cho tất cả mọi người ở khắp nơi trên thế giới; không ai có quyền hoặc đòi hỏi quyền sở hữu chúng riêng cho mình, vì không ai có thể bị hoặc phải bị loại trừ khỏi việc hưởng dùng những của cải ấy. Những đặc điểm này cũng làm cho khó phân định cụ thể của cải. Nhất là phải hiểu như thế nào khi tài sản chung toàn cầu khác nhau: một số hiểu rằng của cải cộng đồng chỉ có nghĩa là của cải trong lĩnh vực môi trường. Một số khác hiểu với nghĩa rộng hơn và xem các quyền con người hay các di sản văn hóa thế giới là một phần của cải toàn cầu này. Liên Hiệp Quốc đã khai triển một sự hiểu biết chung về công ích toàn cầu, nói cách khác, về những gì mà tất cả mọi người đều cùng chịu trách nhiệm: hòa bình và an ninh quốc tế, bảo vệ nhân quyền, công lý quốc tế, y tế, kiến thức và thông tin cũng như bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ rừng và đại dương với sự đồng thuận tối thiểu. Có thể bổ sung thêm vào như: sự ổn định kinh tế, khả năng dễ dàng tiếp cận thực phẩm và phúc lợi cho tất cả mọi người, giải trừ quân bị và không phổ biến vũ khí nguyên tử, cũng như cuộc chiến chống khủng bố.

Trong thời Trung Cổ, người dân ta thán khi họ phải nộp thuế thập phân, nghĩa là phải nộp một phần mười lợi tức hoặc hoa màu của họ cho địa chủ. Ngày nay, hơn một phần ba giá hàng hóa và dịch vụ phải trả cho các chủ sở hữu vốn tài chính và vốn thực. Tuy nhiên, thực tế là hầu hết chúng ta – dù sao đi nữa ở Đức – về mặt kinh tế vẫn khá giả hơn vào thời Trung cổ

là nhờ cách mạng công nghiệp, tự động hóa nền kinh tế ngày càng cao, một tình trạng tham ô nguyên liệu thô và khai thác ở Thế Giới Thứ Ba.
**MARGRIT KENNEDY** (1939-2013), nhà sinh thái học và kiến trúc sư người Đức

## 242 *Làm sao sự hợp tác toàn cầu có thể trở thành hiện thực?*

Vì những vấn đề toàn cầu mà riêng từng nước ở cấp quốc gia không thể giải quyết được, nên cần phải có các tổ chức và định chế hợp tác hỗ trợ quản lý tài sản chung, cần phải đề xuất các qui tắc cho tất cả các nước, giám sát việc chấp hành chúng và báo cáo những trường hợp không tuân thủ hoặc vi phạm. Nhiều lần Giáo Hội cổ võ việc xây dựng một cộng đồng quốc tế, vì chỉ bằng cách như vậy ý tưởng *thống nhất gia đình nhân loại* mới có thể chuyển biến thành hành động chính trị. Dù trường hợp nào, các quốc gia tham gia vào cộng đồng này đều phải tự nguyện và trong bất cứ trường hợp nào cũng không bị bắt buộc. Nó phải là một cộng đồng quốc tế có thẩm quyền, một mặt, cộng đồng này phải tôn trọng thực tế là mỗi quốc gia có thẩm quyền riêng, theo nguyên tắc bổ trợ, nhưng mặt khác, cộng đồng quốc tế như vậy có thể giải quyết các vấn đề lớn của thế giới, bao lâu nó còn: "được phú ban quyền để bảo đảm an ninh, cho mọi người cũng như buộc phải thực thi công bằng và tôn trọng các quyền lợi." (GS 82). Bước đầu tiên theo chiều hướng này đã được thực hiện vào năm 1945, khi tổ chức Liên Hợp Quốc (LHQ) được thành lập. Kể từ đó Giáo Hội Công Giáo đã tán thành ý tưởng của Liên Hợp Quốc, hỗ trợ các chính sách nhân quyền ban đầu của tổ chức này và kêu gọi phát triển hơn nữa.

⇨434, 435, 441 ⇨1919 ⇨325, 326

*Để hướng dẫn kinh tế thế giới, hòng vực dậy các nền kinh tế bị khủng hoảng, để tránh cuộc khủng hoảng hiện tại trở thành trầm trọng hơn, và tránh càng thêm mất cân bằng, để thực hiện việc giảm thiểu hoàn toàn vũ khí, để tiến đến việc bảo đảm lương thực và hòa bình, để điều chỉnh việc bảo vệ môi trường và dòng người di tản: để đạt đến những điều trên, cần phải có gấp một thẩm quyền thế giới thực sự về mặt chính trị*, như vị tiền nhiệm của tôi là Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan XXIII đã nói (GT 225). Một thẩm quyền như thế phải được luật lệ quy định, phải tuân giữ các nguyên tắc bổ trợ và liên đới nhằm vào việc thực hiện công ích.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, CiV 67

## 243 *Đâu là các tiêu chuẩn đạo đức tối thiểu cho sự hợp tác quốc tế?*

Nếu các quốc gia muốn sống trong một cộng đồng ràng buộc trách nhiệm toàn cầu, thì điều quan trọng nhất là sự tin tưởng lẫn nhau, kế đến là những giá trị tối thiểu và chuẩn mực chung. Trong số này gồm các quyền con người, mà còn có cả những giá trị như công bằng, tình liên đới và tự do. Cộng đồng quốc tế phải quan tâm đến tiêu chuẩn này để qua các quyết định chung, tất cả mọi người đều có cơ hội chia sẻ sự phát triển trên toàn thế giới cách bình đẳng. Tất cả những giá trị cơ bản này là bổn phận bắt buộc không chỉ đối với các Kitô hữu mà phải áp dụng cho tất cả mọi người.

⇨433, 439, 448 ⇨1924, 1925

Rất cấp thiết phải có sự hợp tác hoàn toàn và đắc lực của mọi quốc gia, nhất là những nước giàu, cùng nghiên cứu cách làm sao để chia sẻ cho toàn thể cộng đồng nhân loại những gì cần thiết cho sự sống và cho việc giáo dục thích hợp của con người.

**CÔNG ĐỒNG VATICAN II**, GS 87

Lẽ phải của kẻ mạnh đưa ra thì rất bất công.

**MARIE VON EBNER-ESCHENBACH** (1830-1916)

**244** ***Làm sao các giá trị này trở nên được cộng đồng quốc tế đều cùng chấp nhận?***

Nói chung, những giá trị cơ bản và các quyền con người được công nhận phải là nền tảng cho tất cả các quyết định và cho cả những giao dịch trao đổi của cộng đồng quốc tế. Dựa vào chúng, các thành viên phải trình bày rõ ràng chính xác những qui tắc mà họ có thể tin tưởng trong các hoạt động kinh doanh và đàm phán của mình. Cần phải có những nguyên tắc khi người ta muốn thương lượng điều gì đó và đưa ra quyết định với nhau. Hơn bao giờ hết, nguyên tắc "lẽ phải của kẻ mạnh" phải được thay thế bằng sự tôn trọng luật pháp ở cấp quốc tế.

⇨436, 438 ⇨1954,1929-1930 ⇨333

**245** ***Ai cần cộng đồng quốc tế này?***

Tất cả mọi người. Tuy nhiên, các nước phụ thuộc vào cộng đồng quốc tế với mức độ khác nhau. Các nước phát triển cao cần cộng đồng này hơn để có thể đưa ra các thỏa ước kinh tế an toàn hơn hoặc tiếp cận được nguồn nguyên liệu thô nhiều hơn là để tạo cho người dân của họ có thể có được cuộc sống tươm tất. Nhưng đó cũng chính là lý do tại sao các nước đang phát triển cần đến cộng đồng quốc tế. Về cơ bản, tất cả mọi người đều có quyền phát triển và tiếp cận hàng hóa tối cần thiết (thực phẩm, quần áo, giáo dục, …) như nhau. Tất cả mọi người cũng có quyền sống trong hòa bình và tự do. Cho nên cần có sự trợ giúp lẫn nhau. Sự cần thiết của cộng đồng quốc tế không được trở thành cái cớ để tạo ra các sự phụ thuộc mới và cơ chế khai thác phức tạp thêm giữa các nước giàu và nghèo.

⇨446, 447

**246** ***Giáo Hội phối hợp chặt chẽ với các tổ chức nào?***

Kể từ những năm 1940, thế giới đã quyết tâm xây dựng một cộng đồng quốc tế. Năm 1945, Liên Hợp Quốc được thành lập và một vài năm sau tổ chức này đã ban hành Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Sau đó, vào đầu những năm 1990, Tổ chức Thương mại Thế giới được thành lập. Nhiều tổ chức khác hầu như được kết nối chặt chẽ với hệ thống của Liên Hiệp Quốc, cố gắng giải quyết các

> Lời cầu nguyện không thay đổi thế giới. Nhưng lời cầu nguyện thay đổi con người và con người thay đổi thế giới.
>
> **ALBERT SCHWEITZER** (1875-1965)

> Hiệu lực của luật tùy thuộc vào mức độ công bằng. Trong các vấn đề của con người hiện nay, một điều người ta cho là công bằng mà đúng thì phải phù hợp với qui tắc lý lẽ. Nhưng qui tắc trước tiên của lý lẽ là luật tự nhiên. Do đó, mọi luật của con người bao hàm phần lớn bản chất luật tự nhiên vì nó bắt nguồn từ luật tự nhiên. Nhưng nếu bất kỳ điểm nào nó trái nghịch với luật tự nhiên, thì nó không còn là luật mà là luật bất công.
>
> **THÁNH TÔMA AQUINÔ**
>
> *Tổng Luận Thần Học* I-II, câu 95, mục 2

> Thật là không thể hiểu nổi các nước giàu làm sao có thể biện minh cho tham vọng vơ vét thêm của cải trái đất cho mình, khi hậu quả của việc vơ vét đó đã gây ra hay những nước khác sẽ không bao giờ thoát khỏi cảnh khốn khổ, hoặc nguy cơ có thể phá hủy những nền tảng vật chất của sự sống trên hành tinh.
>
> **Văn kiện *Iustitia in Mundo*** (IM) 64, của Thượng Hội Đồng Giám Mục, "Công Bằng trên Thế Giới" (1971)

vấn đề toàn cầu (→ QUẢN TRỊ TOÀN CẦU).

**247** ***Đâu là vai trò của Vatican trong đời sống chính trị quốc tế?***

Là một Giáo Hội Hoàn Vũ, Giáo hội Công Giáo có cấu trúc toàn cầu và có trải nghiệm nhiều thế kỷ trên toàn cầu. Là một Nước, Tòa Thánh có thể tham dự vào đời sống chính trị quốc tế. Do đó, Tòa Thánh có thể cử các sứ thần (*nuncios*), ký kết các hiệp ước với các nước khác, tham gia vào những tổ chức siêu chính phủ (ví dụ, Liên Hiệp Quốc và các tổ chức trực thuộc), và làm trung gian hòa giải trong các cuộc xung đột quốc tế. Mục tiêu của tất cả các hoạt động này là để cổ võ sự hợp tác của cộng đồng quốc tế, hỗ trợ cộng đồng này trên con đường hướng tới công ích cao quý hơn trong gia đình nhân loại, đòi hỏi nhân quyền và phẩm giá cho tất cả mọi người, để trợ giúp và đồng hành với toàn thể nhân loại trên đường đi đến công lý và hòa bình.

⇨444, 445

**QUẢN TRỊ TOÀN CẦU**

Dựa vào các qui trình chính trị ở cấp quốc tế để giải quyết các vấn đề có ảnh hưởng đến toàn thế giới, trong đó một số vấn đề do toàn cầu hóa gây ra. Vì mục đích này, cần phải hợp tác với nhau để hình thành các cấu trúc và tổ chức chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề. Tuy nhiên, khái niệm quản trị toàn cầu không có nghĩa là một chính phủ thế giới. Các nhà nước vẫn duy trì độc lập.

## Vấn Đề Di Dân

Những tổ chức này là những cố gắng đầu tiên nhằm đặt nền móng quốc tế cho cả cộng đoàn nhân loại, để giải quyết những vấn đề trầm trọng nhất của thời đại chúng ta, như là cổ võ sự phát triển khắp nơi và ngăn ngừa chiến tranh dưới mọi hình thức.

**Công Đồng Vatican II, GS 84, về các cơ quan quốc tế**

**248** ***Tại sao di dân là một vấn đề gây tranh cãi?***

Người ta có thể có nhiều lý do phải rời bỏ quê hương: tình trạng dân chúng nghèo nàn và đau khổ, thiếu tự do và dân chủ, bị đàn áp chính trị cũng như các cuộc xung đột và chiến tranh ở nước nguyên quán, hoặc chỉ đơn giản là mong muốn được sống ở một nơi khác hoặc nền văn hóa khác. Ngoài các di dân sống hợp pháp tại các quốc gia mà họ nhập cư, cũng còn có nhiều "ngoại kiều bất hợp pháp", những người thường phải sống 'chui' vì họ không được phép cư trú. Cuộc sống của những người này thường mang nặng nỗi lo sợ bị phát hiện, bị bắt giữ và bị trục xuất. Vì vậy, đôi khi

Con người lệ thuộc nhau mỗi ngày một chặt chẽ hơn và dần dần lan rộng trên toàn thể thế giới, vì thế công ích… ngày nay mỗi lúc một nới rộng tầm phổ quát hơn và do đó bao hàm những quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể nhân loại. Bất cứ nhóm xã hội nào cũng phải tôn trọng nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của các nhóm khác, hơn thế nữa,

họ bị tước đoạt các quyền cơ bản. Người không có phép cư trú thường không dám tìm sự chăm sóc y tế, không dám phản kháng lại tình trạng bóc lột trong lao động, hoặc không dám cho con đi học – họ quá sợ hãi bị phát hiện và bị trục xuất. Nhưng Giáo Hội tuyên bố hoàn toàn rõ ràng: Ngay cả những người không được phép cư trú vẫn có các quyền con người mà không được từ chối họ.

**249** ***Di dân cần được đối xử như thế nào để theo kịp sự thống nhất của gia đình nhân loại?***

Thường thì di dân bị các nước đuổi ra, không tiếp nhận ngay cả khi hành động như thế có nghĩa là vi phạm nhân quyền. Vì vậy, nhiều người bị chết đuối khi đi từ châu Phi tới châu Âu hay sau khi đến, được đưa đến các trại có điều kiện xuống cấp hoặc thường bị trả về mà không được cứu xét đầy đủ các yêu cầu pháp lý của họ. Tuy nhiên, là các Kitô hữu, phải coi những người này không chỉ là công dân của một quốc gia mà lúc nào cũng là các thành viên của gia đình nhân loại. Sở dĩ như vậy vì đây là trách nhiệm đạo đức phải cung cấp nơi trú ẩn cho những người mà ở nước nguyên quán của họ bị bách hại hay phải chịu hoạn nạn khủng khiếp. Người ta không rời bỏ quê hương của họ mà không có lý do. Bao lâu không có sự hợp tác quốc tế thực sự cho sự phát triển công bằng của mọi quốc gia, thì người dân sẽ còn phải tìm cách di dân sang các nước khác tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn.

⇨297, 298 ⇨1911

phải tôn trọng công ích của toàn thể gia đình nhân loại.

**Công đồng Vatican II, GS 26**

Giờ phút quan trọng nhất luôn là hiện tại; con người quan trọng nhất là người hiện đang đối diện với mình, và hành động quan trọng nhất là tình yêu.

**MEISTER ECKHART** (1260-1328), thần học gia và nhà thần bí người Đức

"Em ngươi ở đâu…?" Ngày nay không ai cảm thấy mình trách nhiệm về điều ấy; chúng ta đã mất ý thức trách nhiệm huynh đệ. Chúng ta rơi vào thái độ giả hình của vị tư tế và người phục vụ tại bàn thờ, mà Chúa Giêsu đã nói đến trong dụ ngôn Người Samaritanô nhân lành: chúng ta nhìn người anh em dở sống dở chết bên vệ đường, có lẽ chúng ta nghĩ: tôi nghiệp hắn, và chúng ta tiếp tục đi, chúng ta nghĩ đó không phải là nhiệm vụ của mình; và chúng ta cảm thấy an tâm, mình hợp luật rồi.

**ĐGH PHANXICÔ**, Lampedusa 08/7/2013

**Chúng ta đều là ngoại kiều, hầu như ở khắp mọi nơi.**
**Đề can dán khẩu hiệu của châu Âu**

Mọi khách đến đan viện phải được đón tiếp như Chúa Kitô vì chính Người đã nói: "Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước." (Mt 25:35). Phải tỏ lòng tôn trọng xứng hợp với từng người, nhất là những người phục vụ Tin Mừng và khách hành hương.

**THÁNH BÊNÊĐICT THÀNH NORCIA** (480-547), **Tu Luật**

**250** ***Giáo hội Công giáo dấn thân trong lĩnh vực này như thế nào?***

Trong nhiều năm, trên toàn thế giới, Giáo Hội Công Giáo luôn ủng hộ di dân, gồm cả nhóm những ngoại kiều "không có giấy tờ" hoặc "bất hợp pháp". Bằng việc làm như vậy, Giáo Hội đã đưa ra sự chọn lựa ưu tiên người nghèo và những kẻ bị thiệt thòi, bị gạt ra bên lề và bị lãng quên giống như Chúa Giêsu. Giáo huấn Công giáo có thể được tóm tắt bằng một số điểm chính yếu. Trước tiên, người ta có quyền di trú để giúp cho bản thân và gia đình họ. Thứ hai, các quốc gia có quyền chấn chỉnh biên giới của họ. Thứ ba, những người tị nạn và người tạm dung cần phải được bảo vệ. Thứ tư, nhân phẩm và nhân quyền của di dân bất hợp pháp cần được tôn trọng. Về điểm cuối cùng này, như các giám mục Mỹ và Mexicô đã tuyên bố: "Bất kể tình trạng pháp lý của họ, các di dân, giống như tất cả mọi người đều có nhân phẩm cố hữu, nên họ phải được tôn trọng. Thường thì họ phải chịu những luật lệ nhằm trừng phạt và đối xử khắc nghiệt từ các viên chức thực thi luật ở cả nước tiếp nhận và nước chuyển tiếp. Các chính sách của chính phủ nhất thiết phải tôn trọng các quyền con người cơ bản" (*Strangers No Longer Together On the Journey of Hope* – Không Còn Là Người Xa Lạ – Cùng Nhau Trên Hành Trình Hy Vọng – Thư Mục Vụ Di Dân của HĐGM Hoa Kỳ và Mexicô [2003], số 38;. x. 35-37). Chỉ giúp các trường hợp cá nhân thôi thì chưa đủ, mà nhiệm vụ của Giáo Hội là cần thúc đẩy các nhà lập pháp thông qua các luật nhân đạo hơn.

Những người di dân và tị nạn không phải là những con tốt trên bàn cờ của nhân loại. Họ là những trẻ em, phụ nữ và đàn ông rời bỏ hoặc bị bó buộc rời bỏ gia cư của họ vì nhiều lý do khác nhau, họ có chung một ước muốn chính đáng là được biết, được sở hữu, và trên hết là được là một hữu thể trọn vẹn hơn. Thật đáng ngạc nhiên trước con số những người di cư từ lục địa này sang lục địa khác, cũng như những người di chuyển trong nội địa quốc gia hoặc những vùng địa lý của họ. Thực tại di cư… cần phải được nhận định và xử lý cách mới mẻ, công bằng và hữu hiệu. Trên hết, nó đòi phải có sự cộng tác quốc tế và một tinh thần liên đới, cảm thông sâu xa.

**ĐGH PHANXICÔ**, Sứ điệp Ngày Thế Giới Di Dân và Người Tị Nạn, 05/8/2013

Tình trạng pháp lý bất thường không thể để cho di dân bị mất phẩm giá, vì họ được phú bẩm cho các quyền bất khả xâm phạm, mà các quyền ấy không thể bị vi phạm cũng như không thể bị làm ngơ.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920- 2005), Sứ điệp Ngày Thế giới Di dân, năm 1996, p. 2

Khi có ngoại kiều cư ngụ với các ngươi trong xứ các ngươi, các ngươi đừng ức hiếp nó. Các ngươi phải đối xử với người ngoại kiều cư ngụ với các ngươi như với một người bản xứ, một người trong các ngươi; các ngươi phải yêu nó như chính mình, vì các ngươi đã từng là ngoại kiều tại đất Ai

Cập. Ta là CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.

**Lv 19:33-34**

Nếu tôi mơ về Giáo Hội thì đó là giấc mơ về những cánh cửa mở cho ngoại kiều là những người ăn, nói, và có mùi khác khác. Tôi muốn sống, không phải trong một pháo đài mà những người khác không thể đặt chân vào, mà đúng hơn là trong một ngôi nhà với nhiều cánh cửa. Một ngôi nhà mà ta sở hữu chỉ cho bản thân mình thôi làm ta hẹp hòi và ngột ngạt. Mỗi vị khách mang theo vào nhà cái gì đó mà chính ta không có.

**DOROTHEE SÖLLE** (1929-2003), thần học gia Tin Lành Lutheran người Đức

**Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, con ẩn náu bên Ngài. Xin cứu vớt và giải thoát con khỏi tay mọi người đang đuổi bắt.**

**Tv 7:2**

## Thương Mại Công Bằng

**251** ***Những vấn đề gì phát sinh liên quan đến thương mại toàn cầu?***

Theo sau toàn cầu hóa, quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên toàn thế giới cũng đã trở nên gần gũi hơn. Điều này đã giúp ích cho một số nước, tuy nhiên, ở nhiều nước khác, toàn cầu hóa đã làm trầm trọng thêm các vấn đề xã hội và sinh thái. Tất nhiên, trong việc lựa chọn mua hàng như một người tiêu dùng cá nhân, người ta có rất ít cơ hội để ảnh hưởng đến cách thương mại được cơ cấu. Vì vậy, chính phủ của các nước phải giải quyết vấn đề này hay các tổ chức được thành lập để ủng hộ các cơ cấu thương mại được công bằng hơn là điều thật quan trọng.

⇨362-364

Một lý thuyết về công bằng trong thương mại quốc tế phải trả lời được ít nhất ba câu hỏi. Ở mức cơ bản, chúng ta có thể đánh giá là công bằng hay không công bằng trong bối cảnh thương mại nào? Chủ đề căn bản đánh giá này phát sinh từ loại vấn đề công bằng nào? Và những nguyên tắc đạo đức nào phải được áp dụng nếu thương mại phải công bằng theo nghĩa thích đáng?

**AARON ADAMS,** giáo sư triết học chính trị Mỹ

**252**

***Đâu là thương mại công bằng?***

Thương mại công bằng nói đến thương mại được điều hành theo nguyên lý nhất định của *công bằng*. Những tổ chức thương mại công bằng khác nhau xác định những nguyên lý này và phối hợp các quan hệ thương mại. Các tổ chức này cổ võ công bằng hơn trong thương mại quốc tế vì chúng củng cố các quyền của người sản xuất (như các chủ trang trại nhỏ và các chủ đồn điền) và đóng góp vào sự phát triển *bền vững* ở các nước đang có vấn đề. Để đạt được điều này, họ phải cam kết *đối thoại* giữa các đối tác thương mại, *minh bạch* hơn về sản xuất và quan hệ thương mại và cũng phải *tôn trọng* tất cả các bên liên quan.

> Cán cân chi phí kinh doanh đã chuyển từ nghiên cứu sản phẩm sang nghiên cứu thị trường, có nghĩa là định hướng kinh doanh từ việc tạo cho sản phẩm có giá trị sang việc làm sao cho người tiêu dùng cảm thấy có giá trị. Việc kinh doanh của doanh nghiệp sẽ trở nên liệu pháp giả, và người tiêu dùng như một bệnh nhân được làm cho yên tâm bằng trị liệu tâm lý.
>
> **NEIL POSTMAN** (1931-2003), nhà lý thuyết truyền thông người Mỹ

> **Bạn mong muốn thế giới này tốt đẹp thì bạn phải thay đổi.**
> **MAHATMA GANDHI**

**253** ***Những biện pháp nào được dùng nhằm thúc đẩy thương mại công bằng?***

Trước tiên, các cơ hội cần tạo ra cho các nhà sản xuất bị thiệt thòi về kinh tế được tham gia tích cực vào hệ thống thương mại và trở nên độc lập hơn. Về mặt xã hội, cần cổ vũ các phương pháp sản xuất công bằng, các điều kiện làm việc tốt (tiền lương, giờ lao động, cấm lao động trẻ em, …), cũng như quyền bình đẳng cho phụ nữ. Đồng thời, các tiêu chuẩn về môi trường cần được phát huy. Những mối quan hệ "đối tác" dài hạn giữa các quốc gia cũng cần được thiết lập.

> Sự khôn ngoan của con người có thể đo lường bằng sự quan tâm mà họ suy tư về tương lai hoặc kết thúc cuộc đời.
>
> **GEORG CHRISTOPH LICHTENBERG** (1742-1799), khoa học gia người Đức

> Các phát minh đã đạt đến giới hạn từ lâu rồi, và tôi không thấy hy vọng có những sự phát triển hơn nữa.
>
> **JULIUS SEXTUS FRONTINUS**, kỹ sư La Mã, năm 10 TCN

**254** ***Thương mại công bằng có tác động như thế nào?***

Thương mại công bằng giúp chống nghèo đói trên nhiều châu lục, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn. Các điều kiện sống của người sản xuất và người lao động ở các nước đang phát triển nhờ đó được cải thiện và mang lại phẩm giá hơn. Hơn nữa, thương mại công bằng còn có thể góp phần vào những thay đổi trong các mối quan hệ quá thiên vị về quyền lực, do đó giúp giảm thiểu số người phải chịu phụ thuộc.

> Khi cây bắt đầu lớn, nó không cao ngay tức thì. Khi cao, nó không ra hoa ngay tức thì. Khi ra hoa, nó không có trái ngay tức thì. Khi có trái, chúng không chín ngay tức thì. Khi chín, trái không được ăn ngay tức thì.
>
> **CP. EGIDIO ASSISI** (c. 1262), bạn của Thánh Phanxicô

**255** ***Thương mại công bằng có đủ để giải***

***quyết vấn đề nghèo đói không?***

Không, chưa đáng kể. Thương mại công bằng còn phải được phát triển hơn nữa để hiệu quả tích cực được tỏ lộ. Chưa đủ nếu các tổ chức tư nhân và các công ty không cam kết theo các nguyên tắc phù hợp. Về lâu dài, tất cả các mối quan hệ thương mại trên toàn thế giới phải được hướng dẫn bởi các tiêu chí thương mại công bằng. Để điều đó xảy ra, điều cần thiết là các thành viên của cộng đồng quốc tế cũng phải hoạt động cho mục đích chính trị và hỗ trợ thương mại công bằng mạnh mẽ hơn hoặc phải cam kết thúc đẩy trách nhiệm, các quan hệ thương mại nhân đạo bằng tình liên đới với tất cả các dân tộc. Họ đã có một khởi đầu tốt, điều quan trọng là trong vài năm tới sẽ ngày càng cần nhiều người ủng hộ hơn để gây áp lực với các quyền lực chính trị và kinh tế bằng cách đòi hỏi, mua và sử dụng sản phẩm thương mại công bằng.

> Người có quyền phê bình là người có tấm lòng giúp đỡ.
>
> **ABRAHAM LINCOLN** (1809-1865)

> Bất cứ ở đâu còn là trái đất này, thì trong vấn đề khó khăn nào cũng có bóng dáng cơ hội.
>
> **NELSON A. ROCKEFELLER** (1908-1979), phó Tổng thống Hoa Kỳ

> Nay có bóng mát để ngồi vì xưa đã có người trồng cây.
>
> **WARREN BUFFETT** (sn. 1930)

> Để thấy rõ, thì hướng nhìn của bạn thường phải xoay chuyển cho hợp.
>
> **ANTOINE DE SAINT-EXUPÉRY** (1900-1944)

“Ađam, ngươi ở đâu?”, “Em ngươi ở đâu?”, đó là hai câu hỏi mà Thiên Chúa nêu lên vào đầu lịch sử nhân loại, và Ngài cũng hỏi tất cả những người thời nay, và hỏi cả chúng ta nữa. Nhưng tôi muốn chúng ta đặt câu hỏi thứ ba: “Ai trong chúng ta đã khóc vì hoàn cảnh này và vì những hoàn cảnh khác cũng giống như thế?”, có ai khóc cho cái chết của những người anh chị em này? Ai đã khóc vì những người đã phải lênh đênh trên thuyền? Và những bà mẹ trẻ bồng bế con thơ theo? Vì những người đang tìm kế sinh nhai để nâng đỡ gia đình họ? Chúng ta là một xã hội đã quên không biết khóc là gì, không biết trải nghiệm đau thương là gì – Hãy “đồng cảm” với những người khác đang phải chịu: toàn cầu hóa thái độ dửng dưng!

**ĐGH PHANXICÔ ở Lampedusa, 08/7/2013**

**Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

## CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

### Quyền Di Dân và Nhập Cư

Mọi người đều có quyền được tự do di chuyển và cư ngụ trong phạm vi ranh giới của đất nước mình. Khi có lý do chính đáng họ cũng có quyền di cư sang các nước khác và cư ngụ ở nước

ngoài (x. Piô XII, Sứ Điệp Đêm Giáng Sinh 1952). Thực tế họ là người của nước này hay nước khác sẽ không thể là nguyên do để tước đoạt vai trò thành viên của họ trong gia đình nhân loại hoặc tước đoạt quyền công dân của khối cộng đồng thế giới, cộng đồng thế giới con người.

**ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 12**

## Các Quyền của Người Tị Nạn

Vì lý do này, thế giới phải chú ý đến một thực tế rằng những người tị nạn [chính trị] này là những con người và có tất cả các quyền con người phải được công nhận. Người tị nạn không thể mất những quyền này chỉ vì họ bị tước quyền công dân ở quốc gia nguyên quán của họ. Trong những quyền cá nhân của con người, chúng ta phải kể đến quyền của họ được đi vào một quốc gia mà họ hy vọng sẽ có thể được đáp ứng cách thích hợp hơn cho bản thân và những người phụ thuộc đi theo họ. Do đó, nhiệm vụ của các quan chức Nhà nước là phải chấp nhận những di dân như vậy nhập cư – vì lợi ích của cộng đồng riêng của họ, được ủng hộ và được phép cư trú – để họ đạt được ước muốn trở thành thành viên của một xã hội mới.

**ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 57**

## Phát Triển Con Người Toàn Diện Bằng Tình Liên Đới

Cuối cùng không nên chỉ hiểu sự phát triển trong lãnh vực kinh tế, nhưng còn trong ý nghĩa con người toàn diện. Vấn đề không phải là chỉ nâng cao các dân tộc lên trình độ mà các quốc gia giàu có hiện đang hưởng, nhưng đúng hơn là xây dựng bằng lao động liên đới một đời sống xứng đáng hơn, là thực sự làm tăng trưởng phẩm giá và tính sáng tạo của mọi người, cũng như khả năng đáp trả ơn gọi của mỗi người và cũng là lời kêu mời của Thiên Chúa. Tột đỉnh của sự phát triển là việc thực hiện quyền và bổn phận tìm kiếm Thiên Chúa, nhận biết Người và sống theo nhận thức đó.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 29**

## Tiếp Cận Thị Trường Công Bằng

Cách đây không lâu người ta tưởng rằng các quốc gia nghèo nhất, có thể phát triển bằng cách tách khỏi thị trường thế giới và chỉ dựa vào năng lực riêng của mình. Kinh nghiệm của những năm gần đây minh chứng rằng các quốc gia tự tách mình ra khỏi những cuộc trao đổi chung trong hoạt động kinh tế ở tầm mức quốc tế đều bị đình trệ và thụt lùi, và các quốc gia hội nhập được vào trong các cuộc trao đổi đó thì tạo được một sự phát triển. Như vậy, hình như vấn đề thiết yếu là gia nhập vào thị trường quốc tế cách bình đẳng, không dựa trên nguyên lý chỉ khai khẩn các nguồn lợi thiên nhiên nhưng trên sự phát triển các tài nguyên con người.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 33**

## Cơ Hội Kinh Tế

Tình yêu thương đối với con người, và trước hết đối với người nghèo, nơi họ, Giáo Hội nhìn thấy Chúa Kitô, được diễn tả cụ thể bằng việc cổ võ công lý. Sẽ không bao giờ có công lý một cách toàn vẹn nếu người ta coi người đang túng thiếu, người xin sự nâng đỡ để sống, như những người quấy rầy hoặc như gánh nặng; trái lại phải coi đó là lời mời gọi để làm việc nghĩa, một cơ may để trở nên phong phú hơn. Chỉ có ý thức đó mới đem lại cam đảm để dám đương đầu với những nguy cơ và những biến đổi trong mọi nỗ lực đích thực nhằm trợ giúp người. Quả thực, không phải chỉ là việc cho đi những thứ dư thừa nhưng là mang lại sự trợ giúp sao cho toàn bộ những dân tộc bị gạt ra ngoài cũng như bị loại trừ không được hội nhập vào chu kỳ phát triển về mặt kinh tế và nhân bản. Điều này có thể thực hiện được, không những do của cải dư thừa được sản xuất dồi dào trên thế giới, nhưng nhất là bằng cách người ta đổi lối sống, thay đổi những kiểu thức sản xuất và tiêu thụ, những cơ cấu quyền bính đã được thiết lập đang điều hành các xã hội hiện nay.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 58**

**Chân Lý và Phát Triển**

Chân lý này cần thiết cho sự phát triển, cho công ích xã hội và cho sự kiếm tìm một giải pháp thỏa đáng những vấn đề kinh tế xã hội khó khăn đang đè nặng con người. Và còn cần thiết hơn nữa là chân lý này phải được yêu mến và minh chứng. Không có chân lý, không có sự tin tưởng và tình yêu đối với chân lý, sẽ không có lương tâm và trách nhiệm xã hội: hoạt động xã hội cuối cùng chỉ phục vụ những lợi ích riêng tư và lý lẽ của quyền lực, đưa đến những hậu quả phá tán xã hội, nhất là một xã hội đang trên đường tiến đến việc toàn cầu hóa và ở những thời điểm khó khăn như hiện nay.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI: Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 5**

**Một Xã Hội Ngày Càng Toàn Cầu Hóa**

Trong một xã hội ngày càng mang tính toàn cầu, công ích và sự dấn thân cho công ích phải mang những chiều kích của toàn thể gia đình nhân loại, nghĩa là một cộng đồng các dân tộc và quốc gia, để xây dựng đô thị trần gian theo hướng hiệp nhất và hòa bình và một cách nào đó mường tượng ra và nhận thức được phần nào *thành đô trọn vẹn của Thiên Chúa*.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI: Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 7**

VỀ MUC LUC

## SỨC MẠNH HOÁN CẢI CHỮA LÀNH CỦA KINH MÂN CÔI

**HIỆP SỐNG TIN MỪNG**

**CN 27 TN B – KÍNH TRỌNG THỂ LỄ MÂN CÔI**

**Cv 1,12-14; Gl 4,4-7; Lc 1,26-38**

**I.HỌC LỜI CHÚA**

**1. TIN MỪNG: Lc 1,26-38**

**(26) Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai Sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi là Na-da-rét, (27) gặp một Trinh nữ đã đính hôn với một người tên là Giu-se, thuộc nhà Đa-vít, Trinh nữ ấy tên là Ma-ri-a. (28) Sứ thần vào nhà Trinh nữ và nói: "Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng Bà". (29) Nghe lời ấy, Bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. (30) Sứ thần liền nói: "Thưa Bà Ma-ri-a xin đừng sợ, vì Bà đẹp lòng Thiên Chúa. (31) Và này đây Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai và đặt tên là Giê-su. (32) Người sẽ nên cao cả và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. (33) Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận". (34) Bà Ma-ri-a thưa với Sứ thần: "Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!" (35) Sứ thần đáp: "Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà. Vì thế Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ là thánh, sẽ được gọi là Con Thiên Chúa". (36) Kìa bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với Bà, tuy đã già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: Bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. (37) Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm**

**được". (38) Bấy giờ Bà Ma-ri-a nói: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa. xin Chúa cứ làm cho tôi như lời Sứ thần nói". Rồi Sứ thần từ biệt ra đi.**

**2. Ý CHÍNH:**

Câu chuyện Sứ thần Gáp-ri-en được Thiên Chúa sai đến truyền tin cho Trinh nữ Ma-ri-a giúp chúng ta nhận biết tình thương và sự trung tín của Thiên Chúa trong việc thực hiện lời hứa cứu độ loài người. Thiên Chúa luôn đi bước trước bằng việc ban ơn cứu độ và muốn cho loài người đón nhận ơn ấy. Qua câu chuyện truyền tin hôm nay, thái độ lắng nghe Lời Chúa, tìm hiểu ý Chúa và mau mắn "Xin vâng" của Đức Ma-ri-a chính là thái độ mà các tín hữu cần làm khi đọc kinh lần hạt trong tháng Mân Côi này

**3. CHÚ THÍCH:**

**- C 26-27: + *Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng:*** Cách đây sáu tháng, ông Da-ca-ri-a đã được Sứ thần Gáp-ri-en hiện đến truyền tin khi ông đang thi hành chức vụ tư tế trong Đền thờ. Sứ thần hứa với ông rằng bà Ê-li-sa-bét vợ ông sẽ sinh cho ông một con trai. Sứ mệnh của nó là dọn đường cho Đấng Thiên Sai.. Quả vậy, bà Ê-li-sa-bét đã có thai trong lúc tuổi già. Bà đã ở trong nhà không tiếp xúc với ai suốt 5 tháng trời (x. Lc 1,5-25). Đến tháng thứ sáu thì Sứ thần Gáp-ri-en tiếp tục được sai đến truyền tin cho Trinh nữ Ma-ri-a. **+ *Gáp-ri-en:*** Là một trong bảy Tổng lãnh thiên thần (x. Tb 12,15), trong đó ba vị được nêu rõ tên trong Cựu ước là: Mi-ka-en, Ra-pha-en, và Gáp-ri-en. Tên của các vị này có ý nghĩa phù hợp với sứ mệnh của mỗi vị như sau: Mi-ka-en nghĩa là "Ai bằng Thiên Chúa?" (Đn 10,13-21;12,1), Ra-pha-en nghĩa là "Thiên Chúa chữa lành" (Tb 3,17) và Gáp-ri-en nghĩa là "Anh hùng của Thiên Chúa" (x. Đn 8,16). **+ *Trinh nữ:*** hay thiếu nữ, là một cô gái chưa lấy chồng. Riêng về đức trinh khiết của Đức Ma-ri-a đã được gián tiếp đề cập đến qua câu ngài thưa với Sứ thần: "Việc đó xảy ra thế nào được, vì tôi không biết đến người nam" (Lc 1,34). Theo lời tuyên sấm của Ngôn sứ I-sai-a thì: Việc một hài nhi do một bà mẹ đồng trinh thụ thai là dấu chỉ của Đấng Thiên Sai (x. Is 7,14). **+ *đã đính hôn:*** khi đính hôn, Giu-se và Ma-ri-a đã được luật pháp công nhận là vợ chồng, và con cái sinh ra trong thời kỳ này là con chính thức. Tuy nhiên, theo phong tục Do thái thì việc kết hôn chỉ hoàn tất khi bên họ đàng trai tổ chức lễ cưới để đón rước cô dâu về nhà chồng (x. Mt 1,18). **+ *thuộc nhà Đa-vít:*** chi tiết này thêm vào nhằm chứng minh Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế thuộc hoàng tộc Đa-vít, để ứng nghiệm lời các Ngôn sứ đã tiên báo như: Người phát xuất từ gốc tổ phụ Giêsê là cha của vua Đa-vít (x.1 Sm 16,3.12) ; Người sẽ sinh ra tại Bê-lem là quê hương của vua Đa-vít (x. mk 5,1). **+ *Ma-ri-a:*** hay my-ri-am là tên gọi của nhiều thiếu nữ Do thái đương thời. Để phân biệt khi trùng tên, người ta thường thêm một biệt danh sau tên gọi. Chẳng hạn: Ma-ri-a Mác-đa-la (x. Lc 8,2-3); Ma-ri-a Bê-ta-ni-a (x. Lc 10,39); Ma-ri-a mẹ Gia-cô-bê và Giô-xép (x. Mt 27,56); Ma-ri-a vợ ông Cơ-lô-pát (x. Ga 19,25); Ma-ri-a mẹ Gio-an (x. Cv 12,12) và Trinh nữ Ma-ri-a thân mẫu Đức Giê-su (x. Ga 19,25).

**- C 28-29: + *"mừng vui lên":*** Đây không phải là kiểu chào thông thường của người Do thái, nhưng là lời chào trong những trường hợp đặc biệt, dành riêng cho những người được gặp Thiên Chúa (x Dcr 9,9). **+ *"đầy ân sủng":*** một tước hiệu dành riêng cho Ma-ri-a, một người trong sạch vẹn toàn. Ngài đã được chọn làm Mẹ Đấng Cứu Thế, nên đã được Thiên Chúa ban cho đặc ân vô nhiễm nguyên tội và được Chúa luôn ở cùng. **+ *"Bà bối rối và tự hỏi":*** khác với thái độ "bối rối sợ hãi" của Dacaria (x. Lc 1,12), Ma-ri-a chỉ ngạc nhiên và băn khoăn về ý nghĩa của Lời Chúa vừa được Sứ thần mặc khải (x. Lc 1,34 và 2,19).

**- C 30-33: + *Này đây Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai và đặt tên là Giê-su*:** Sứ thần giải thích cho Ma-ri-a biết về sứ mệnh làm mẹ của Hài nhi Giê-su. Giê-su nghĩa là "Cứu Chúa" (x. Mt 1,21) hay là "Đấng Cứu Thế" (x. Lc 2,11). **+ *"Con Đấng Tối Cao":*** Đây là tước hiệu thường được áp dụng cho các vị vua dòng tộc Đa-vít. Sứ thần ám chỉ Đức Giê-su là Vua thuộc nhà Đa-vít. Người sẽ lên ngôi cai trị dân Ít-ra-en, và triều đại của Người sẽ vững bền mãi mãi.

**- C 34: + *so sánh thắc mắc của Ma-ri-a với thắc mắc của Dacaria (x. Lc 1,18):*** Tuy cả hai cùng đưa ra câu hỏi, nhưng phát xuất từ hai tâm trạng khác nhau: câu hỏi của Dacaria biểu lộ sự hoài nghi về quyền năng Thiên Chúa, nên ông đã bị phạt câm, không nói được. sự cấm khẩu này là dấu chỉ cho ông thấy việc bà Ê-li-sa-bét vợ ông sẽ sinh con là điều chắc chắn sẽ xảy ra (x. Lc 1,20). còn lời thắc mắc của Ma-ri-a thì biểu lộ lòng tin: Ma-ri-a muốn tìm biết rõ thánh ý Chúa thế nào để xin vâng. do đó, Ma-ri-a đã được Sứ thần ca tụng là đấng "đầy ân phúc hằng làm đẹp lòng Thiên Chúa" (x. Lc 1,30) và bà Ê-li-sa-bét cũng khen ngợi Ma-ri-a là người "diễm phúc" vì đã tin Lời Chúa phán sẽ được thực hiện (x. Lc 1,45***).+ "Việc ấy xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến người nam!":*** "biết" theo nghĩa Thánh Kinh có nghĩa là "sự giao hợp vợ chồng". Thắc mắc của Ma-ri-a ở đây không chứng minh Ma-ri-a đã khấn hay có ý khấn giữ mình đồng trinh, vì động từ "biết" ở đây thì hiện tại. Qua câu này, Ma-ri-a chỉ thắc mắc là: làm sao thực hiện được việc thụ thai ngay bây giờ được, khi mà Ma-ri-a mới chỉ đính hôn với Giu-se để nên vợ chồng về luật đời, chứ chưa được Giu-se tổ chức lễ cưới đón rước về nhà chồng như phong tục Do thái?

**- C 35: + *Sứ thần giải thích cho Ma-ri-a hiểu rằng:*** Vì được Chúa tuyển chọn để làm mẹ Đấng Thiên Sai, nên Ma-ri-a sẽ được thụ thai cách đặc biệt nhờ quyền năng Thánh Thần, đúng như I-sai-a đã tuyên sấm về việc Đấng Cứu Thế sẽ do một trinh nữ thụ thai và sinh hạ (x. Is 7,14). ***+ "quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà":*** Kiểu nói "rợp bóng" nhắc lại sự kiện xảy ra vào thời Xuất hành, khi dân Do thái đi trong hoang địa trên đường về Đất Hứa. Bấy giơ Đức Chúa luôn hiện diện ở giữa dân Người, qua hình ảnh của một cột mây rợp bóng che phủ nhà tạm và lều hội ngộ (x. Xh 40,34-38). Rợp bóng cũng ám chỉ sự bang trợ của Đức Chúa. Như chim phượng hoàng giang rộng đôi cánh để bao phủ che chở đàn chim con, thì Thiên Chúa cũng giang rộng tay hùng mạnh để bang trợ Ít-ra-en là con dân của Người (x. Tv 17,8). ***+ "Đấng thánh" sắp sinh ra sẽ là "thánh":*** "Thánh" nghĩa là thuộc về Thiên Chúa. Hài nhi sắp sinh sẽ được hiến "thánh", được dâng cho Thiên Chúa để chu toàn sứ mệnh cứu thế.

**- C 36-37: + *kìa Bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với Bà, tuy đã già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai:*** Để cho Ma-ri-a thấy quyền năng cao cả của Thiên Chúa, Sứ thần đã báo cho Ma-ri-a biết tin về bà chị họ Ê-li-sa-bét: tuy đã cao niên và hiếm hoi, thế mà cũng đã được Thiên Chúa cho thụ thai con trai, đến nay thai nhi đã được sáu tháng rồi.

**- C 38: + *"Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa":*** khi tự nhận là "nữ tỳ của Chúa", Ma-ri-a đã biểu lộ một nhân đức khiêm nhường và một lòng tin yêu sâu xa đối với Thiên Chúa. ***+ "Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời Sứ thần nói":*** Qua câu này, Ma-ri-a đại diện nhân loại để đón nhận ơn cứu độ do Thiên Chúa ban. Thực vậy, ngay sau lời thưa "xin vâng" này, Thánh Thần đã tác động làm cho Trinh nữ Ma-ri-a thụ thai mà không cần phải tri giao vợ chồng (x. Lc 1,34). Rồi Ngôi Lời "đã xuống thế làm người", nhập vào bào thai ấy để thành Đấng "Em-ma-nu-en", nghĩa là "Thiên Chúa ở cùng chúng ta" (x. Mt 1,23). Như vậy, Đức Giê-su chỉ có một Ngôi là "Ngôi Con" hay "Ngôi Lời" Thiên Chúa, nhưng lại có hai bản tính là Thiên Chúa và người phàm.

**4. CÂU HỎI:**

**1) Gio-an Tẩy Giả hơn Đức Giê-su bao nhiêu tuổi?**

**2) Thánh kinh kể tên 3 vị Tổng lãnh thiên thần là những vị nào? Tên gọi của mỗi vị có nghĩa thế nào?**

**3) Câu nói nào của Đức Ma-ri-a cho thấy ngài là thiếu nữ đồng trinh? Tại sao phải nhấn mạnh sự kiện đồng trinh trong việc Đức Ma-ri-a thụ thai Hài Nhi Cứu Thế Giê-su?**

**4) Việc kết hôn giữa thánh Giu-se và Đức Ma-ri-a làm cho hai người nên vợ chồng thật hay chỉ là vợ chồng giả để che mắt người đời?**

**5) Tin Mừng muốn ám chỉ gì khi viết Giu-se "thuộc nhà Đa-vít"?**

**6) Hãy kể ra một số tên gọi Ma-ri-a trong Tin Mừng kèm theo tên phụ Thêm tên phụ sau tên gọi như vậy nhằm mục đích gì?**

**7) Khi chào kèm tước hiệu "đầy ân sủng" của Sứ thần nhằm ám chỉ đặc ân nào trong 4 đặc ân Thiên Chúa ban cho Đức Ma-ri-a?**

**8) Tên gọi Giê-su mà Sứ thần ra lệnh cho Ma-ri-a đặt cho con trẻ mang ý nghĩa gì?**

**9) Tước hiệu "Con Đấng Tối Cao" được gán cho Hài nhi Giê-su có ý nghĩa thế nào?**

**10) Thắc mắc của ông Da-ca-ri-a trong Đền thờ (x Lc 1,18) và thắc mắc của Ma-ri-a trong Tin Mừng hôm nay có giống nhau không? Ông Da-ca-ri-a và Đức Ma-ri-a đã gặp sự cố gì sau lời thắc mắc?**

**11) Khi nói "quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà", Sứ thần muốn ám chỉ điều gì?**

**12) Mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể xảy ra vào lúc nào trong biến cố Truyền tin?**

**II.SỐNG LỜI CHÚA**

**1. LỜI CHÚA: Bấy giờ Bà Ma-ri-a nói: "Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa... Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả. Danh Người thật chí thánh chí tôn!" (Lc 1,46.49).**

**2. CÂU CHUYỆN:**

**1) Sức mạnh chữa lành bệnh tật thể xác tâm hồn của chuỗi Mân Côi:**

Cách đây ít lâu, tạp chí Reader's Digest có kể lại cuộc gặp gỡ kỳ thú giữa Mẹ TÊRÊXA CALCUTTA và một thương gia người Mỹ như sau:

Trên chuyến máy bay từ CHRITIAMY về THANASITY, thương gia trẻ tên là JIM CAISO ngồi kề bên Mẹ TÊRÊSA và một nữ tu khác. Jim Caiso nhận ra ngay khuôn mặt của người nữ tu thường được báo chí nhắc đến. Khi những người khách cuối cùng ngồi vào yên vị trên máy bay thì Jim thấy hai người nữ tu từ từ rút chuỗi ra khỏi áo và lâm râm cầu kinh. Tuy không phải là một người công giáo sùng đạo nhưng Jim cũng cảm thấy bị lôi cuốn bởi sự cầu kinh của hai người nữ tu. Khi máy bay đã lên cao, Mẹ Têrêsa quay nhìn người thanh niên và hỏi:

*- Anh có thường lần chuỗi không?*

Anh trả lời:

*- Thưa không.*

Anh vừa trả lời thì Mẹ cầm tay anh, trao cho anh tràng chuỗi rồi mỉm cười nói:

*- Vậy thì hãy bắt đầu lần chuỗi đi.*

Ra khỏi phi trường Jim vẫn còn cầm trên tay tràng chuỗi của Mẹ Tê-rê-sa Can-quýt-ta. Anh kể lại cho vợ nghe cuộc gặp gỡ với Mẹ Têrêsa và kết luận như sau: *"Tôi có cảm tưởng như mình đã được gặp một người nữ tu đích thực của Chúa".*

Chín tháng sau, Jim và vợ anh đến thăm một người đàn bà đã từng là bạn của hai người từ nhiều năm qua. Người đàn bà này bác sĩ cho biết đã bị ung thư tử cung. Theo các bác sĩ, đây là trường hợp đáng lo ngại. Nghe thế, Jim đưa tay vào túi quần, rút ra tràng chuỗi của Mẹ Tê-rê-sa Can-quýt-ta và trao cho người bạn và nói:

*- Chị cầm lấy cái này, nó sẽ giúp chị.*

Mặc dù không phải là người Công giáo, người bạn này vẫn mở rộng bàn tay ra và trân trọng đón nhận món quà quí giá ấy. Một năm sau gặp lại vợ chồng Jim, người đàn bà vui vẻ cho biết bà đã mang trong mình tràng chuỗi trong suốt năm qua và đã được khỏi bệnh. Giờ đây chị trả lại cho Jim để may ra có thể còn giúp đỡ được cho người nào khác. Trong thời gian đó, bà chị vợ của Jim đang bị khủng hoảng tinh thần sau cuộc ly dị, bà cũng muốn được mượn tràng chuỗi của Jim. Sau này bà kể lại rằng:

*- Hằng đêm, tôi đeo chuỗi vào người. Tôi rất cô đơn và sợ hãi, nhưng khi mang chuỗi vào người, tôi cảm thấy như đang cầm lấy một bàn tay thân yêu.*

Tràng chuỗi mầu nhiệm ấy không mấy chốc đã được trao từ tay người này đến người khác. Mỗi khi gặp khủng hoảng hay bệnh tật, người ta thường gọi điện thoại đến Jim để mượn cho bằng được tràng chuỗi ấy và đều được ơn lành như ý.

Jim suy nghĩ: *phải chăng tràng chuỗi có một sức mạnh lạ lùng, hay đúng hơn, tràng chuỗi có sức mạnh giúp tất cả những ai mang tràng chuỗi ấy canh tân tâm hồn và đã nhận được ơn do việc canh tân mang lại*. Jim chỉ biết rằng, hễ có ai ngỏ ý mượn tràng chuỗi, anh đều vui vẻ cho mượn, và luôn căn dặn họ: “Khi nào không cần dùng nữa thì vui lòng cho tôi xin lại, vì có thể sẽ có người khác cần đến tràng chuỗi ấy”.

Cuộc sống của Jim cũng thay đổi kể từ cuộc gặp gỡ với Mẹ Tê-rê-sa Can-quýt-ta, và Jim hay chia sẻ với bạn bè như sau: *“Mẹ Têrêsa đã mang tất cả hành lý của Mẹ chỉ trong một cái xách tay nhỏ, Tôi cũng cảm thấy được thôi thúc để làm cho cuộc sống của mình được đơn giản hơn. Tôi luôn nhớ rằng: điều quan trọng trong cuộc sống không phải là tiền bạc, danh vọng mà chính là tình yêu chúng ta dành cho người khác”.*

**2) Đức tin của Phun-tơn Ao-dơ-lơ (fulton oursler) được hồi phục nhờ Mẹ MA-RI-A:**

Vào một buổi chiều đông lạnh giá, Phun-tơn, một người đã mất đức tin và bỏ không đến nhà thờ nhiều năm, đang trong tâm trạng tuyệt vọng vì gặp nhiều vấn đề khó khăn nan giải. khi đi qua đại lộ nhà thờ chính toà của thành phố Nữu Ước, tự nhiên ông cảm thấy có một sức mạnh vô hình cuốn hút ông vào trong nhà thờ và đến quỳ trước tượng Đức Mẹ. Sau một hồi im lặng, tự nhiên Phun-tơn cầu nguyện như sau*: “Lạy Mẹ Ma-ri-a, có thể chỉ một giây lát nữa thôi là con lại thay đổi ý nghĩ lúc này để tiếp tục bài bác chế diễu việc đạo đức con đang làm và quay trở lại con đường vô tín của con. Nhưng bây giờ con cảm thấy tâm hồn thật bình an, dù con đang gặp rất nhiều khó khăn. Xin Mẹ giúp con thêm đức tin”*. Ngay lúc đó Phun-tơn cảm thấy một điều gì đó kỳ diệu vừa xảy ra nơi ông và biến ông trở thành một người mới: Ông đã có đức tin! Từ đó, ông luôn kết hiệp với Mẹ Ma-ri-a để làm chứng cho Chúa bằng một cuộc sống khiêm nhường, cậy trông phó thác và đầy vị tha bác ái.

**3. THẢO LUẬN:**

**Hai câu chuyện trên cho thấy chuỗi kinh mân côi có vai trò nào trong việc chữa lành bệnh tật và việc trở lại với Chúa của ông Phun-tơn?**

**4. SUY NIỆM:**

**1) Vai trò của Mẹ MA-RI-A trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa:**

Thiên Chúa đã ban cho loài người chúng ta một Đấng Cứu Độ duy nhất là Chúa Giê-su. Nhưng bên cạnh Đức Giê-su, Thiên Chúa còn ban cho chúng ta một bà mẹ hiền đầy tình thương và tích cực cộng tác với Đức Giê-su trong công cuộc cứu độ loài người là Thánh Mẫu Ma-ri-a.

Thực vậy, Mẹ Ma-ri-a luôn yêu thương và cầu bầu cho những ai đang gặp khốn khó như Mẹ đã dạy các người giúp việc hãy làm theo lời Đức Giê-su tại tiệc cưới thành Ca-na (x Ga 2,1-11). Mẹ đã được chính Chúa Giê-su trăn trối làm Mẹ của Hội Thánh mà tông đồ Gio-an là đại diện, trước khi Chúa tắt thở trên thập giá (x Ga 19,26-27);

Mẹ cũng thi hành nhiệm vụ của một bà mẹ hiền khi hiệp cùng Hội Thánh sơ khai cầu xin Chúa Thánh Thần hiện xuống sau khi Chúa Giê-su lên trời (x Cv 1,14).

**2) Sức mạnh của Kinh Mân Côi trong các biến cố lịch sử của Hội Thánh**:

Trong lịch sử Hội Thánh, mỗi khi con thuyền Hội Thánh gặp cơn phong ba có nguy cơ bị chìm đắm, chúng ta lại thấy có bàn tay trợ giúp của Mẹ Ma-ri-a.

Vào thế kỷ 12, thánh Đa-minh đã được Đức Mẹ hiện ra ban cho phép lần hạt Mân Côi, như một thứ vũ khí thiêng liêng nên đã chặn đứng được làn sóng lạc giáo An-bi-doa ở Miền Nam nước Pháp đang đe dọa tiêu diệt Hội Thánh.

Rồi dưới triều đại Đức Thánh Cha Piô V, cũng nhờ phép lần hạt Mân Côi mà Hội Thánh một lần nữa lại tránh được làn sóng xâm lược của đạo quân Hồi Hồi tại vịnh Lê-păng vào đầu thế kỷ 16.

Ngày nay, Đức Ma-ri-a trở thành sứ giả được Thiên Chúa sai đến đã hiện ra tại nhiều nơi trên thế giới vào nhiều thời điểm khác nhau, để nhắc nhở Hội Thánh đi đúng đường lối của Chúa Giê-su và giúp các tín hữu cải thiện đời sống, đón nhận ơn cứu độ do Chúa Giê-su đem đến. Ta có thể kể ra một số địa danh Mẹ đã hiện ra như: Lộ Đức (Pháp), Pha-ti-ma (Bồ Đào Nha), La Vang (Việt Nam), Mễ du (Nam Tư)...

**3) Việc tông đồ truyền giáo trở nên hữu hiệu nhờ kinh Mân Côi:**

Thực ra, việc biến đổi lòng những kẻ tội lỗi và vô tín để họ quay về nhận biết tôn thờ Thiên Chúa, và việc xóa bỏ các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, đĩ điếm, cướp giật...trong đời sống mỗi người sẽ khó lòng thực hiện thành công nếu chỉ dựa vào khả năng giới hạn của chúng ta. Tuy nhiên điều tưởng chừng không thể thực hiện ấy lại không khó chút nào đối với Thiên Chúa, vì: “Không có gì mà Chúa không làm được” (Lc 1,37).

Vậy để việc tông đồ truyền giáo đạt được kết quả, các tín hữu chúng ta cần noi gương Mẹ Ma-ri-a kết hiệp mật thiết với Chúa Giê-su (x Ga 15,5). Rồi cùng với Mẹ, chúng ta sống đức Tin bằng việc thực thi đức Cậy và đức Mến trong cuộc sống đời thường như Mẹ khi xưa. Kinh Mân Côi chính là phương cách hữu hiệu giúp các tín hữu chúng ta kết hiệp mật thiết với Chúa Giê-su và Đức Mẹ để chiến thắng ba thù là ma quỷ thế gian và tính xác thịt của mỗi người.

**4) Canh tân kinh Mân Côi bằng thêm Lời Chúa lời cầu kèm theo việc lành:**

Tuy nhiên, việc đọc kinh Mân Côi chỉ mang lại hiệu quả tích cực nếu chúng ta biết suy niệm 20 biến cố Vui Sáng Thương Mừng trong cuộc đời Chúa Giê-su kèm theo lời cầu nguyên quyết tâm sống theo gương Chúa làm và lời Người dạy, như Mẹ đã làm xưa: “Còn MA-RI-A thì ghi nhớ những sự kiện đó và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2,19). Mỗi ngày chúng ta hãy thực hành

các việc tốt cụ thể kèm theo đọc một chục kinh Mân Côi theo một trong 20 mầu nhiệm. Nhờ đó chúng ta sẽ ngày một nên tốt hơn và có thể chu toàn được sứ vụ loan báo Tin Mừng đã được Chúa Phục Sinh trao cho Hội Thánh trước khi lên trời.

TÓM LAI: Nhờ quyết tâm sống theo Lời Chúa dạy noi theo gương mẫu và lời dạy của Người như Mẹ Ma-ri-a, chắc chắn chúng ta sẽ làm được những việc lạ lùng kỳ diệu vượt quá khả năng giới hạn của mình. Vì bấy giờ chúng ta làm không bằng sức riêng, nhưng bằng sức mạnh của ơn Chúa giúp qua lời cầu bầu đắc lực của Mẹ, như lời thánh Phao-lô dã dạy: ”Tôi cảm thấy vui sướng khi mình yếu đuối, khi bị sỉ nhục, hoạn nạn, bắt bớ, ngặt nghèo vì Đức ki-tô. Vì khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh” (2 Cr 12,10). Chúng ta cũng sẽ noi gương Mẹ MA-RI-A ca tụng ngợi khen tình thương cứu độ của Thiên Chúa trong bài kinh Ma-nhi-phi-cát: “Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa…” (Lc 1,46).

**5. NGUYỆN CẦU:**

Lạy Chúa. Mỗi lần gặp phải những khó khăn hoạn nạn xảy tới, chúng con thường chỉ biết kêu trời trách đất, hoặc tệ hơn lại tìm đến với mê tín dị đoan như coi bói toán, cầu cơ, tin đồng cốt... để tìm sự giúp đỡ an ủi, đang khi lẽ ra chúng con phải cậy vào ơn Chúa trợ giúp và sự phù trợ của Mẹ Ma-ri-a, như Mẹ đã cầu bầu cho đôi tân hôn tại tiệc cưới thành Ca-na xưa. Xin Chúa giúp chúng con biết nghe lời Mẹ dạy là hãy lắng nghe Lời Chúa Giê-su, tìm hiểu ý Chúa muốn và mau mắn xin vâng như các người giúp việc trong tiệc cưới xưa đã làm.

X) HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A. – Đ) XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

**LM ĐAN VINH - HHTM**

VỀ MỤC LỤC

## THÁNH MARIA ĐỨC MẸ CHÚA TRỜI, CẦU CHO CHÚNG CON

### SUY NIỆM LỄ ĐỨC MẸ MÂN CÔI

(Lc 1,26-38 )

Bước vào tháng Mười, tháng Mân Côi, hình ảnh Đức Mẹ Mân Côi, một tay bồng Chúa Giêsu Hài Đồng, còn tay kia thì trao tràng chuỗi Mân Côi cho thánh Đaminh. Hình ảnh ý nghĩa này dìu chúng ta về với Đức Maria đầy ơn phúc, Mẹ Thiên Chúa và là Mẹ chúng ta.

**1. Đức Maria đầy ơn phúc**

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay, dựa trên trang Tin Mừng (Lc 1,26-38) dìu ta về với "*Đức Maria đầy ơn phúc*". Mẹ có phúc trước hết là vì Mẹ đã đón nhận hồng phúc khi thưa “*xin vâng*”. Mẹ có phúc vì Mẹ có Thiên Chúa ở cùng. Mẹ có phúc vì Mẹ đã cưu mang, sinh hạ, nuôi dưỡng và làm Mẹ Chúa Giêsu là Quả Phúc lòng Mẹ. Phúc của Mẹ thật cao với khôn sánh, nên Giáo hội không ngớt lời lặp đi lặp lại lời mừng chúc “*Kính mừng Maria đầy ơn phúc*” để tôn vinh Mẹ. Nếu yêu và được yêu là những điều hạnh phúc nhất trong đời, thì Đức Maria rất hạnh phúc khi được Thiên Chúa yêu thương tuyển chọn và chính Mẹ cũng đầu tư vốn liếng cuộc đời, biết dành trọn vẹn tình yêu thương của mình cho Thiên Chúa.

Mẹ được đầy ơn phúc, Mẹ cũng muốn cho con cái mình hạnh phúc, vì mẹ nào mẹ chẳng thương con. Mẹ tìm mọi phương thế để chúng ta được hạnh phúc. Một trong những phương

thế ấy là hiện ra dạy chúng ta đọc Kinh Kính Mừng, để nhờ chiêm ngắm và suy niệm về cuộc đời của Chúa, mà yêu mến Chúa và theo Chúa mỗi ngày một trung thành hơn hầu đạt tới cõi trời vinh phúc.

Truyền khẩu rằng, trước thế kỷ XII, chưa có Kinh Kính Mừng. Các tín hữu với lòng mến Mẹ đã hái hoa hồng kết thành triều thiên dâng kính Mẹ, miệng ngâm nga mừng hát Thánh Thi. Có anh lái buôn vì lòng sùng kính Đức Mẹ, anh muốn hái hoa dâng Mẹ, nhưng vì công việc làm ăn không cho phép anh thực hiện, anh liền nghĩ ra một cách làm bù, thay vì hái hoa dâng Mẹ, anh đã đọc những lời của sứ thần Gabriel trong ngày Truyền Tin vì nghĩ rằng mỗi lần anh đọc những lời ấy cũng có giá trị như những bông hồng dâng lên Mẹ vậy. Sáng kiến ấy được nhiều người thực hành theo. Đó là gốc tích kinh Kính Mừng hay kinh Mân Côi.

Khởi đi từ lời của sứ thần Gabriel chào kính Đức Maria: "*Kính mừng Maria đầy ơn phúc* (Lc 1,28), và lời xác nhận của bà Êlisabet : " *Em thật có phúc hơn mọi người nữ, vì Đấng em cưu mang thật diễm phúc*", Giáo hội đã dùng để chúc khen Mẹ. Đồng thời, thêm vào lời cầu khẩn xin Mẹ thương nâng đỡ phù trì "*Thánh Maria ĐứcMẹ Chúa Trời... và trong giờ lâm tử*".

**2. Chuỗi Ngọc Mân Côi**

*Tại sao tràng hạt lại gồm năm ngắm ?*

Không biết tràng hạt phát xuất từ tôn giáo nào, vì không chỉ có Công Giáo có, mà cả một số tôn giáo khác nữa. Tuy nhiên, con số năm ngắm tương ứng với năm biến cố lớn trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa: Truyền Tin, Giáng Sinh, Phục Sinh, Thăng Thiên, Mẹ Lên Trời.

*Tại sao lại có tràng hạt mười lăm ngắm ?*

Thánh Vinh Sơn Ferrier Dòng Đaminh (1350-1419) đã soạn ra ngắm Đàng Thánh Giá thứ 15 để bổ túc cho 14 chặng Đàng Thánh Gía, vì ơn cứu độ của con người không kết thúc một cách bi đát ở nấm mồ, thì mười lăm ngắm khi đọc kinh Mân Côi diễn tả niềm vui này. Bởi vì bản chất của kinh Mân Côi nói lên niềm vui ơn cứu độ.

*Tại sao lại có ba mùa Vui – Thương – Mừng?*

Cách chia này do Alain de la Roche (1428-1475) và được đức Pio V chấp nhận và cho công bố ngày 17-9-1569. Niềm vui ơn cứu độ do Đức Maria khai mào từ lúc Ngôi Lời nhập thể (Vui) ; Tử Nạn (Thương) ; đến sống lại vinh quang (Mừng).

Ngày 16/10/2002 II trong Tông Thư gởi các tín hữu về “Mầu Nhiệm Rất Thánh Mân Côi” Thánh Giáo hoàng Gioan Phao-lô II thêm vào Năm Sự Sáng, nhằm suy niệm năm biến cố lớn trong chương trình cứu chuộc loài người.

*Tại sao đọc 150 kinh kính mừng?*

Từ trước Công Đồng Vat.II chỉ có hàng giáo sĩ mới đọc Kinh Phụng Vụ gồm 150 Thánh vịnh, giáo dân không được tham dự giờ kinh này. Mà ta biết mỗi câu Tv đều nhắc đến một biến cố cứu độ trong lịch sử. Nên đọc và suy gẫm hết 150 Tv thì cũng có nghĩa là đọc và suy gẫm toàn bộ Thánh Kinh. Vậy người giáo dân không có điều kiện đọc Kinh Phụng Vụ, thì người ta đọc 150 kinh Kính Mừng để nói: Niềm vui ơn cứu độ.

**3. Ơn phúc bởi đọc Kinh Kính Mừng**

Vì muốn con cái mình hạnh phúc, nên mỗi lần hiện ra là một lần nhắn nhủ : "*Hãy năng lần hạt Mân Côi*". Làm theo lời dặn dò của Mẹ, Hội Thánh đã thoát nhiều cơn giông tố hiểm nguy

xác hồn, phá tan được bao bè rối, mang lại bình an trong tâm hồn. Vậy, hãy biến đời mình thánh chuỗi Mân Côi.

Thế thì, dù bận đến đâu cũng đừng bỏ lễ Chúa nhật và lễ Trọng buộc. Dù mệt đến đâu cũng đừng bỏ đọc Kinh Kính Mừng, bởi "*Mẹ Maria chúc phúc cho những ai đọc Kinh Kính Mừng*" (St Bênađô).

Nhiều bạn trẻ cho rằng : Thời buổi khoa học, ai còn tụng niệm như mấy ông già bà cả nữa. Không đâu, Louis Pasteur, Giám Đốc Viện nghiên cứu vi trùng học quốc tế, Giáo sư chuyên khoa Đại Học hoá học và sinh vật học cho chúng ta kinh nghiệm : động lực để nghiên cứu khoa học lại là Kinh Kính Mừng. Ông lần hạt khi đi trên Métro, nam sinh nữ tú chê ông quê mùa, mà không hay biết ông là người thầy của mình.

Thế giới ngày hôm nay tục hóa, con người sống như thể không có Thiên Chúa. Nếu bị ma quỉ cám dỗ, sự xấu, người xấu lôi kéo, hãy đọc Kinh Kính Mừng, vì: "*Kinh Kính Mừng làm cho Quỉ Dữ trốn chạy, Hỏa Ngục run sợ*" (Lời thánh Anphongsô). Nếu con cái hư đốn, chồng không trung thủy, vợ bất trung thành, hãy đọc Kinh Kính Mừng: "*Nhờ Kinh Kính Mừng, biết bao tội nhân bỏ đường tội lỗi, bao linh hồn đã tiến cao trên đường trọn lành. Biết bao người được ơn chết lành và hưởng phúc Thiên đàng*".

Đức Thánh Cha Phanxicô vừa quyết định mời gọi tất cả các tín hữu, trên toàn thế giới, lần hạt Mân Côi mỗi ngày, trong suốt tháng Mười là tháng Đức Mẹ, để hiệp thông và ăn năn đền tội cùng toàn thể dân Chúa, đồng thời cầu xin rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời và Tổng Lãnh Thiên Thần Micae bảo vệ Giáo Hội khỏi quỷ dữ, là kẻ luôn tìm cách tách chúng ta khỏi Thiên Chúa và chia rẽ với nhau.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ Mân Côi, xin cho mỗi người chúng ta, cách riêng trong tháng này, cũng biết yêu mến tràng hạt Mân Côi*. Amen.*

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

**VỀ MỤC LỤC**

## GIA ĐÌNH LÀ TƯƠNG LAI CỦA NHÂN LOẠI

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh

CHÚA NHÂT 27 B THƯỜNG NIÊN
St. 2: 7ab, 15,18-24; Dt. 2: 9-11, Mc. 10:2-16

Trong những năm gần đây vấn đề hôn nhân được bàn cãi rất nhiều, đặc biệt hôn nhân giữa những người đồng tính. Tháng 9-2015 Đại Hội Gia Đình Thế Giới được tổ chức tại Philadelphia bang Pensylvania, Hoa Kỳ có ĐTC Phanxico chủ tọa đã nói lên sự quan trọng của Gia Đình. Một tháng trước, sự kiện nổi bật ở Kentucky, Hoa Kỳ, bà Kim Davis đã quyết định không cấp giấy hôn thú cho một cặp đồng tình luyến ái dù đã được Tối Cao Pháp Viện chấp nhận. Bà đã bị tòa bỏ tù, nhưng hơn một tuần sau được thả ra. Bà đã yết kiến Đức Phanxico dịp ngài sang Hoa Kỳ dự Đại Hội Gia Đình.

Bàn về hôn nhân đồng tính quả là gay go. Người đồng ý kẻ chống đối. Giáo Hội Công Giáo dĩ nhiên là không chấp nhận vì nó đi ngược lại nhân tính tự nhiên. Trong tinh thần Phúc Âm chúa nhật tuần này, Giáo Hội nói gì về Hôn Nhân và Gia đình?

## HÔN NHÂN THEO KINH THÁNH

Thay vì đi vào chi tiết các bài đọc Chúa Nhật hôm nay, xin đưa ra một vài suy nghĩ tổng quát về hôn nhân và cuộc sống gia đình. Trong bài Tin Mừng Mac Cô (Mc.10: 2-16), những người biêt phái lại đối đầu với chúa Giêsu về việc ly dị. Họ hỏi chúa Giê su:*"Người chồng ly dị người vợ thì có hợp pháp không?"*

Chúa Giêsu hỏi lại họ:

- "*Ông Maisen đã truyền dạy cho các ông thế nào về việc này?"*

-*"Ông Maisen đã cho phép người chồng* -họ trả lời Chúa- *viết một thư ly dị rồi dứt bỏ người vợ.*

Chúa Giêsu nói luật Maisen cho phép ly dị (Tl.24: 1) bởi vì lòng các ông đã trở nên trai đá (Mc.10: 4-5). Nhắc lại sách khởi nguyên (kn.1: 27; 2: 24), chúa Giêsu nói về tính vĩnh viễn của hôn nhân: "*Lúc khởi đầu công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã làm nên con người có nam có nữ. Vì thế người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt* (Mc.10: 6-8). Như vậy thì đã rõ ràng: "*Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân chia" (Mc.10: 9).*

Chúa Giêsu đã trả lời họ bằng cách nhắc lại kế hoạch của Thiên Chúa về bí tích hôn nhân. Chúa xác quyết là vợ chồng phải liên hợp mật thiết với nhau đến độ chỉ còn là một. Để trả lời câu hỏi có tính gài bẫy của mấy ông biệt phái, Đức Giêsu đã nói về sự duy nhất của hôn nhân, đồng thời nhấn mạnh về tính linh thiêng của nó, một hợp đồng giữa hai vợ chồng thề trung thành với nhau mà không nói về việc ly d ị c ó hợp pháp hay không. Mục đích của hôn nhân không phải là ly dị hoặc hủy bỏ.

## LY DỊ VÀ TÁI GIÁ

Chúa Giêsu cũng không lên án những người đã cố gắng giữ hôn nhân tốt đẹp nhất nhưng đã đổ vỡ và phải ly dị. Chúa không kết án những người này, không ném bỏ họ ra khỏi cộng đồng Giáo Hội hoặc định cho họ một chỗ trong hỏa ngục. Người chỉ nhắc nhở họ phải nhớ lại lời họ thề hứa trước mặt vị linh mục đại diện Chúa và Giáo Hội là sẽ trung thành gắn bó với nhau suốt đời "*khi sung sướng cũng như lúc gian khổ."*

Hiện nay, nhiều người vẫn lẫn lộn giữa việc "hủy bỏ" một hôn nhân và "ly dị". Ly dị là hôn nhân vẫn còn đó, nhưng bây giờ đã tan vỡ rồi. Hủy bỏ là tuyên bố cho biết thực tế đó không còn nữa. Giáo Hội khẳng định nhiều cuộc hôn nhân không có giá trị, bởi vì đã có một vài trở ngại lúc thực hiện lễ thành hôn.

Qua nghiên cứu và thực tế, có nhiều cặp vợ chồng ly dị nghĩ rằng Giáo Hội ghét bỏ họ. Nhiều người cho rằng ly dị là bất khả kháng họ không bao giờ nghĩ đến. Nhiều trường hợp xẩy ra một cách bất ngờ không thể cưỡng lại được. Chẳng ai nói rằng họ đã chủ trương ly dị, cũng không đơn thuần nghĩ tới một cuộc đời khác để thay thế.

Có người lại lầm tưởng họ bị Giáo Hội rút phép thông công. Sai lầm. Họ rất đau khổ phải ly dị, do đó họ cần được thông cảm và chấp nhận. Họ cần được Giáo Hội chỉ dẫn rõ ràng hầu đưa họ về lại với Chúa. Họ cần bạn hữu, thân bằng quyến thuộc và mọi người cầu nguyện cho họ trong lúc họ ở giữa những rối loạn và đổ vỡ.

Cộng đồng giáo xứ cũng cần phải tích cực khuyên bảo những người đã hủy bỏ hôn nhân, dù việc đó có thể khó nói và vô duyên. Tuy nhiên ly dị có thể lại là một liều thuốc ân sủng giúp hòa giải, kết thúc khổ đau và đưa đến an bình cho họ cả hồn lẫn xác.

## GIA ĐÌNH LÀ TƯƠNG LAI NHÂN LOẠI

Trong tông thư Đời Sống Nhân Loại/Humanae Vitae (1968), Tin Mừng trong Đời Sống/Evangelium Vitae (1995) và đặc biệt tông huấn Familiaris Consortio (1981), Tâm Thư gửi các gia đình (1994), Đức Phaolo VI và Thánh Gioan Phaolo II đã đặc biệt nhấn mạnh đến hôn nhân và gia đình trong hoàn cảnh xã hội văn hóa thời nay. Ngay từ những năm đầu của triều đại Giáo Hoàng, đức Gioan Phaolo II đã liên lục nhấn mạnh về sự quan trọng của gia đình: "*Gia đình là đường đi của Giáo Hội".* Đúng vậy, gia đình chính là một trường học đặt căn bản trên giá trị của Tin Mừng.

Vào dịp kỷ niệm năm thứ 40 của tông thư Đời Sống Nhân Loại/Humanae Vitae năm 2008, các giám mục Canada đã cho ra một văn thư rất quan trọng, trong đó điều 19 viết: "*Tóm lại, tông thư 'Đời Sống Nhân Loại' của Đức Phaolo VI và tiếp theo là 'Thần Học về Thân Xác' đã được Thánh Gioan Phaolo II khai triển là một thách đố rất lớn cho thế giới, một thế giới đang hăm hở tự bảo vệ mình chống lại những tiềm năng kỳ lạ về sắc dục. Bước theo hai vị giáo chủ tiên tri này, Giáo Hội là chuyên viên về nhân loại đã đưa ra một ý tưởng bất ngờ:* ***Dục tính là một người bạn, một tặng phẩm Chúa ban mà chúng ta biết được nhờ ở Thiên Chúa Ba Ngôi, để rồi Chúa lại yêu cầu chúng ta biểu lộ nó qua tất cả những vẻ huy hoàng và nghiêm chỉnh của nó cho những người bạn của chúng ta vào lúc khởi đầu của thiên niên kỷ thứ ba này****. Khoa thần học về thân xác có thể coi là một cuộc cách mạng đã đưa lại nhiều kết quả tích cực trong suốt thế kỷ 21 này của Kitô giáo. Chúng tôi mời gọi các tín hữu là những người đi tiên phong thử nghiệm cái tiềm năng giải phóng ấy."*

## HÔN NHÂN, ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH VÀ ƠN GỌI

Chấp nhận giáo huấn của Chúa Giêsu đòi hỏi phải cởi mở và tin tưởng vào sức mạnh Thiên Chúa như đứa trẻ tin cậy vào cha mẹ. Khi tình yêu trở nên thực và mạnh mẽ, nó cần phải có một viễn kiến, một niềm vui sáng tạo, một cuộc sống mới và một ước vọng thánh. Một cặp vợ chồng có Chúa Kitô là trọng tâm đời sống thì họ sẽ cảm thấy an bình thực sự của Chúa đang đổ trên con cháu họ.

Cuộc khủng hoảng ơn gọi ở Tây Phương hiện nay buộc chúng ta phải xét lại cách chúng ta khuyến khích nâng đỡ nó mà còn phải coi lại cả môi trường chúng ta đang gieo hạt giống ơn gọi. Mảnh đất này chính là môi trường gia đình, giáo hội địa hpương và giáo xứ của chúng ta. Thực tế này có được là nhờ có Chúa Kitô hiện diện trong từng gia đình qua ân sủng của các phép bí tích, nhất là bí tích thánh thể, và nhờ vào sự trung thành với Tin Mừng Phúc Âm và những giáo huấn của Giáo Hội.

Có người chẳng hy vọng gì vào bí tích hôn nhân và đời sống gia đình trong cộng đồng và Giáo Hội. Nhưng mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm nuôi dưỡng văn hóa thực của hôn nhân và gia đình cũng như văn hóa ơn gọi làm linh mục và tu trì tận hiến.

## ĐÔI LỜI KẾT: SUY TƯ, BÀN HỎI VÀ CẦU NGUYỆN

Trong xã hội cũng có những mối dây liên kết khác về tình yêu, những cam kết và trách nhiệm hỗ tương giữa người này với người kia. Những sợi dây liên kết đó tự nó có thể tốt, có thể vì luật lệ buộc phải làm. Nhưng nó không giống như sợi dây ràng buộc của hôn nhân. Sự ràng buộc của hôn nhân không chỉ giữa hai người vợ và chồng mà còn bao gồm cả khả năng tác dụng sinh con đẻ cái của họ nữa.

Trong tuần này, chúng ta hãy hứa cố tạo dựng một gia đình nhân loại, làm cho hôn nhân của mỗi chúng ta trở nên vững mạnh, được Chúa chúc phúc và nuôi dưỡng giáo dục con cháu chúng ta theo tinh thần Phúc Âm và giáo huấn của Giáo Hội.

Với trách nhiệm truyền giáo/mục vụ, làm sao mỗi người chúng ta có thể chào đón tác vụ thánh của Chúa Giêsu trong hôn nhân? Chúng ta có sẵn sàng dạy dỗ con cháu chúng ta bằng những giáo huấn hôn nhân của Chúa Giêsu với tinh thần rộng mở không? Những yếu đuối, khuyết điểm, đau khổ nào đã ảnh hưởng cuộc sống hôn nhân của chúng ta ngày nay? Những cuộc hôn nhân với những đổ vỡ giữa hai vợ chồng có thể sửa chữa và hàn gắn được không? Niềm Tin có bổn phận gì đối với những bất trắc này ?

Chúng ta hãy cầu nguyện cho những cặp vợ chồng để tình yêu lứa đôi của họ triển nở phong phú trong bí tích hôn nhân và khả năng tư duy về tình yêu Thiên Chúa đối với thế giới loài người. Chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho nhau để được Chúa chúc phúc cũng như có thể chịu đựng được những gánh nặng thánh giá Chúa trao cho chúng ta. Cũng đừng quên những người không còn yêu nhau như thuở ban đầu và những người đã từng đau khổ vì phải ly thân, ly dị vì thù ghét nhau. Chớ gì họ tìm được hàn gắn và an bình nơi cộng đồng Giáo Hội, sự niềm nở chào đón của những cặp vợ chồng hạnh phúc đang sinh nhiều hoa trái.

Fleming Island, Florida

Oct. 2018

NTC

**VỀ MUC LUC**

## "NÓI GIÙM !!!"

Đức Cha Giuse Ngụy Cảnh Nghi – vị Giám Mục 60 tuổi và là nhân vật được kính trọng của Giáo Hội *"thầm lặng"* ở Trung Quốc – đã bày tỏ ý kiến của mình nhân những chộn rộn về chuyện có thể xảy ra một bước ngoặt nào đó trong mối quan hệ giữa Tòa Thánh và Trung Quốc…Những chộn rộn…có lẽ là có thiện chí và cũng có thể có những hậu ý… nhưng – dù là thiện chí hay có hậu ý – thì cũng không thực sự cần thiết…Qua cuộc trao đổi với trang mạng *Vatican Insider* do phóng viên Gianni Valente thực hiện ngày 16.2.2018, ngài nói:

*Tôi là một Giám Mục của cộng đoàn Giáo Hội Công giáo thầm lặng ở Trung Quốc.Tôi biết ơn những ai quan tâm đến chúng tôi và đã giúp chúng tôi trong mọi cách có thể. Nhưng tôi cũng muốn nói với tất cả mọi người rằng đất nước Trung Quốc rất rộng, và Giáo Hội có những hoàn cảnh rất khác nhau tùy từng nơi, và điều này áp dụng trước hết đối với Giáo Hội thầm lặng. Vì vậy, tôi thành tâm cầu xin các bạn hữu của chúng tôi ở ngoài Trung Hoa đại lục, bao gồm cả những người ở Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan và ở tất cả các châu lục khác, xin đừng phát biểu nhân danh chúng tôi, đừng nhất quyết nói thay chúng tôi, đừng nói thay mặt cho Giáo Hội thầm lặng. Tôi xin các bạn vì các bạn không phải là người có thể đại diện cho Giáo Hội thầm lặng ở Trung Quốc.*

Người viết hoàn toàn không có ý định muốn bàn đến chuyện của Giáo Hội ở Trung Quốc, vì đấy là một vấn đề quá lớn và vượt ngoài sự hiểu biết nông cạn của người viết…

Người viết chỉ muốn có một vài suy nghĩ về "tật" thích *"nói giùm"*…có lẽ là đã xuất hiện ngay từ khi con người có mặt trên mặt đất này…và sẽ tồn tại cho đến thời sau cùng…Thủa xa xưa…cho đến thời của Facebook ( năm 2004), Twitter ( 2006) và Instagram (2010)…thì *"nói giùm"* chưa phải là chuyện…lùm xùm…to lớn lắm…Nhưng hôm nay…thì *"nói giùm"* đã phát triển vượt bực…đến độ một cái hắt-xì-hơi của một ai đó – tình cờ thôi – nhưng dăm ba giây sau…thì cả thế giới đều biết…và biết với muôn hình vạn trạng…Chẳng hạn như ông này, bà kia…hắt-xì-hơi ra vàng, ra hoa hay ra bong bóng…

Người viết nghĩ rằng chuyện *"nói giùm"* lớn lao nhất xảy ra ngay ở cái thời hồng hoang và đã buộc Lòng Thương Xót của Thiên Chúa phải vào cuộc, đấy là lời con rắn – thần Cám Dỗ - nói với Evà…và "nói giùm" cho Thiên Chúa: *"Chẳng chết chóc gì đâu ! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần, biết điều thiện ác."* ( St 3 , 4). Từ đó hết chuyện này đến chuyện khác, những vụ "nói giùm" to lẫn nhỏ liên tục xảy ra và mang nhiều sắc thái khác nhau, dưới nhiều hình dạng khác nhau, ở nhiều lãnh vực khác nhau, với nhiều tầm mức khác nhau…để rồi đưa đến những kết quả hay là những hậu quả, những điều tốt lành hay những bi kịch khôn lường…

Đang lạch cạch gõ những hàng chữ trình bày sự "nói giùm"…và nghi tay xả hơi…bằng việc lật giở sứ điệp của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô nhân Ngày Thế Giới Truyền Thông 15.3.2018 với chủ đề *"Sự Thật sẽ giải thoát chúng con"* (Gio 8 , 32)…thì thấy ở số 2 của sứ điệp, khi nói đến việc "làm thế nào để nhận ra những tin giả (fake news)", Đức Thánh Cha cũng nhắc đến "kẻ chủ mưu loan tin giả" ở ngay cái buổi đầu tiên của Sáng Tạo là "con rắn" hay Thần Cám Dỗ…Thì ra là hắn – chuyên gia nói giùm, chuyên nghiệp loan tin giả - luôn có ý đồ và đầy mục đích…Dĩ nhiên - ở thời hồng hoang – hắn mang hình dạng của con rắn, và – trong hôm nay – hắn thay da qua nhiều nhiều giai đoạn – giai đoạn nào cũng là "môi trường thuận lợi" cho hắn, bởi vì giai đoạn nào cũng đầy những con người cộng tác với hắn – kẻ thì vô tình, người thì cố ý…

Trong tờ Hiệp Thông số 196 ( tháng 5 & 6 – 2018) vừa qua – với chuyên đề *"Tác động củatruyền thông xã hội lên người trẻ và gia đình trẻ"* – qua bài viết "Giáo Hội trước những thách đố của không gian mạng" , ở số 2 "Quan điểm của Giáo Hội",cha Joshy Kunnel Xavier, S.J. viết và được cha Thế Vĩnh và Hữu Hiền lược dịch:

*Internet hiện nay đang được sử dụng tốt, và có rất nhiều triển vọng, nhưng cũng gây ra nhiều thiệt hại do sử dụng không đúng cách. Nó tốt hay xấu phần lớn phụ thuộc* ***vào việc lựa chọn****. Chọn lựa của Giáo Hội luôn mang hai yếu tố quan trọng là :* ***sự dấn thân bảo vệ phẩm giá connguời****, và* ***truyền thống khôn ngoan của Giáo Hội về luân lý****. Xét như một sứ điệp được thông truyền, thì Internet cần dựa trên nguyên tắc đạo đức căn bản: Con người và cộng đoàn con người là cùng đích và là thước đo việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội; truyền thông giữa người với người phải hướng đến sự phát triển toàn diện cho con người.*

Nghĩa là việc sử dụng Internet tốt thì phải đáp ứng được những điểm sau:

- ***Biết chọn lựa,***

- ***Chọn lựa dựa trên hai yếu tố Giáo Hội muốn : dấn thân bảo vệ phẩm giá con người và tôn trọng các nhân đức luân lý Giáo Hội dạy,***

- ***Sử dụng Internet nhằm giúp phát triển toàn diện con người…và cộng đoàn con người…***

Tác giả đề nghị việc đào tạo truyền thông xã hội càng nhiều càng tốt cho mọi thành phần tham gia vào kế hoạch mục vụ: các chủng sinh, tu sĩ, linh mục, giáo viên, phụ huynh học sinh…và giáo lý viên…

Bởi vì *" người trẻ cần phải học cách sống tốt trong thế giới không gian mạng, biết đưa ra các phán đoán sáng suốt theo tiêu chuẩn đạo đức lành mạnh về những gì họ tìm thấy ở đó, và sử dụng công nghệ mới cho sự phát triển toàn diện của họ và cho lợi ích của người khác.*

Nghĩa là Giáo Hội khuyến khích con cái mình biết tận dụng những phương tiện mới mẻ và hiệu quả của công nghệ cao vào công cuộc rao giảng cũng như hoàn thiện bản thân với suy nghĩ, đắn đo và có quyết tâm…để trưởng thành hơn khi ***"chỉ"*** chọn lựa những gì phú hợp và giúp thăng tiến con người…và cộng đoàn con người…

Nói cách nôm na hơn, Giáo Hội khuyến cáo chúng ta biết phân biệt thật/giả, tốt/xấu khi dùng điện thoại thông minh hay lướt mạng xã hội…Và muốn phân biệt được thật/giả, tốt xấu…thì những người có trách nhiệm trong cộng đoàn Giáo Xứ, Giáo Phận, các Hội Đoàn…và các Gia Đình phải am tường vấn đề, có khả năng chọn lựa và luôn luôn ý thức việc *bảo vệ phẩm giácon người* cũng như *rõ ràng về các tiêu chuẩn luân lý* trong Giáo Hội để có thể hướng dẫn những người mình có bổn phận phục vụ họ…

Tác giả bài viết cũng trích lời của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô nói:

*Chúng ta gặp phải những điều cực kỳ khó khăn trên mạng, bao gồm sự lan truyền ngày càng tăng nội dung khiêu dâm, hiện tượng "chat sex" (sexting) phổ biến giữa các bạn trẻ sử dụng phương tiện truyền thông xã hội, và sự phát triển các cuộc bắt nạt qua mạng – một hình thức tấn công tinh thần, thể chất và phẩm giá người trẻ, thêm vào đó là hiện tượng "bóc lột tình dục qua mạng (sextortion)", gạ gẫm trẻ vị thành niên…Đó là chưa kể đến những tội ác nghiêm trọng và kinh khủng về nạn buôn người trực tuyến, mại dâm và thậm chí là việc phát trực tiếp những hành động hiếp dâm và bạo lực đối với trẻ em ở nhiều nơi trên thế giới.*

Và Đức Thánh Cha kêu gọi mọi người *hãy đứng lên để bảo vệ phẩm giá trẻ em…*

Qua lời của Đức Thánh Cha đó…thì chúng ta cũng nhận ra cái nhu cầu và yêu cầu vô cùng của công tác mục vụ trong vấn đề này…Điều đáng tiếc những thuật ngữ của vấn đề hình như cũng đã khá là quen tai với chúng ta, vì các phương tiện truyền thông – khi trình bày sự kiện cụ thể xảy ra ở đây và ở đó – thì cũng với những thuật ngữ ấy…Dần dần đi đến tình trạng người ta không lấy làm điều…Và có thể nói là chung chung người ta ***"biết"*** về vấn đề, nhưng không ***"hiểu"*** được vấn đề…cho đến khi vấn đề trở thành là của mình, của gia đình mình…thì tất cả đã quá trễ tràng !!!

Và vì thế, công việc của người làm công tác mục vụ là có những *"diễn đàn"*dưới hình thức này hay hình thức khác và dành cho từng thành phần Dân Chúa: Giáo lý viên, Huynh trưởng, Hội phụ huynh học sinh, Các bà mẹ Công Giáo, Người cha gia đình, Sinh viên học sinh…Công việc này khó khăn lắm lắm và đòi hỏi nhiều công sức cả về tinh thần lẫn vật chất…Tinh thần thì phải chạy đôn chạy đáo để mời được những con người chuyên môn trong nhiều lãnh vực cùng cộng tác với mình – những con người có nhiệt huyết, có sự xả kỷ và có những ưu tư dành cho các thế hệ con cháu…Vật chất thì phải chạy đôn chạy đáo lo cho có tài chính để tổ chức và đáp ứng những khâu trong quá trình tổ chức…Và chuyện chạy đôn chạy đáo này – trong con mắt của nhiều người – không có gì "nổi" cho bằng xây một ngôi thánh đường, làm một ngôi nhà đa năng, dựng chặng đàng thánh giá…Chính vì vậy người ta dễ để bằng lòng với những gì nổi trội và thấy được – dễ cả về mặt "hoành tráng" và cả về mặt tìm kiếm những nguồn tài trợ…

Trong bài viết " Truyền thông xã hội với người trẻ và gia đình trẻ - những hệ lụy nhìn từ góc độ tâm lý học" của mình – Hiệp Thông số 196 – ở mục 1 . 1. 2 *Mất khả năng phân định*, cha Giuse Tê-rê-sa Trần Anh Thụ viết:

*Việc "like" và "share" những thông tin trên mạng xã hội cách vội vã và thiếu kiểm chứng, và được lồng vào trong đó càm xúc của cá nhân đang tạo nên một hiệu ứng lây lan mang tính bầy đàn. Thậm chí nhiều khi chỉ thấy tên của người đưa thông tin, tiêu đề của thông tin cũng đủ cho nhiều người bình luận và thể hiện thái độ như những "anh hùng bàn phím" và như "những nhà đạo đức mạng". Điều đó cho thấy mạng xã hội không có chỗ cho sự phân biệt qua lại cách công bằng, thẳng thắn.*

*Đàng khác, chính sự thôi thúc bày tỏ thái độ như đi tìm và chứng tỏ quyền lực mềm của mình mà nhiều người đã tích cực đưa những thông tin mà mình chưa kiểm soát đủ; hay nói cách khác, thiếu sự phân định đúng/sai, thật/ảo của chính thông tin mình chia sẻ với cộng đồng.*

*[…]*

*Nicolas Carr, trên một bài xã luận viết cho tạp chí Atlantic, với tiêu đề được nhấn mạnh: Is Google making us stupid ? (Google có đang làm chúng ta ngu đi không ?) đã gợi ý rằng việc sử dụng Internet đã làm thay đổi cách thức chúng ta động não, qua đó làm giảm khả năng nhận biết và xử lý những khối lượng lớn thông tin, chẳng hạn các bài viết chuyên ngành hay sách vở.*

*Thụ động và lười suy nghĩ, nói cách khác, đánh mất khả năng phân định, tư duy phản biện, nhiều người trẻ tham gia mạng xã hội như một con robot. Công cụ Google giúp cho việc tìm kiếm thông tin trở nên dễ dàng, giúp việc học tập thuận lợi hơn. Nhưng những gì mạng xã hội cung cấp cho thấy rõ là không phải hoàn toàn tất cả đều đúng. Một thông tin được kiếm từ mạng xã hội, nếu không được phân định và phản biện sẽ là một điều nguy hiểm. Trong thực tế, dường như khả năng "copy" và "paste" đang gắn liền với không ít người trẻ. Việc đầu tư suy luận, lập luận, phản biện và phân định của người trẻ dường như đang mất dần cùng với sự phát triển của hệ thống truyền thông xã hội với những công cụ của nó.*

Góp thêm đôi ba suy nghĩ về phương diện trên đây, người viết nghĩ đến việc "soạn bài giảng lễ" – một công tác mục vụ quan trọng và thường ngày…Thật ra thì đã có khá nhiều những chia sẻ - bằng miệng và qua các bài viết – về vấn đề này…Một thực tế là – ngày nay – trên mạng dẫy đầy những bài giảng soạn sẵn dưới mọi hình thức…Dĩ nhiên những người viết ra các bài giảng ấy hoàn toàn không có ý "làm thay" cho những người có nhiệm vụ giảng lễ…Chúng ta hoàn toàn có thể lên mạng để tham khảo những bài giảng ở trang web này, trang web khác – đặc biệt là về phương diện chuyên môn như chú giải Kinh Thánh chẳng hạn…Tuy nhiên "copy" bài giảng – dù là toàn bộ hay từng đoạn, từng khúc…thì cũng không nên, vì mỗi môi trường sống – Giáo xứ hay Cộng đoàn tu sĩ, người cao tuổi hay giới trẻ – có những vấn đề riêng, những trải nghiệm riêng…và những lời giáo huấn riêng…mà người rao giảng phải biết cách để có được những sửa soạn cho phù hợp và lợi ích…Nhất là trong các Thánh Lễ ngày thường, những người thiện chí và cố gắng đi dâng Thánh Lễ - tuy có thể là họ có thời gian hơn – nhưng ước mong của họ vẫn là những bài giảng lễ vắn gọn, đánh động tâm hồn…và tạo cảm hứng cho việc sống Lời Chúa trong ngày hôm ấy…Mà tất cả những yếu tố đó đều chỉ có thể có được khi nhà giảng thuyết "đã" sống…

Thôi thì ***"Nói giùm"*** hôm nay tạm ngưng lại ở đây…với những vấn đề ***"Đọc giùm"*** nơi các chuyên đề - vốn là tiếng nói chính thức của HĐGM/VN với độc giả tín hữu Việt Nam…khi người viết còn có thể đọc và gõ phím…Đấy vừa là lợi ích cho chính mình, vừa là những chia sẻ với mọi người tin…Nghĩa là còn có thể đọc…thì vẫn còn có chuyện để mà nói…

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MUC LUC

## TẠI SAO GIÁO HỘI CÔNG GIÁO TÔN KÍNH THÁNH GIÁ CÓ HÌNH CHÚA KITÔ BỊ ĐÓNG ĐANH (CRUCIFIX) TRONG KHI CÁC PHÁI TIN LÀNH CHỈ TRƯNG THÁNH GIÁ KHÔNG CÓ HÌNH CHÚA BỊ ĐÓNG ĐINH?

**Hỏi : Xin cha giải thích cho biết tại sao người Tin Lành chỉ trưng cây thập giá không có Chúa chịu đóng đanh, trong khi người Công Giáo lại trưng hình Chúa chịu đóng đanh trên thập giá ở trong nhà thờ cũng như ở tư gia ?**

**Trả lời** :

Đây là câu hỏi rất quan trọng về sự khác biết giữa Công Giáo và Tin Lành liên quan đến cây thập giá của Chúa Kitô

Các Nhóm Tin Lành, nói chung, đều cho rằng Chúa Kitô đã chết và đã sống lại rồi, nên không cần thiết phải tôn kinh thánh giá với thân thể Chúa bị đóng đanh nữa. Đó là lý do họ chỉ tôn kinh thập giá không có Chúa bị đóng đanh mà thôi.

Đây là niềm tin của anh em Tin Lành, chúng ta không muốn phê bình và tranh cãi gì với họ.

Ngược lại, về phần mình, sở dĩ Giáo Hội Công Giáo tôn kinh Thánh giá với hình Chúa chịu đóng đanh vì giáo lý sau đây của Thánh Phao lô Tông Đồ:

" **Trong khi người Do Thái đòi hỏi những điềm thiêng dấu lạ còn người Hy Lạp tìm kiếm lẽ khôn ngoan, thì chúng tôi lại rao giảng một Đấng Kitô bị đóng đanh, một điều người Do Thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân ngoại cho là điên rồ**." ( 1 Cor 1: 22-23)

ở nơi khác, Thánh Phaolô cũng viết:

" **Bởi thế tại vì lề luật mà tôi đã chết đối với lề luật để sống cho Thiên Chúa. Tôi cùng chịu đóng đanh với Đức Kitô vào thập giá**." ( Gl 2: 19)

Hay rõ hơn nữa:

**" Hồi còn ở giữa anh em, tôi không muốn biết đến chuyện gì khác ngoài Đức Giêsu Kitô, mà là Đức Kitô bị đóng đanh vào thập giá,"** ( 1 Cor 2 : 2)

Như thế cho ta thấy rõ là Thánh Phaolô đã đặc biệt nhấn mạnh đến sự kiện Chúa Kitô bị đóng đanh vào thập giá để hiến mạng sống mình làm " **giá chuộc cho *muôn người***." ( Mt 20:28),

Dĩ nhiên Thánh Phaolô cũng không coi nhẹ sự kiện Chúa đã sống lại, đã ra khỏi Mồ đá sau ba ngày được mai táng ở đây, như Thánh Kinh đã quả quyết, căn cứ vào sự kiện ngôi mộ trống và lời chứng của Maria Mac-đa-lê- na, và hai phụ nữ khác , là những người đầu tiên đã đến viếng Mộ Chúa sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần . Các bà đã không thấy xác Chúa và Mac-đa lêna đã khóc vì tưởng ai đã lấy trộm xác Chúa. Cho nên , để an ủi họ và cho các bà niềm tin về việc Người đã sống lại, Chúa Giêsu đã hiện ra với các bà và bảo họ về nói với các Tông Đồ là Chúa đã sống lại và sẽ gặp các ông ở Ga-li-lê , (Mt 28: 1-8; Mc 16: 1-8; Lc 24: 1-7).

Thánh Phaolô cũng quả quyết như sau về sự Phục Sinh của Chúa Kitô:

**“ Trước hết tôi truyền lại cho anh em điều mà chính tôi đã lãnh nhận: đó là Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh; rồi Người đã được mai táng , và ngày thứ ba đã chỗi dậy, đúng như lời Kinh Thánh.”** ( 1 Cor 15: 3-4)

Đây là niêm tin của Giáo Hội và là điều Giáo Hội phải dạy cho con cái mình tin từ xưa đến nay và còn mãi về sau cho đến ngày cánh chung tức là ngày tận thế hay hết thời gian.

Nhưng sự kiện Giáo Hội vẫn tôn kính Thánh giá với hình Chúa bị đóng đinh ( Crucifix) không có nghĩa không chú trọng đến việc Chúa đã sống lại như anh em Tin Lành quan niệm; mà ngược lại, Giáo Hội muốn nhấn mạnh thêm về ý nghĩa Chúa đã chịu đóng đinh và chết trên thập giá để đền tội thay cho cả nhân loại đáng phải phạt vì tội.

Nghĩa là Giáo Hội muốn cho con cái khi nhìn thân hình Chúa bị treo trên Thánh giá, phải nhớ đến trước tiên điều Thánh Phaolô đã dạy là : “ **Thiên Chúa đã lên án tội trong thân xác Con mình**” ( Rm 8: 3)

Lên án tội trong thân xác Con mình , vì con người đã phạm tội trong thân xác nên Thiên Chúa đã sai Con mình là Chúa Giê su Kitô đến trần gian mang thân xác giống thân xác tội lỗi của con người để đền tội thay cho tất cả nhân loại qua khổ nạn vác thập gias nặng nề, chịu đóng và chết tất tưởi trên đó.

Như thế, nếu ai sống theo xác thịt, với những đòi hỏi bất chính, đối nghịch hoàn toàn với bản chất cực tốt cực lành của Thiên Chúa, thì sẽ dẫn đưa đến sự chết đời đời.Ngược lại, ai sống theo thần khí, tức sống theo ý muốn tốt lành của Thiên Chúa được Chúa Thánh Linh soi dẫn, thì sẽ được cứu độ để sống đời đời với Chúa trên Nước Trời mai sau.Mọi người đều có tự do chọn lựa bao lâu còn sống trên đời này và trong thân xác có ngày phải chết đi này.Nghĩa là Thiên Đàng hay hỏa ngục là tùy chọn lựa của con người và Thiên Chúa luôn tôn trọng ý muốn tự do (free will) này của con người.

Lại nữa, vì Chúa Kitô đã chịu mọi khốn khó trong thân xác mình để đền tội thay cho con người, nên Thánh giá vởi hình Chúa đầu đội mão gai, chân tay bị đanh đóng thâu qua treo trên thập giá sẽ nhắc nhở cho chúng ta về tội lỗi của mọi người chúng ta khiến Chúa phải bị đánh phạt cách nặng nề như vậy.

Do đó,để xứng đáng hưởng công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa, mọi người tín hữu chúng ta phải quyết tâm chừa bỏ tội lỗi để không đóng đanh Chúa thêm lần nào nữa trong tâm hồn mình. Phải xa tránh tội vì chỉ có tội mới làm ngăn cách chúng ta với Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành. Chỉ có tội mới đẩy chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa để thuộc về ma quỷ là kẻ cầm đầu và gây ra mọi tội lỗi và sự dữ từ đầu cho đến bây giờ và còn mãi về sau cho đến ngày hết thời gian.Cứ nhìn vào thực trạng của thế giới hôm nay thì đủ biết tội lỗi ghê gớm thế nào, và vì sao Chúa Kitô còn phải chịu đóng đanh thêm nhiều lần nữa vì tội con người.

Đó là tội giết người, giết thai nhi để lấy các cơ phận của thai nhi đem bán như những món hàng thương mại để kiếm tiền cách vô luân,vô đạo như bọn điều hành cơ quan **Planned Parenthood** đã và đang làm công khai và hợp pháp từ bao lâu nay ở Mỹ. Đó là tội nhân danh tôn giáo để giết hại những ai không thuộc về phe của chúng, như bọn quá khich Hồi giáo ( ISIS) đang làm ở Trung Đông. Lại nữa, đó là tội ác của bọn buôn người, buôn bán phụ nữ cho nô lệ tình dục, và bắt cóc trẻ gái để bán cho bọn ma cô tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm( child prostitution) rất khốn nạn và tội lỗi ở rất nhiều nơi trên thế giới tục hóa ngày nay.

Lại nữa, đó là tội của bọn tham quyền cố vị , cố duy trì ách cai trị độc ác, để vơ vét của cải, làm giầu cho bọn chúng, và tạo bất công bóc lột người dân lành chẳng may rơi vào ách thống trị của chúng . Sau cùng đó là tội dửng dưng trước sự đau khổ , nghèo khó của biết bao người

kém may mắn trong xã hội, nạn nhân của bóc lột và bất công của mọi chế độ cai trị hà khắc,bất công và vô nhân đạo.

Sự có mặt của các tội con người đã và đang phạm ở khắp nơi cũng biện minh cho lý do có nơi gọi là hỏa ngục để cho những kẻ đang làm những sự dữ mà không biết sám hối từ bỏ thì sẽ tự dẫn thân đến nơi khốn nạn này để bị trừng phạt xứng đáng với tội họ đã làm khi còn sống trên trần gian này.

Thiên Chúa là Cha rất nhân từ, không muốn ai phải hư mất, không muốn phạt ai, vì Người " **muốn cho mọi người được cứu độ và nhậm biết chân lý**," ( 1 Tm 2: 4). Nhưng chính con người lại muốn chọn bị hư mất, vì đã tự do chọn lựa cách sống nghịch cùng Thiên Chúa mà không hề biết ăn năn sám hối để xin Người tha thứ .

Mặt khác, Thánh giá với hình Chúa bị đóng đanh cũng minh chứng hùng hồn điều Chúa Kitô đã nói với các Tông Đồ trước ngày Người bị bắt và bị treo trên thập giá. Chúa nói:

**" Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình.**

**Anh em là bạn hữu của Thầy**" ( Ga 15: 13-14)

Chúa coi tất cả chúng ta là bạn hữu của Người, và Chúa đã thực sự hy sinh tính mạng của Người cho chúng ta khi giang tay chịu chết trên thập giá. Vì thế, mỗi lần ngắm hình Chúa bị đóng đanh trên thập giá là dịp cho ta nhớ đến tình thương lớn lao của Chúa dành cho mọi người chúng ta, để từ đó ta thêm quyết tâm yêu mến Chúa Kitô một ngày một hơn để bước đi theo Chúa là " **con Đường, là sự Thật và là sự Sống**." ( Ga 14: 6).

Tóm lại, thập giá với thân hình Chúa chịu đóng đanh nhắc cho ta giá đắt Chúa Kitô đã trả cho chúng ta được cứu rỗi, đồng thời cũng nhắc cho ta tình thương vô biên của Thiên Chúa Cha, Đấng đã hy sinh Con mình cho chúng ta được cứu chuộc và có hy vọng được sống đời đời với Chúa trên Thiên Đàng mai sau.

Do đó, Giáo Hội dạy phải tôn kính thập giá với thân hình Chúa Kitô bị treo trên đó cho những ai nhìn lên để xin ơn cứu chuộc, giống như con rắn đồng mà ông Mô-sê đã treo trên cây cột trong sa mạc xưa để những ại bị rắn độc cắn nhìn lên sẽ được cứu sống.(x. Ds 21: 6-9)

Ước mong giải đáp trên đây thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm P.X Ngô Tôn Huấn

VỀ MUC LUC

## "ÔI, NHỮNG ĐÊM DÀI HỒN VẪN MƠ HOÀI MỘT KIẾP XA XÔI..."

Mấy ngày nay thế giới truyền thông quốc tế lên cơn sốt về cuộc gặp gỡ Liên Triều, những nghi ngờ về một dàn xếp hòa bình ở bán đảo Triều Tiên đang dần tan biến khi Tổng Thống Moon Jae In của Nam Hàn có cuộc thăm viếng Bình Nhưỡng ở Bắc Hàn.

Từ những hình ảnh đầy cảm động khi Kim Jong Un, người lãnh đạo phía Bắc bước những bước vội vàng đến tận chân máy bay để ôm chầm lấy Tổng Thống phía Nam, khác hẳn một Kim Jong Un xưa nay với những bước nghênh ngang, kiêu hãnh và gương mặt độc ác, ẩn giấu đầy những vụ thanh toán dã man ngay cả với chính những người thân trong gia đình của mình. Cái cách đi bên nhau thân thiện làm tảng băng lạnh lẽo của ngờ vực tan chảy theo tiếng nhạc đón chào. Có ai ngờ dòng người ra hai bên đường chào đón phất cờ và hô to những lời chúc mừng phái đoàn Nam Hàn, cái đám đông phản ứng cuồng nhiệt khác hẳn cái cách mà người ta thường thấy trên màn hình về một Bắc Hàn, hô đồng loạt, khóc đồng loạt, vỗ tay đồng loạt, cười đồng loạt, … cái gì cũng đồng loạt theo chỉ đạo, chúng ta không thấy điều đó trong cuộc tiếp rước này.

Tràn ngập những hình ảnh hội họp, tiệc mừng, lúc nào cũng thấy họ cuốn quýt bên nhau, những nụ cười rạng rỡ, những cái bắt tay thân mật, những ánh mắt nhìn thẳng vào nhau không tránh né, những cử chỉ đôi khi phá lệ các nghi thức ngoại giao. Rồi theo tôi, hình ảnh làm tôi xúc động và gần như phá tan những điều lo ngại về một dàn xếp giả hình là hình ảnh họ leo lên đỉnh núi Bạch Đầu Sơn (Paektusan).

*“Họ đã dậy từ sớm đi chuyên cơ từ Bình Nhưỡng đến Samjiyon, sau đó đi chung xe đến chân núi để cùng đi lên đỉnh núi Bạch Đầu (cao 2.744m, cao nhất bán đảo Triều Tiên), nơi có miệng núi lửa bây giờ là hồ băng Thiên Trì. Và trên đỉnh Bạch Đầu Sơn đặc biệt linh thiêng này, họ cùng nắm tay giơ cao hoan hỉ.*

*Huyền sử khai quốc của Triều Tiên bắt đầu từ dãy núi này, ghi đây là nơi sinh của Đàn Quân – vị vua đầu tiên sáng lập vương quốc Vương Kiệm, Triều Tiên xưa, và đây cũng được xem là nơi cha của Kim Jong Un là Kim Jung Il ra đời. Chính Un trước khi ra những quyết định quan trọng đều đến viếng Bạch Đầu Sơn, và ngọn núi này cũng chính là nơi ông Moon mong mỏi được đến trong lần quy cố hương lịch sử này."* (Trích FB Nguyễn Tường Uy) https://www.facebook.com/nguyentruonguy1)

Tôi không giấu giếm rằng tôi rất nghi ngờ người CS, tôi lớn lên ở Miền Nam, chứng kiến quá nhiều những cuộc lừa đảo của CS. Biến cố Mậu Thân chẳng hạn, hai miền bắt tay hòa bình ngưng tiếng súng để dân chúng được ăn Tết, nhưng ngay trong đêm giao thừa, tiếng súng đã nổ vang đồng loạt tấn công các thành phố phía Nam, và cuộc chiến chỉ tạm yên khi đã có đến hàng chục ngàn sinh mạng phải chết trong những ngày thiêng liêng nhất của dân tộc, riêng Huế thôi thì số người dân phải chết đã lên trên năm ngàn, một người của phía tự xưng là CM, đã viết hồi ký kể rằng bước chân của ông ta đi trên cửa Đông Ba ngập trong máu mà trong đêm tối ông ta cứ tưởng là bùn! Thật khốn nạn!

Sau năm 75, gia đình tôi đã quay quắt mỏi mòn khi những người anh của tôi nghe lời phe thắng cuộc lên đường đi học cải tạo "một tháng", cái một tháng của họ kéo dài cho anh tôi trên 10 năm. Những ngày ấy làm sao quên được, tối hôm nay còn ra rả thông báo "không đổi tiền", còn bắt những người "loan tin thất thiệt đổi tiền", sáng bừng mắt dậy ai ở đâu ở nguyên đó, lệnh đổi tiền được ban ra! Hai lần lừa đảo, toàn bộ gia sản thành mớ giấy lộn tiêu tan! Bao nhiêu lần thông báo không tăng gia xăng, một loạt bắt những người loan tin thất thiệt, thông báo chưa ráo mực, xăng tăng giá ngay… Đừng trách chúng tôi không tin.

Nhưng hôm nay qua những hình ảnh tôi được xem, những thông tin tôi được đọc, những ngờ vực tan dần. Tan hết hay chưa tôi không dám khẳng định vì tôi cần thời gian, 63 năm chứng kiến sự gian dối, 63 năm của sự lớn lên nơi một đứa trẻ thì cần bao nhiêu thời gian để xóa mờ? Nỗi xúc động nơi tôi vì nhìn người ta mà bỗng dưng thương cho thân phận đất nước mình, trên mạng xã hội nhiều người đã bày tỏ điều này, tôi đi tìm lý giải cho thân phận khốn nạn của dân tộc mình, bài đọc hai trong lễ Chúa Nhật 25 Thường Niên đã trả lời cho chúng ta.

***"Thật vậy, ở đâu có ghen tương và tranh chấp, ở đấy có xáo trộn và đủ mọi thứ việc xấu xa… Người xây dựng hoà bình thu hoạch được hoa trái đã gieo trong hoà bình, là cuộc đời công chính.***

***Bởi đâu có chiến tranh, bởi đâu có xung đột giữa anh em? Chẳng phải là bởi chính những khoái lạc của anh em đang gây chiến trong con người anh em đó sao? Thật vậy, anh em ham muốn mà không có, nên anh em chém giết; anh em ganh ghét cũng chẳng được gì, nên anh em xung đột với nhau, gây chiến với nhau.***

***Anh em không có, là vì anh em không xin; anh em xin mà không được, là vì anh em xin với tà ý, để lãng phí trong việc hưởng lạc (Gc 3, 16 – 4, 3).***

Tôi thấy tôi trong đó, điểm nào cũng có, ít là trong nỗi buồn không sống nguyện cầu, có nguyện cầu mà không thanh ý, nguyện cầu mà sống lãng phí những gì Chúa ban để thỏa mãn hưởng thụ khi những anh em minh đói kém! Nếu tôi không thay đổi thì mãi vẫn chỉ là "Ôi, những đêm dài hồn vẫn mơ hoài một kiếp xa xôi". Chẳng có hòa bình đâu!

**Lm. VĨNH SANG, DCCT, 21.9.2018, theo Ephata 816**

**Tựa đề trích từ bài hát "Hương xưa" của Cung Tiến**

http://www.hathaykhongbanghayhat.org/?q=node/3683

**VỀ MỤC LỤC**

## MÙ QUÁNG TRONG TÌNH YÊU

Có người cho rằng tình yêu vốn mù quáng; nhưng thực ra, chỉ có những người yêu nhau mù quáng, chứ tình yêu từ nó vốn tốt đẹp và đáng trân trọng. Có một giai thoại kể rằng một chàng thanh niên sắp lấy vợ hỏi ông bố: "Bố ơi, người ta bảo rằng khi yêu người ta bị mù quáng, phải không ? Ngẫm nghĩ hồi lâu, ông bố cũng trả lời: "Khi xưa, lúc bố yêu mẹ bay, không thấy ông nội bảo chi, khi lấy nhau rồi, ông lại bảo: Mày sáng mắt chưa ?". Hóa ra, có một sự mù quáng trong tình yêu.

Nếu người mù không thể nhìn vạn vật bằng con mắt thể lý thì cũng có những người mù quáng trong tình yêu, họ không thể nhìn thực tại bằng con mắt của lý trí. Đúng hơn, họ nhìn thấy nhưng không đủ sáng suốt để đánh giá vấn đề. Họ mù mờ về thực trạng của chính mình và mù quáng trong hiện trạng tình yêu mình đang sống.

**Mù mờ về chính mình**

Khi đến tuổi biết yêu, theo tâm lý chung, ai cũng thích tìm cho mình một mảnh tình nào đó để như cách thể hiện chính mình là người có khả năng chinh phục tình yêu và tìm trải nghiệm trong một thế giới mới của sắc màu tình yêu. Thế nên, họ vội vã yêu đương và vội vàng chia tay.

Có những người thiếu thốn tình cảm do mồ côi cha hoặc mẹ hay cả hai, cũng có thể do gia đình lục đục thiếu thuận hòa và vì thế, bản thân không được đáp ứng thỏa đáng nhu cầu yêu thương. Từ đó, họ thiếu sáng suốt cân nhắc để chọn cho mình một người yêu thích hợp; trái lại, họ buông mình theo những đòi hỏi bản năng, chấp nhận và tình nguyện làm nô lệ cho tình yêu. Một khi tình yêu ấy không được bồi đắp cách cân xứng, họ lại cảm thấy thất vọng, và đâm ra nghi ngờ tình yêu. Từ việc đánh mất niềm tin vào một người đến việc phủ nhận những thiện chí của mọi người là một bước trượt dài của những ai thiếu thốn tình thương.

Hoặc có những tay thanh niên chỉ biết ăn chơi, quậy phá, mọi người cũng khuyên chàng sớm lập gia đình để bố mẹ đỡ lo vì họ nghĩ rằng may ra khi lấy vợ hắn sẽ tập chú làm ăn và trách nhiệm với gia đình. Thật ra, cú huýt tâm lý ấy xảy đến rất họa hiếm; cũng có những người vì hoàn cảnh đôi bên mà suy nghĩ lại, rồi quyết chí đổi đời. Nhưng phần lớn đều dẫn đến sự đổ vỡ do thiếu sự chuẩn bị và hiểu biết về những nhu cầu bản thân.

Hay khi thấy chúng bạn đã yên bề gia thất, họ cũng xốn xang cố tìm một cuộc tình nào đó cho "bằng chị bằng em". Thế là họ vồ vập vào nhau mà không biết điểm dừng. Một tình yêu không dựa trên sự hiểu biết lẫn nhau, chúng ta đã biết kết cục thế nào. Có những người liều tiến xa hơn trên việc cam kết hôn nhân nhưng vì xây nhà đổ nền không chắc, một cơn bão đã cuốn trôi tất tần tật. Còn lại sự tổn thương của hai người và đồng thời di chứng cho mối tình sau, nghĩa là họ mất đi sự tin tưởng cần thiết vì những kinh nghiệm quá khứ chưa được chữa lành. Thế mới rõ, có trường hợp *đồng sàng mà dị mộng:* ăn ở với chồng mà lòng cứ ám ảnh người yêu thưở nào.

Còn một loại tổn thương khác ăn sâu trong ký ức con người: tổn thương tuổi thơ. Quả thật, nhà tâm lý học John Bradshaw đã khẳng định: "*Mỗi người chúng ta mang trong mình một đứa trẻ bị tổn thương".*[1]Nếu chúng ta không ý thức đủ ảnh hưởng của tổn thương này mà tìm

cách chữa lành thì sẽ nguy hại cho người yêu hay người phối ngẫu. Thật vậy, trong những lúc vui tươi, xuôi chèo mát mái, mọi sự đều đơn giản; nhưng đến khi tình yêu gặp thử thách, mọi sự trong vô thức sẽ trồi lên nhằm chi phối và thao túng ý chí của chúng ta khiến ta đưa ra những quyết định vội vã làm băng hoại hạnh phúc gia đình. Khi ấy, chúng ta cần ghi nhận một khẳng định của tác giả trên: "*Những vết thương mà người ta từ chối xem xét và đảm nhiệm sẽ quay lại làm tổn thương người khác hay chính mình".*[ii]

Có một gia đình nọ, người mẹ và đứa con gái bị ngược đãi tinh thần do người cha nghiện ngập. Đứa con gái lớn lên lại yêu và quyết định lấy cũng một người con trai với phiên bản lỗi của người cha nghiện ngập này. Chúng ta biết rằng người con gái đã bị tổn thương nặng nề ngay từ thời thơ ấu, do cô chưa dám đối diện với vấn đề và được chữa lành, nên cô lại tìm sự thỏa mãn cách nào đó và bị ru ngủ bởi người đàn ông nghiện ngập như người cha của mình. Đó là hình thức của mẫu người lệ thuộc, không thể thoát ra khỏi tình cảnh của mình. Hậu quả là gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng vì cảnh tượng sáng say chiều xỉn, nhưng người vợ này lại lấy đó như là cách hy sinh để gìn giữ hạnh phúc gia đình. Vô tình, nàng trở thành nạn nhân trong một cuộc tình vì thiếu hiểu biết bản thân.

**Mù quáng trong tình yêu**

Có một sai lầm đáng tiếc xảy ra khi đánh giá một người mù quáng trong tình yêu vì dành quá nhiều giờ nhớ về nửa kia của mình. Thật ra, nếu nhớ người yêu đến nỗi khiến bạn lơ là phút sống hiện tại và bê trễ bổn phận hằng ngày thì quả là mù quáng. Nhưng đây chỉ là nỗi nhớ nửa vời. Còn một khi nỗi nhớ biến thành động lực giúp bản thân sống tích cực dấn thân thì đây là một điều đáng trân trọng. Chẳng hạn, một người vợ đảm đang: sáng dậy, chuẩn bị nước nóng cho chồng con vệ sinh, rồi chuẩn bị bữa điểm tâm cho mọi người, khi đi chợ thì chọn thức nào chồng thích, thức nào con ưng…Tắt một lời, cả ngày sống của nàng đều dành cho gia đình, thì nỗi nhớ ấy đã là thành phần hiện hữu không thể thiếu của nàng.

Truyện kể rằng nàng vốn hiền từ và dịu dàng lại quen biết và quyết định kết hôn với một chàng thanh niên vốn mạnh mẽ và chủ động trong mọi việc: từ việc chăm sóc cho người yêu đến việc lo xa cho tổ ấm hạnh phúc gia đình. Nhưng khi đã sống chung một thời gian, nàng lại muốn ly dị vì không chịu nổi tính cách của chàng. Nếu trước kia khi quen nhau, nàng cảm thấy được an tâm dưới sự che chở của người yêu thì sau một thời gian chung sống, nàng lại cảm thấy người phối ngẫu đã thao túng mình và kiềm hãm bản thân trong một thứ ngục tù tình yêu. Dường như mọi sự đều không thay đổi xét về bản chất sự việc, chỉ có nhận thức và tâm thức của cô gái cần xét lại. Tất nhiên, cô ta đã hiểu rõ tính cách của người yêu và cô chấp nhận, thậm chí, hài lòng về mẫu người đàn ông đó, đây là điều nàng an tâm khi quyết định lấy chàng. Thế mà, cũng tính cách đó, sự quan tâm như thế lại làm cớ cho việc chia ly một cuộc tình. Sự mù quáng ở đây được hiểu là sự nhận thức sai lầm của người con gái.

Các nhà chuyên môn nhìn nhận rằng hiệu ứng của tiếng sét ái tình có thể còn kéo dài vài năm sau khi kết hôn. Điều này cho thấy những năm đầu lấy nhau, họ có thể sống thiên về mặt cảm tính và cảm giác. Tuy nhiên với thời gian, những khó khăn, thử thách trong đời sống vợ chồng khiến lộ diện những mặt hạn chế trong đời sống chung, họ nhận ra rằng tình yêu chỉ dừng lại ở mặt cảm xúc thì quá hời hợt mà cần chấp nhận nhau bằng một ý chí vượt qua. Thật vậy, có chấp nhận nhau thực sự, tình yêu mới chắp cánh bay cao.

Có trường hợp khác: nàng yêu chàng mặc dù, ban đầu không chấp nhận tính khí thất thường của người kia. Dần dà, nàng quen dần với cách sống của chàng, và tự nhủ rằng hy vọng thời gian sẽ biến đổi chàng nên tốt hơn. Đến lúc lấy nhau, chàng vẫn chứng nào tật ấy lại còn trở nên cố chấp hơn. Người vợ ấy sẵn sàng chấp nhận hy sinh vì hạnh phúc gia đình. Với thời gian, sự chịu đựng ấy vượt mức thông thường; chúng trở thành một thứ vật nặng dồn nén và đè bẹp mọi ước vọng vươn lên nơi người vợ, và kết quả là họ quyết định chia tay. Đó là một hình thức mù quáng trong tình yêu, họ nghĩ rằng chính tình yêu sẽ giúp họ vượt qua tất cả. Song thực tế, tình yêu không thể bù đắp cho sự thiếu hiểu biết về nhau và về cuộc tình ấy.

Cũng có những cặp đôi mừng 25 năm hay 50 năm kỷ niệm ngày cưới, họ vẫn tranh luận, cãi vã to tiếng nhưng kết thúc bao giờ một trong hai người cũng sẽ nhường nhau, họ chấp

nhận thua cuộc để tình yêu của họ chiến thắng. Thật vậy, trong tình yêu luôn có sự thiếu sót, sai lệch cách nào đó, nghĩa là luôn có mù quáng, nhưng không vì thế kết cục là họ sẽ chia tay; có thể họ cố chấp và bảo thủ lập trường nào đó của mình như một cách hãm phanh nhằm cứu vớt cuộc tình. Nói cách khác, đó là cách họ thể hiện thiện chí muốn xây dựng tình yêu đúng nghĩa. Như thế, những mâu thuẫn hay những lực lượng đối nghịch sẽ là cơ hội làm bật tung những tia sáng cần thiết hầu chiếu sáng và sưởi ấm tình yêu.

Như vậy, những gì được trình bày trên đây như một nỗ lực nhằm giảm trừ một ngộ nhận mà chúng ta đã đề ra trong bài viết khi có nhiều người cho rằng tình yêu mù quáng. Thật ra, tình yêu không hề mù quáng nhưng chỉ có những người yêu nhau mới thực sự mù quáng và sai lầm.

Chính sự bất toàn của con người là câu trả lời chung cuộc cho những mù quáng của bản thân trong các tương giao nói chung và trong tình yêu nói riêng. Một khi ý thức được phần nào sự mù quáng này mà đôi bên sẽ sống triệt để hơn tính bổ khuyết trong tình yêu. Chỉ khi âm dương nhìn nhận những giới hạn của mình mới chấp nhận sự hòa hợp đúng nghĩa; bằng không, sự mù quáng sẽ phát tán tình yêu.Chúng như một thứ vi rút độc hại không phá hủy tức thời, song sẽ ngấm dần vào thực tại và làm cho tình yêu trở nên bất lực đến mức vô hiệu hóa hai người yêu nhau. Như thế, để giảm trừ mức ảnh hưởng của sự mù quáng trong tình yêu, cả hai cần hợp tác đúng nghĩa nhằm hy sinh cái tôi để cái ta được lớn mãi, nghĩa là muốn cho tình yêu lớn lên thì tính ích kỷ phải nhỏ lại. Đó là qui tắc tối ưu cho những người muốn xây dựng tình yêu đích thực.

EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

Xin hân hạnh giới thiệu hai tác phẩm của EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

Đã được phát hành tại các nhà sách Công Giáo:

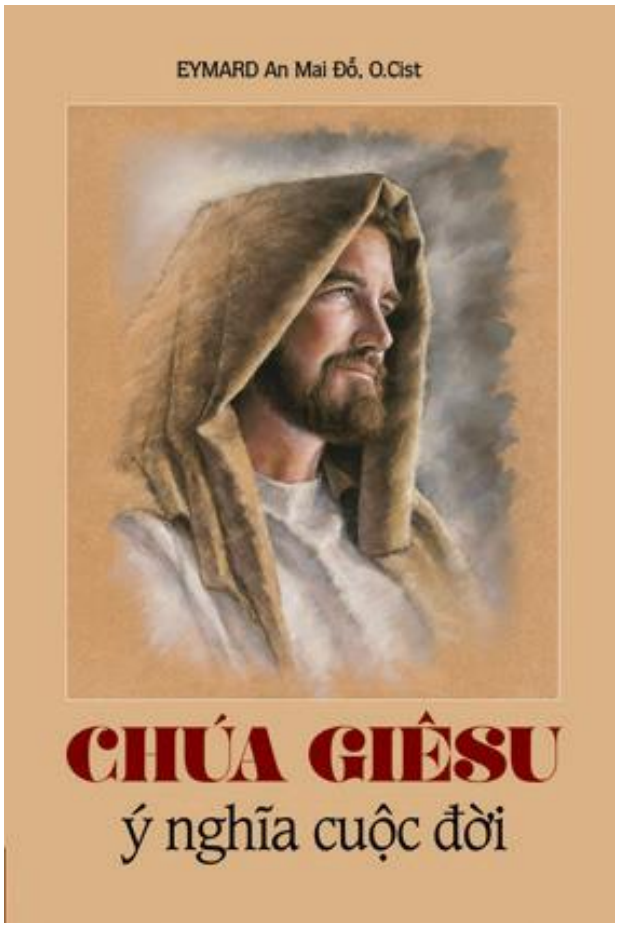


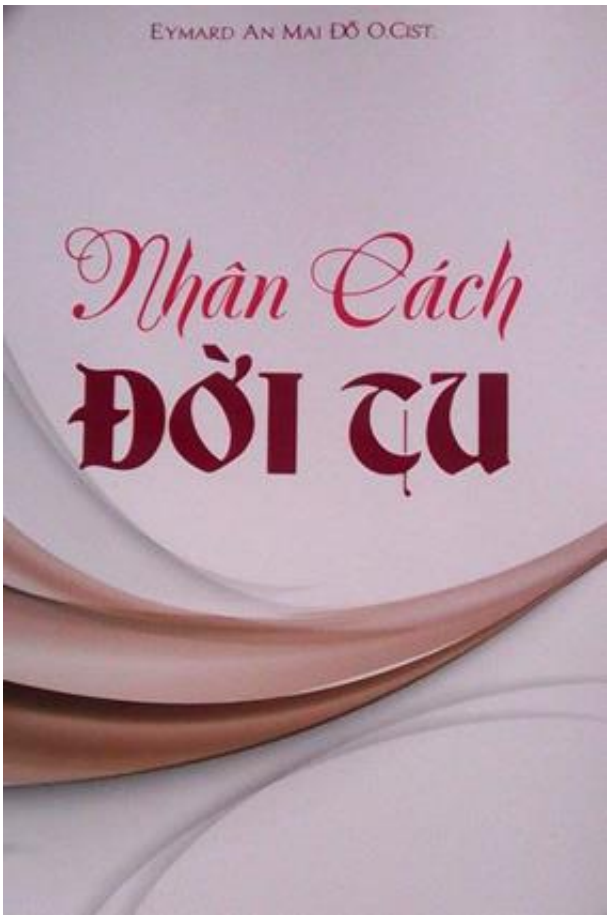

VỀ MỤC LỤC



Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

# TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN & CÁC MỐI HIỆP THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC HÔM NAY

**Linh Mục Trẻ Giáo Phận Thái Bình**

**Thường Huấn ngày 20-24/8/2018**

## Phần Thứ Nhất

## ĐÒI HỎI CẤP THIẾT CỦA SỰ TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC

## Hai

## TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN

### *I. Tiền Đề Quan Trọng về Sự Trưởng Thành*

Nói đến Con Người là phải nói đến các mối tương quan với Thiên Chúa, với những con người khác, và với chính mình. Chính trong các mối tương quan đó mà Người Trưởng Thành phải được định nghĩa một cách bao quát là người biết mình là ai, biết mình muốn gì và làm chủ được chính mình, làm chủ được các cảm xúc, lời nói và hành vi, với tất cả những khả năng và những giới hạn của mình.

Sự trưởng thành này phải bao gồm cả thể lý và tinh thần, thể xác và tâm hồn: một người có thể lớn xác (trưởng thành thể lý) nhưng tâm hồn có thể còn ấu trĩ (chưa trưởng thành được), trái lại một người thân xác còn trẻ nhưng tâm hồn, suy tư, nói năng hành động đã chín chắn trưởng thành.

Sự trưởng thành này cũng phải xét cả bên trong lẫn bên ngoài: khi thấy mình bên trong thì chứa một kho tàng khôn ngoan phong phú nhưng bên ngoài lại là một thân xác mỏng giòn, thánh Phaolô đã nói '*Kho tàng ấy, chúng tôi chứa đựng trong những bình sành*'. Nơi ông Gióp, chiếc bình sành ấy bên ngoài đã nứt vì ung nhọt, nhưng bên trong, kho tàng là niềm tin tín thác tuyệt đối vào Thiên Chúa vẫn còn nguyên vẹn. Bên ngoài, da thịt ông nứt vỡ vì các vết thương, nhưng bên trong, lòng đạo đức tín thác không ngừng tái sinh và đã phát ra những lời khôn ngoan thánh thiện '*Chúng ta đã đón nhận điều lành từ tay Thiên Chúa, sao lại không chịu đón nhận điều dữ cũng bởi tay Ngài?*'

Thái độ trưởng thành đó giúp chúng ta bình tĩnh vượt lên mọi nghịch cảnh và trái ý: nếu đang chịu nghịch cảnh mà vẫn nhớ đến những ơn lành Chúa đã ban thì chúng ta vẫn được niềm an ủi lớn lao và sức mạnh kiên vững giữa cảnh gian truân. Nếu chúng ta mau mắn nghĩ đến những ân huệ của Chúa đã nâng đỡ mình thì dù bao trở ngại khổ đau cũng không đánh gục được chúng ta[1]. Vì thế, chúng ta được căn dặn: *Ngày gặp vận may đừng quên điều bất hạnh, và ngày gặp bất hạnh chớ*

1 Xem Câu chuyện 'rồi cũng qua đi'.

*quên đi vận may; lúc phải trái ý chớ quên những khi toại lòng*… Hai thái độ đó phải luôn đi đôi với nhau, để thái độ này nâng đỡ thái độ kia trong suốt cuộc sống và sứ vụ linh mục/tu sĩ của chúng ta.

Sự trưởng thành này dẫn dắt chúng ta biết nội tâm hóa bằng sự kết hợp mật thiết với Chúa để đạt được sự biến đổi toàn diện con người. Từ kinh nghiệm đưa thức ăn từ bên ngoài vào bên trong biến thành dưỡng chất nuôi cơ thể, chúng ta nỗ lực chắt lọc mọi thứ từ bên ngoài và nội tâm hóa chúng thành dưỡng chất cho tinh thần và đời sống thiêng liêng của mình. Không có cuộc biến đổi nào mà không khởi đi từ nội tâm của chúng ta, nhất là bởi tác động của ơn thánh qua bí tích giải tội mà ĐTC Biển Đức XVI đã nói: "*Bao nhiêu cuộc hoán cải và đời sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu trong một tòa giải tội! Linh mục có thể chứng kiến những phép lạ đích thực về sự hoán cải, cảm nhận và chiêm ngắm lòng từ bi của Thiên Chúa. Sự kiện được lắng nghe và đón nhận là một dấu chỉ lòng từ nhân của Thiên Chúa đối với con cái của Ngài".*

Sự trưởng thành nhân bản toàn diện không phải là một thực tại tĩnh đã được kiện toàn chung cục và cố định, mà là một thực tại động và đang trở thành, đang thay đổi theo hướng thăng tiến hoặc thoái hoá. Cuối giai đoạn đào tạo, hẳn ứng sinh phải được xác nhận là đã đạt được một mức độ trưởng thành khả dĩ mới cho chịu chức. Theo lý tưởng thì sự trưởng thành ấy sẽ ngày càng được tăng tiến với thời gian và kinh nghiệm từng trải qua thành công và thất bại trong đời sống và thừa tác vụ của mình. Nhưng nơi một số linh mục trẻ thì ngược lại, đến đỗi bị phê bình là thiếu nhân bản, hay đúng hơn là đang ở vào lúc sự trưởng thành bị thiếu hụt = maturité manquée, deficiencied maturity).

Chúng ta cần bình tĩnh xem xét một cách công bằng, vì trưởng thành nhân bản là làm chủ được bản thân, làm chủ được các cảm xúc, làm chủ được cuộc sống của mình và sống đúng những cam kết của bậc sống mình. Bộ Giáo sĩ khẳng định: "*sự trưởng thành nhân bản trước tiên hàm nghĩa sự quân bình và hài hòa trong toàn thể các xu hướng và giá trị, sự ổn định tâm lý và tình cảm, sự cẩn trọng khách quan trong phán đoán, sức mạnh trong việc làm chủ cá tính của mình, khả năng giao tế, v.v…*[2].

Nếu hiểu như thế thì trưởng thành nhân bản rất hàm nghĩa và tương đối, và không phải chỉ một số linh mục trẻ thiếu trưởng thành nhân bản mà còn nhiều người khác, có khi đầy tuổi tác và chức quyền cũng mắc phải, vì một khi không làm chủ được cảm xúc nóng giận hoặc việc trái ý, để rồi dùng biện pháp trả đũa, giữ lòng căm hận, hoặc lầm lì không nói gây bầu khí nặng nề, mắng chửi giáo dân ngay cả trên tòa giảng là nơi chỉ dành để nói lời Chúa, thậm chí đánh cả giáo dân và người cộng tác dưới quyền[3]. Chúng ta coi đây là những lúc sự trưởng thành bị thiếu hụt.

Nếu hiểu sự trưởng thành là một cái gì đang trở thành thì nó có thể thăng tiến hay thoái hóa, có thể trở nên tốt hơn hay tồi tệ hơn, như người Việt Nam chúng ta vốn chấp nhận "*Tiên cũng có khi đọa, thánh cũng có khi lầm*". Bao lâu con người còn sống là còn thay đổi, hoặc tốt hơn hoặc xấu hơn, cho đến khi hoàn tất cuộc đời nhắm mắt xuôi tay về với Chúa. Như thế, mỗi người chúng ta có thể lúc này trưởng thành mà lúc khác lại thiếu trưởng thành, tùy thái độ ứng xử của chúng ta lúc đó.

### *II. Linh Mục Phải Là Người Thực Sự Trưởng Thành Nhân Bản Toàn Diện*

Với bao nhiêu thời gian và nỗ lực được đào tạo, tự đào tạo và đào tạo Dân Chúa, linh mục phải là con người thực sự trưởng thành nhân bản toàn diện.

#### *a. Trưởng Thành Nhân Bản Nói Chung*

Nhân là người, bản là gốc rễ, là nền tảng… Nhân Bản là tập hợp những điều căn bản của con người từ khi được hình thành trong bụng mẹ, vốn tốt lành tự nhiên ("*nhân chi sơ tính bổn thiện*"). Nhưng vì con người là một sinh vật có lý trí, có tăng trưởng theo dòng thời gian và chịu ảnh hưởng của môi trường sống chung quanh nên cái gốc rễ ấy sẽ không mãi mãi được bảo trì như ban đầu, mà sẽ dần dần biến đổi theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực, tùy theo cái ảnh hưởng đó là tốt hay xấu, chứ không còn giống nhau như trước nữa ("*tính tương cận, tập tương*

2 Bộ Giáo Sĩ, Kim Chỉ Nam về tác vụ và đời sống linh mục, số 93.

3 Có linh mục kia bạt tai cả nữ tu!

*viễn*").

Như thế, chúng ta nhận thức được sự can thiệp vô cùng quan trọng của việc giáo dục nhân bản, tức là giáo dục một con người từ lúc chưa ý thức mình là người trở thành một người có nhân cách. Chẳng hạn một em bé mới sinh nhờ lớn lên trong một nhân cách gia đình tốt (cha mẹ tốt, anh chị em tốt, ông bà tốt) mà thừa hưởng những cái tốt ấy: *cha mẹ nào con nấy*. Em bé cũng lớn lên trong một nhân cách xã hội tốt hay xấu (bạn bè, lối xóm, môi trường xung quanh), và cái nhân cách xã hội ấy cũng ảnh hưởng trên em bé. Quan trọng hơn là em bé sẽ sống và lớn lên trong một nhân cách giáo dục: Những lời nói, những hành động của cha mẹ, thầy cô, người lớn, những tư tưởng trong sách vở mà em bé tiếp thu, thấu hiểu và đọng lại trong suy nghĩ, trong tiềm thức… đều chạm tới nhân cách của em, được diễn tả ra trong lời nói, thái độ ứng xử và hành động.

Cái nhân cách được hình thành từ thuở thiếu thời như thế sẽ bám lấy em cho đến khi em trưởng thành, thành người lớn và theo em mãi suốt cả cuộc đời của em, nếu không có sự can thiệp hiệu quả của được đào tạo và tự đào tạo thích hợp: "*tiên học lễ hậu học văn*". Vậy nhân bản là thái độ sống, thái độ nhìn đời, thái độ cư xử của một người hợp với những qui tắc mà mọi người thừa nhận. Và giáo dục nhân bản là đặt ra những định chế để hướng dẫn hay sửa chữa những lệch lạc, sai lầm nhằm thăng tiến con người hoàn thiện. Từ đó ta gọi nhân bản là "đạo nhân = đạo làm người", là đường lối và lẽ sống, là cách đối nhân xử thế trong cuộc sống hợp quần của con người với nhau. Chính vì thế, Pastores Dabo Vobis khẳng định: "*Không có đào tạo nhân bản thỏa đáng thì việc đào tạo trong toàn bộ sẽ thiếu hụt mất những nền tảng cần thiết*"[4].

Xã hội Việt Nam ta chịu ảnh hưởng sâu đậm của Nho Giáo và lời dạy của Khổng, Mạnh nên người nam có tam cương (quân-sư-phụ) và ngũ thường (nhân-nghĩa-lễ-trí-tín). Tuy có những quan niệm và tương quan không còn phù hợp với thời hiện đại nữa, nhưng nhân nghĩa lễ trí tín vẫn luôn có giá trị cho đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta:

***NHÂN*** là nhân đức dạy ta biết yêu thương tha thứ và phục vụ người khác, vì người trong bốn biển đều là anh chị em "*Tứ hải giai huynh đệ".*

***NGHĨA*** là một trong những giá trị cơ bản để một người xứng đáng làm người sống có tình nghĩa, có tấm lòng biết ơn.

***LỄ*** là những hành vi nhã nhặn, lịch sự, khiêm tốn, thể hiện nơi người có văn hóa, có giáo dục, biết tôn trọng người khác và tôn trọng chính mình trong cách cư xử giao tiếp chân thành.

***TRÍ*** là có đầu óc sáng suốt, biết nhận xét khách quan, suy nghĩ chín chắn, phán đoán chính xác, biết tiên liệu vấn đề.

***TÍN*** là người khi đã suy nghĩ và lãnh nhận công việc nào thì tự tin, vững chí và có tinh thần trách nhiệm để thực hiện công việc hay lời đã hứa ấy cho đến cùng.

Điều được đòi hỏi trước tiên nơi linh mục là phải có sự Trưởng Thành Nhân Bản, nghĩa là phải là một người đích thực là con người (*thành nhân)*, được biểu hiện ra bên ngoài qua những đức tính tự nhiên hoặc do tập luyện mà đạt được nhân cách cao quý, như tác phong tốt đẹp, suy nghĩ chín chắn khôn ngoan, ý chí tự chủ, kiên quyết, tâm tính quân bình, điềm tĩnh, cư xử hài hòa, nói năng chuẩn mực (lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau; một lời nói được tiền được bạc, một lời nói bị một vạc đòn), quảng đại vị tha… Chính nhờ việc tập luyện các đức tính đó, con người xứng đáng là "người" hơn (*thành nhân*). Và đó là cái nền móng vững chắc, là "hạ tầng cơ sở" của đạo nhân = đạo làm người, để xây dựng nên các "thượng tầng kiến thiết" sau đó, là đạo thiên = đạo Trời, đạo làm con Chúa, và thành "*thánh nhân*".

Được coi là trưởng thành và thật sự trưởng thành là hai thực tại khác nhau. Có thể ngộ nhận rằng người trưởng thành không hề bị ảnh hưởng bởi sự xấu, không thể sai lầm, luôn giữ vững lập trường, không hề thay đổi, v.v... Thật ra, người trưởng thành luôn biết thế nào là đúng thế nào là sai và hành động theo lương tâm ngay thẳng; càng trưởng thành càng khiêm tốn chấp nhận

4 X. Pastores Dabo Vobis số 43.

mình có thể sai lầm và đón nhận sự phê bình hay quan điểm của người khác. Nét đẹp của người trưởng thành chính là sự hài hòa, biết lúc nào cần nghiêm chỉnh, khi nào cần tươi cười, biết nhận ra sự khác biệt và giá trị của người khác, của mỗi hoàn cảnh, mỗi thời điểm, biết linh động thích ứng, chứ không khư khư quan điểm chủ quan sai của mình bất chấp quan điểm khách quan đúng của người khác, nhưng cũng biết nỗ lực thuyết phục người khác nghe theo quan điểm chủ quan đúng của mình.

Sự trưởng thành không lệ thuộc vào tuổi tác và thể lý: Người ốm đau có thể trưởng thành hơn lực sĩ, người ít học có thể thưởng thành hơn người khoa bảng, người trẻ tuổi có thể có sự trưởng thành tinh thần cao hơn người có tuổi tác, chức vị (dĩ nhiên người tuổi tác và chức vị theo lẽ thường phải có sự trưởng thành chuẩn mực), vì người trưởng thành nhân bản thực sự là biết làm chủ bản thân và các cảm xúc của mình.

Người trưởng thành biết nhìn xa trông rộng, biết khép mình vào kỷ luật chung, hành động không vì sợ người khác nhưng theo lương tâm và xác tín của mình. Ý chí, tự do, tình cảm, trí khôn, tất cả kết hợp hài hòa nơi bản thân để tạo thành nhân cách của người trưởng thành. Người trưởng thành trung thành sống những cam kết của bậc sống mình, chịu mọi trách nhiệm về hành động và lời nói của mình cho tới cùng.

Tóm lại, một con người trưởng thành nhân bản biết mở rộng ý thức về bản thân, nhưng không lấy cái tôi của mình làm trung tâm điểm, song liên kết với tha nhân cách quân bình: vừa có khả năng sống thân mật với tha nhân, vừa có khả năng sống thanh thoát khỏi khuynh hướng chiếm hữu hay bắt tha nhân quá lệ thuộc vào mình.

Người trưởng thành nhân bản làm chủ cảm xúc và sống với các trạng thái tình cảm của mình: có khả năng mang nỗi thất bại, chấp nhận lầm lỗi của mình chứ không dữ dội trút lên tha nhân và các biến cố bên ngoài kiểu *giận cá chém thớt, cui đánh đục đục đánh săng*; bộc lộ các xác tín và cảm nhận của mình với lòng trân trọng các xác tín và cảm nhận của người khác; vượt lên cái thiện cảm và ác cảm tự nhiên, dù sự giận dữ hay thiếu nhẫn nại thỉnh thoảng xảy ra. Lòng cảm thông đối với đồng loại là một dấu hiệu của sự trưởng thành.

Người trưởng thành nhân bản có nhận thức đúng với thực tế: đánh giá thực tại đúng như nó là, chứ không như mình mong muốn nó trở thành; có kỹ năng thích hợp để giải quyết các vấn đề cách khách quan; có khả năng va chạm gần gũi với một thế giới thực, nghĩa là nhìn xem sự vật, con người và các hoàn cảnh theo cái mà chúng là; có khả năng quên mình vì một nhiệm vụ quan trọng trong ý thức trách nhiệm tập thể.

Người trưởng thành nhân bản thể hiện mình cách khách quan: Biết rõ mình về những điểm mạnh và những điểm yếu của mình trong tinh thần hài hước *(nếu tôi ở vào hoàn cảnh ấy không biết liệu tôi có trụ nổi được không?)*; có khả năng coi thường những cái mình yêu thích dù vẫn yêu thích chúng *(rồi cũng qua đi!)*; không giả bộ màu mè tỏ ra bề ngoài mình là cái gì đó mà thực ra không phải.

Người trưởng thành nhân bản có sự chín chắn lương tâm đạo đức: biết sự khác biệt giữa cái đúng và cái sai trong cuộc sống thường ngày; không lẫn lộn phương tiện với mục đích, và cương quyết theo đuổi cho bằng được những mục đích đúng đắn mà mình đã xác tín.

***b. Trưởng Thành Nhân Bản Kitô Giáo***

ĐTC Phanxicô tuyên bố: "*Nền nhân bản Kitô giáo đặt trọng tâm nơi Chúa Giêsu Kitô, nơi đó chúng ta khám phá khuôn mặt đích thực của con người. Nền nhân bản Kitô giáo không phải là thứ chủ nghĩa tự quy về mình, lấy mình làm trung tâm, nhưng luôn luôn hướng đến người khác, nỗ lực làm việc để cho thế giới tốt đẹp hơn. Chúa Giêsu cho chúng ta thấy con đường dẫn đến hạnh phúc là con đường của Tám Mối Phúc Thật… Các mối phúc thật là những lời đơn sơ, nhưng thực tiễn, giúp chúng ta sống đời sống Kitô hữu đến mức lành thánh… Nếu Giáo Hội*

*đánh mất đi tâm tình như đã có nơi Chúa Giêsu, Giáo hội sẽ mất phương hướng và cũng đánh mất diệu cảm của mình… Các cải cách của Giáo Hội phải bắt nguồn từ Chúa Kitô và Giáo Hội phải để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn*"[5].

Nhân bản Kitô giáo là một nền nhân bản toàn diện và liên đới, có thể tạo ra một trật tự xã hội, kinh tế và chính trị mới, đặt nền tảng trên phẩm giá và tự do của mỗi con người. Nền nhân bản này có thể trở thành hiện thực nếu mỗi cá nhân và mỗi cộng đồng biết vun trồng các đức tính luân lý và xã hội nơi bản thân mình và phổ biến chúng trong xã hội[6]. Vì thế, Công Đồng Vaticanô II dạy: "*Mọi Kitô hữu, nhờ việc tái sinh bởi nước và Thánh Thần, đã trở nên những tạo vật mới, được gọi là con Thiên Chúa và quả thực như thế, nên có quyền hưởng một nền giáo dục Kitô giáo. Nền giáo dục này không chỉ nhằm giúp con người được trưởng thành, nhưng cốt yếu là nhằm giúp những người đã rửa tội ngày càng ý thức hơn về hồng ân Đức Tin đã nhận lãnh trong khi họ được hướng dẫn để dần dần hiểu biết mầu nhiệm cứu rỗi.*

*Nền giáo dục ấy còn giúp họ biết cách thờ phượng Thiên Chúa Cha trong tinh thần và chân lý (x. Ga 4,23), nhất là qua việc cử hành phụng vụ, cũng như huấn luyện họ biết sống theo con người mới trong công bình và thánh thiện của chân lý (Eph 4,22-24). Nhờ vậy họ đạt tới con người hoàn thiện, tới tầm mức sung mãn của Chúa Kitô (x. Eph 4,13) và góp phần vào việc tăng trưởng của Nhiệm Thể của Ngài là Giáo Hội.*

*Hơn nữa, vì ý thức được ơn kêu gọi của mình, chính họ phải tập thói quen minh chứng niềm cậy trông của mình (x. 1P 3,15) cũng như phải giúp cải tạo thế giới theo tinh thần Kitô giáo. Nhờ đó những giá trị tự nhiên sẽ góp phần vào lợi ích của toàn thể xã hội, khi được hòa hợp vào viễn ảnh toàn vẹn của con người được Chúa Kitô cứu chuộc. Vì vậy Thánh Công Đồng nhắc lại cho những Chủ Chăn hướng dẫn các linh hồn nhiệm vụ rất quan trọng là phải thu xếp mọi sự để các tín hữu được hưởng nhờ nền giáo dục Kitô giáo, nhất là giới trẻ - niềm hy vọng của Giáo Hội*"[7].

Hơn ai cả, linh mục phải là người thực sự trưởng thành nhân bản kitô giáo, mà thánh Phaolô khẳng định "*lấy sự thánh thiện và chân thành Thiên Chúa ban mà cư xử với người ta ở đời, đặc biệt là với anh em... không cư xử theo lẽ khôn ngoan người đời, nhưng theo ân sủng của Thiên Chúa*"[8].

Trưởng thành nhân bản Kitô giáo là đã tập luyện được và sống các nhân đức đối thần, đối nhân cũng như đối ngã. Các nhân đức đối nhân có bác ái, khôn ngoan, công chính, can đảm và tiết độ (người ta thường liệt kê bốn nhân đức luân lý là khôn ngoan, công chính, can đảm và tiết độ); còn các nhân đức đối thần là Tin, Cậy, Mến; tín thác cho Chúa Thánh Thần và kêu xin Ngài ban các hồng ân và hoa trái thiêng liêng giúp chúng ta dễ dàng sống theo sự hướng dẫn của Ngài qua bảy ơn *Kính Sợ, Đạo Đức, Suy Biết, Sức Mạnh, Lo Liệu, Thông Hiểu* và *Khôn Ngoan*.

Sự trưởng thành nhân bản Kitô giáo này sẽ ngày càng tăng trưởng nhờ vào sự giáo dục, nhất là giáo dục đức tin và thực hiện việc thương người mà linh mục phải sống trước khi dạy giáo dân. Một số kinh nguyện chúng ta đọc Ngày Chúa Nhật thúc đẩy chúng ta ý thức và nỗ lực thực hiện sứ vụ giảng dạy của mình, đồng thời cũng là một chương trình Sống Đạo trưởng thành tuyệt vời.

Kinh Thương Người Có Mười Bốn Mối. *Thương xác bảy mối*: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, cho khách đỗ nhà, chuộc kẻ làm tôi, chôn xác kẻ chết. *Thương linh hồn bảy mối*: lấy lời lành mà khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, an

5 ĐTC Phanxicô nói tại Hội nghị Quốc gia lần thứ V của Giáo Hội Italia, theo news.va.

6 x. HTXHGHCG số 19 - Từ Điển Công Giáo 500 mục từ tr. 256.

7 Trích Sắc Lệnh về Giáo Dục Kitô Giáo (Gravissimum Educationis), Khóa VII Ngày 28/10/1965.

8 2 Cr 1, 12.

ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dể ta, nhịn kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Kinh *Cải Tội Bảy Mối Có Bảy Đức*: Khiêm nhượng chớ Kiêu ngạo, Rộng rãi chớ Hà tiện, Giữ mình Sạch sẽ chớ mê Dâm dục, Hay nhịn chớ Hờn giận, Kiêng bớt chớ Mê ăn uống, Yêu người chớ Ghen ghét, Siêng năng việc Đức Chúa Trời chớ Làm biếng.

Kinh Tám Mối Phước Thật:
"Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.
Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.
Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.
Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thoả lòng.
Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.
Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.
Phúc thay ai xây dựng hoà bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.
Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ.

Thánh Inhaxiô Antiokia khuyên "*chúng ta hãy học cho biết sống theo tinh thần Kitô giáo. Ai mang danh hiệu nào khác với danh hiệu đó, thì không thuộc về Thiên Chúa. Vậy anh em hãy vất bỏ men xấu, men cũ, men chua, và hãy để cho men mới là Đức Giêsu Kitô biến đổi anh em. Hãy để Người ướp mặn anh em, để không ai trong anh em ra hư hỏng*"[9].

***c. Trưởng Thành Nhân Bản Đời Tu***

Linh mục phải là người trưởng thành nhân bản đời tu thực sự, qua tiến trình ơn gọi năm bước: một là thực sự nghe được tiếng Chúa kêu gọi, hai là quảng đại đáp lại, ba là luôn luôn cam kết theo chính Chúa Kitô toàn thể với khổ hình thập giá và phục sinh vinh quang, bốn là mỗi ngày được biến đổi phù hợp với đời sống và sứ vụ linh mục của mình, năm là kiên trì trung thành với ơn gọi, trung tín với Chúa và Giáo Hội, trung tín với Đấng Bản Quyền và anh em linh mục, trung tín với lời hứa vâng phục và độc thân khiết tịnh, vượt lên những gập ghềnh trái ngang về tình cảm và tính dục trong suốt cuộc sống tông đồ mục vụ qua tình bạn với người đồng phái lẫn khác phái, đi tu hay ở đời, độc thân hay có gia đình và góa bụa. Từ đó nung đúc được những tâm tình trưởng thành thiết yếu trong nhân cách linh mục như tâm tình biết ơn, tâm tình xin lỗi, tâm tình tha thứ, tâm tình cầu chúc những điều tốt đẹp nhất và tâm tình cầu nguyện vì xác tín rằng mọi sự đều bởi Chúa, như Chúa Giêsu đã khẳng định "*nếu không có Thầy thì các con chẳng làm được việc gì*" và thánh Phaolô xác quyết "*trong Đấng yêu mến tôi, tôi có thể làm được mọi sự*".

Đời sống và sứ vụ linh mục hôm nay luôn là lối đi ngược dòng với xu hướng thời đại của nền văn minh sự chết (tục hóa, hưởng thụ vật chất và khoái lạc nhục dục), nên chúng ta phải kiên trì sử dụng mọi phương thế tự nhiên và siêu nhiên để gìn giữ và tự bảo vệ lấy mình trong mọi mối tương quan, hầu xứng hợp theo đuổi lý tưởng linh mục cho đến cùng. Đặc biệt năm yếu tố giữ cho các mối tương quan được quân bình, hài hòa và an toàn, nhất là trong tương quan khác phái: *một là nơi chốn gặp gỡ, hai là thời gian và thời lượng, ba là khoảng cách thể lý và tâm lý, bốn là sự có mặt của những người thứ ba, năm là ý thức sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa.*

ĐTC Phanxicô nhắn nhủ: "*Các con đừng sợ đi ngược dòng đời, khi mà những giá trị được bày ra cho chúng ta là những giá trị xấu, muốn cướp mất hy vọng của chúng ta, những giá trị được ví như những bữa ăn, khi bữa ăn không lành mạnh, nó sẽ làm hại chúng ta; những giá trị này làm hại chúng ta. Nhưng chúng ta phải đi ngược dòng đời! Và các con phải là người đi tiên phong:"hãy đi ngược dòng đời và hãy lấy làm hãnh diện khi đi ngược dòng đời như vậy"*[10].

9 Trích thư của thánh I-nha-xi-ô An-ti-ô-khi-a, giám mục, tử đạo, gửi giáo đoàn Ma-nhê-xi-a. Bài đọc 2 Kinh Sách thứ ba tuần XVI TN

10 Trích huấn từ buổi tiếp kiến chung ngày 23/6/2013.

Chính nhờ sự trưởng thành nhân bản đời tu và là linh mục có nhân cách, là người môn đệ đích thực đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô mà chúng ta mới có thể chu toàn sứ vụ được giao phó, cùng với đoàn chiên xây dựng giáo xứ thành một gia đình yêu thương, một thiên đường tại thế, trở thành sức hấp dẫn lôi kéo người ta tìm đến đức tin trong nỗ lực truyền giáo: *xem kìa, họ thương yêu nhau là dường nào!*

Người càng trưởng thành nhân bản đời tu càng biết yêu bản thân và tha nhân. Trong giới răn trọng nhất *yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực và yêu người thân cận như chính mình"*[11] thì chúng ta vừa là chủ thể vừa là đối tượng của tình yêu ấy: yêu Chúa, yêu tha nhân và yêu bản thân mình. Tình yêu bản thân là một đòi hỏi căn bản được khắc sâu trong bản tính con người: có yêu mình mới so sánh được với yêu tha nhân. Nếu bản thân mình mà không yêu thương, tôn trọng, bồi đắp, thăng tiến và hoàn thiện thì làm sao mà có lòng yêu thương tha nhân và có thể trở thành của lễ hiến dâng đẹp lòng Chúa được? Khi dạy "*yêu tha nhân như chính mình*", Chúa Giêsu đương nhiên chấp nhận tình yêu bản thân và lấy nó làm đối chiếu cho tình yêu tha nhân. Nhưng phải yêu bản thân một cách đúng mực, có trách nhiệm, có định hướng để Chúa Kitô ngày càng lớn lên và con người phàm trần ngày càng bé đi thì mới có thể lấy bản thân mình làm đối chiếu cho tình yêu đối với tha nhân.

Người trưởng thành nhân bản đời tu không tìm đáp ứng hết mọi nhu cầu của bản thân, nhưng cầu nguyện và suy nghĩ để biết nhu cầu nào là cần thiết và nhu cầu nào là nên buông bỏ, nhờ đó mà biết tin tưởng chấp nhận và nỗ lực tự đào tạo thăng tiến bản thân mình cũng như tha nhân ngày càng nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, mà thánh Phaolô quả quyết "*tôi sống nhưng không còn là tôi nữa, mà là Chúa Kitô sống trong tôi"*.

Khi nói những lời từ biệt cuối cùng, Chúa Giêsu trao cho các môn đệ giới răn mới về một mức độ đỉnh điểm của tình yêu, cũng là dấu hiệu căn tính của người môn đệ: "*Thầy ban cho các con một điều răn mới là các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con. Mọi người sẽ cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ của Thầy là các con có lòng yêu thương nhau*"[12]. Là những người thay lời đổi ngôi cho Chúa Giêsu, chúng ta nỗ lực làm cho tình yêu của chúng ta đối với nhau phát triển đến mức hoàn hảo như tình yêu mà Chúa Giêsu đã yêu chúng ta: "*yêu nhau như Chúa yêu mình*", không lấy mình làm qui chiếu nữa, song lấy Chúa Kitô làm mẫu mực và nhìn thấy Chúa Kitô trong nhau. Một khi anh em linh mục thực sự trưởng thành yêu thương nâng đỡ nhau, thỏa mãn được nhu cầu tâm lý yêu và được yêu, thì không một thứ tình cảm nào có thể chen vào làm hại được.

Đức Cha Bùi Tuần nhận định: "*Ngay gia đình là một loại cộng đoàn rất nhỏ, thế mà hiện nay số gia đình làm chứng cho Chúa bằng yêu thương nhau không còn nhiều. Thậm chí nhiều cộng đoàn những người đi tu cũng là một thứ gia đình, làm chứng cho Chúa bằng yêu thương nhau nay đâu còn một cách dễ dàng như xưa nữa. Thiết tưởng thực tế đau buồn đó cũng khiến chúng ta phải nhận ra điều này: Khủng hoảng lớn hiện nay cho Hội Thánh không phải chỉ về đức tin, mà cũng về yêu thương một cách trầm trọng. Cần nhận ra sự thực đó để có những việc làm chân thật về sám hối, về mục vụ và về truyền giáo. Nếu không, sẽ là lừa dối mình và lừa dối kẻ khác*"[13].

Thánh Phaolô diễn tả sự trưởng thành kiên bền trong đời tu vượt lên mọi thử thách như sau: "*Trong mọi sự, chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa: gian nan, khốn quẫn, lo âu, đòn vọt, tù tội, loạn ly, nhọc nhằn, vất vả, mất ăn mất ngủ, chúng tôi đều rất mực kiên trì chịu đựng. Chúng tôi còn chứng tỏ điều đó bằng cách ăn ở trong sạch, khôn khéo, nhẫn nhục, nhân hậu, bằng một tinh thần thánh thiện, một tình thương không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ, khi vinh cũng như khi nhục, lúc được tiếng tốt cũng như khi mang tiếng xấu. Bị*

11 X. Mc 12, 28-34.

12 Ga 13, 34-35.

13https://mail.google.com/mail/u/0/?shva=1#inbox/15f41c1a2066c73b?projector=1

*coi là bịp bợm, nhưng kỳ thực chúng tôi chân thành; bị coi là vô danh tiểu tốt, nhưng kỳ thực chúng tôi được mọi người biết đến; bị coi là sắp chết, nhưng kỳ thực chúng tôi vẫn sống; coi như bị trừng phạt, nhưng kỳ thực không bị giết chết; coi như phải ưu phiền, nhưng kỳ thực chúng tôi luôn vui vẻ; coi như nghèo túng, nhưng kỳ thực chúng tôi làm cho bao người trở nên giàu có; coi như không có gì, nhưng kỳ thực chúng tôi có tất cả*"[14].

Đời linh mục chúng ta cũng thế: dù được hiểu hay không được hiểu, được ủng hộ hay bị chống đối, vui hay buồn, sướng hay khổ, thành công hay thất bại, cứ luôn bám chặt vào Chúa, chúng ta sẽ nhận được một sức mạnh kỳ diệu nâng đỡ mà Thánh Phaolô xác quyết là "*chính Chúa Kitô sống trong tôi*"[15]. Đó cũng là một dấu chứng của sự trưởng thành nhân bản đời tu của chúng ta. Cầu mong chúng ta có thể nói được cùng với Thánh Phaolô: "*Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?... Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta… Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta*"[16].

Tuy nhiên chúng ta vẫn phải luôn cảnh giác, vì trong thực tế, cho dù không hề có cái gì tách biệt chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa Giêsu: chúng ta có thế nào đi nữa thì Ngài vẫn hằng thương yêu chúng ta, và thương yêu chúng ta cho đến cùng, nhưng rất nhiều lần chúng ta đã để một ai đó hay một cái gì đó tách biệt Chúa Giêsu ra khỏi tình yêu và cuộc đời của chúng ta. Và đó chính là lúc sự trưởng thành nhân bản đời tu của chúng ta bị thiếu hụt (deficiencied maturity).

Chúng ta hãy luôn tin tưởng vào lòng thương xót của Chúa và hãy lạc quan. Đừng quá chú trọng vào lầm lỗi, nhưng hãy chú trọng đến bài học từ lầm lỗi để rút kinh nghiệm mà không lầm lỗi nữa. Chính Chúa Giêsu đã từng nói: "*Tội con đã được tha, hãy về bằng an và từ nay đừng phạm tội nữa*." Đừng thất vọng về lỗi lầm quá khứ của mình và của anh em. Hãy xem cách xử sự của Chúa Giêsu: Ngài tha thứ, tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai, vẫn tín nhiệm trao cho Phêrô trách nhiệm làm đầu Giáo hội và cho Mađalêna làm sứ giả Tin Mừng Phục sinh. Quả thật "*Bản chất của con người là lầm lỗi và bản chất của Thiên Chúa là tha thứ. Và tội thì tha, lỗi thì sửa; mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai. Lỗi một thời, không ai lỗi suốt đời*".

***d. Những Nguyên Lý Hướng Dẫn***

Trong tinh thần của sự trưởng thành nhân bản toàn diện, chúng ta tìm thấy trong Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng của ĐTC Phanxicô từ số 222-237 các nguyên lý hướng dẫn để phân định các giá trị trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta:

***Thời Gian Lớn Hơn Không Gian:*** Chúng ta phải luôn hướng tới sự thành toàn trong tương lai hơn là để mình bị bó chặt trong những giới hạn trước mắt. Như ông chủ trong Dụ Ngôn Cỏ Lùng[17] kiên nhẫn trước kẻ thù xâm nhập gây tai họa, chúng ta đừng mù quáng chạy theo những kết quả tức thời: "*Cứ để cả hai cùng lớn lên cho đến mùa gặt, tôi sẽ bảo thợ gặt gom cỏ lùng lại mà đốt đi, còn lúa thì thu vào kho lẫm cho tôi*". Cứ quảng đại gieo hạt giống Tin Mừng, thế nào cũng "*có những hạt rơi vào đất tốt sinh hoa kết quả 100, 60, 30*"[18].

***Thực Tế Lớn Hơn Ý Tưởng:*** Ngôi Lời Nhập Thể thành xác phàm với hình hài cụ thể chứ không chỉ là ý tưởng trừu tượng. Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta đem tinh thần Phúc Âm thẩm thấu

14 2 Cr 6, 4-10.

15 Gal 2,20.

16 Rm 8, 35 - 39.

17 Mt 13,24-30.

18 Mt 13, 4-9.

vào đời sống thật, tránh mọi thứ giáo điều có nguy cơ giới hạn và bẻ cong thực tại theo khuôn mẫu có sẵn, đồng thời giúp chúng ta có thái độ uyển chuyển thích nghi hơn là quá cứng nhắc.

***Toàn Thể Lớn Hơn Từng Phần:*** Nhiều khi chúng ta chỉ chú trọng vào một khía cạnh mà quên đi tính toàn thể và toàn vẹn của sứ điệp Phúc Âm, chỉ chú trọng cá nhân mà quên đi cộng đoàn, chỉ chú trọng giáo xứ của mình mà quên đi những cơ cấu lớn hơn, như giáo phận, Giáo Hội và thế giới.

***Hiệp Nhất Lớn Hơn Xung Đột:*** Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta tìm kiếm hiệp nhất hơn là dấn mình vào khác biệt và xung đột, đồng thời biết vượt lên xung đột để nhìn nhận và tôn trọng lẫn nhau. Chúa Thánh Thần trong Lễ Ngũ Tuần đã hiệp nhất các ngôn ngữ khác biệt cùng hiểu một tiếng nói[19]. Ngài là Đấng tạo nên những độc đáo, nhưng đồng thời cũng chính Ngài làm nên sự hài hòa, hiệp nhất. ĐTC Phanxicô nói: "*Không có sự tự do nào lớn hơn khi để mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, không tìm cách vạch kế hoạch và kiểm soát mọi sự từng chi tiết, trái lại để cho Ngài soi sáng, hướng dẫn, điều khiển và dẫn đưa chúng ta đi đâu tùy ý Ngài. Chúa Thánh Thần biết rõ điều gì cần, ở đâu và lúc nào. Hiệu quả mầu nhiệm là như thế*"[20].

***Thiên Chúa Lớn Hơn Người Phàm:*** Khi Hội Đồng Do Thái triệu tập Phêrô và Gioan vào và tuyệt đối cấm hai ông không được lên tiếng hay giảng dạy về danh Đức Giêsu nữa. Hai ông Phêrô và Gioan đáp lại: "*Trước mặt Thiên Chúa, xin hỏi nghe lời các ông hơn là nghe lời Thiên Chúa, điều ấy có phải lẽ không? Các ông thử xét xem! Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra*"[21]. Lần khác, họ nghiêm cấm các Tông đồ rao giảng Danh Chúa Kitô, thánh Phêrô và các Tông đồ đã đáp lại rằng "*phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người phàm*"[22].

***Vĩnh Cửu Lớn Hơn Tạm Thời:*** Người kitô hữu phải biết giải đáp ba câu hỏi lớn "*Con người bởi đâu mà đến? Làm gì trên trần gian này? Và rồi sẽ đi về đâu?"* Và trong nhận thức đó hiểu được cái vĩnh cửu lớn hơn cái tạm thời: *Mong gì trên cõi đời này, tạm thời vĩnh cửu, chọn thì cái sau.*

Trong chiều hướng phân định này, ĐTC dạy phải có một tiêu chí định hướng đúng đắn để hướng dẫn chúng ta phân định đúng sai, qua ba trụ cột[23]:

***Cầu nguyện*** là bầu khí đang gọi mời, đang làm cho chúng ta hít thở, đồng thời đang tân tạo lời mời gọi đó. Không có bầu khí này, chúng ta không có khả năng trở nên những con người sống đời dâng hiến lành thánh. Đối với Mẹ Têrêsa Calcutta, hai giờ đồng hồ cầu nguyện trước Chúa Giêsu Thánh Thể mỗi ngày là điều không ai có thể lấy mất của mẹ[24]. Không ai có thể sống đời thánh hiến và phân định những gì đang xảy ra mà không thỏ thẻ với Chúa mỗi ngày.

***Nghèo khó*** là tường luỹ che chắn bảo vệ chúng ta khỏi lây nhiễm tinh thần thế tục, vì sự dữ đi vào lòng người ngang qua những túi tiền. Phải nhìn nhận đang có hiện tượng tục hoá bậc tu trì, nhiều người sống đời thánh hiến giờ đây trở nên quá thế gian. Khó nghèo là bà mẹ giữ cho chúng ta nên người tu trì hơn, dạy chúng ta biết đặt mọi của cải mình có nơi Thiên Chúa. Khi bắt đầu mê tiền thì đó là dấu đang đi đến rất gần cái chết tinh thần.

---

19 x. Cv 2, 1-11.

20 Niềm Vui Tin Mừng, số 280.

21 x. Cv 4, 18-20.

22 Cv 5, 28-29.

23 ĐTC Phanxicô phát biểu trong cuộc gặp gỡ các đại diện Dòng Tu tại Hội Nghị Quốc Tế ngày 4/5/2018 tại Rôma.

24 Người ta kể lại rằng khi mẹ đến Việt Nam và đang gặp Đức Tổng Bình, có một chị đến nhắc nhỏ 'đến giờ chầu Thánh Thể', mẹ vội từ biệt ĐT Bình về ngay phòng trọ để thực hiện giờ chầu.

***Nhẫn nại*** giúp chúng ta có khả năng mang lấy khổ đau. Không nhẫn nại, đời sống thánh hiến sẽ không được trợ lực và sẽ nửa vời, vì những "cuộc nội chiến" sẽ xảy ra, chúng ta không thể gánh vác lẫn nhau và rồi sẽ mạnh được yếu thua. Sự nhẫn nhịn không chỉ để tránh được những cuộc cãi vả vốn là một gương mù gương xấu, mà còn giúp mỗi người biết phân định hơn. Nhờ nhẫn nhịn, chúng ta có thể kiên bền theo Chúa Giêsu, chứ không rút lui vì kiệt sức khi thử thách xảy đến.

VỀ MỤC LỤC

## NHỮNG THỰC TẬP VỀ GIÁO DỤC CON CÁI

**GS TRẦN VĂN CẢNH**

**GIÁO DỤC CON CÁI**

**BỘ SÁCH THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH**

***Những bậc cha mẹ đừng làm con cái tức giận,***
***nhưng hãy giáo dục thay mặt Chúa***
***bằng cách khuyên răn và sửa dậy.***
***(Ep 6, 4)***

***Các tông đồ tranh giành quyền lợi,***
***Chúa đem em nhỏ giữa các ông và nói :***
***« Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh thầy***
***Là tiếp đón chính thầy.***
***Ai tiếp đón thầy thì không phải tiếp đón thầy***
***Nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy ».***
***(Mc 9, 36-37)***

***Tình yêu vợ chồng***
***không chỉ triển nở qua việc sinh con,***
***mà còn qua việc giáo dục đời sống luân lý***
***và tâm linh cho chúng nữa.***
(GLCG, 2221-2231)

# PHẦN III

## NHỮNG THỰC TẬP
## VỀ GIÁO DỤC CON CÁI

Trong phần II, chúng ta đã tìm hiểu một cách tổng quát 4 phương pháp giáo dục. Trong phần III này, một cách cụ thể hơn, chúng ta sẽ cùng nhau trình bày cho các cha mẹ một cách làm thực tế, vừa thực tập vừa áp dụng 4 phương pháp ấy.

Và để đánh nổi cái độc đáo và cái khác biệt của mỗi phương pháp, chúng ta sẽ trình bày sự áp dụng của 4 phương pháp cho một đề tài mà thôi. Đó là đề tài « Cha mẹ giáo dục con cái ». Đề tài này sẽ được trình bày lần lượt theo từng phương pháp giáo dục và từng áp dụng cụ thể.

Cách trình bày này có nhược điểm là lập đi lập lại một đề tài và chỉ giới hạn vào những áp dụng cụ thể mà tác giả đã thực hiện. Nhưng mục tiêu sư phạm đòi hỏi phải giới thiệu được nhiều cách giảng dậy cụ thể về cùng một đề tài. Xin quí độc giả thứ lỗi và thông cảm. Như vậy, lần lượt bốn chương sau đây sẽ được trình bày :

- Huấn dụ về « Cha mẹ giáo dục con cái »
- Đối thoại về « Cha mẹ giáo dục con cái »
- Dự án về « Cha mẹ giáo dục con cái »
- Sổ quan sát về « Cha mẹ giáo dục con cái »

# CHƯƠNG 9

## THỰC TẬP HUẤN DỤ GIÁO DỤC CON CÁI

Sau khi đã xem qua những nét chính yếu về phương pháp huấn dụ, sau đây, như một thí dụ cụ thể, tôi xin giới thiệu MỘT BÀI HỌC DÙNG PHƯƠNG PHÁP HUẤN DỤ GIẢNG VỀ ĐỀ TÀI « CHA MẸ GIÁO DỤC CON CÁI ». Đó là giảng văn mà tôi đã nói nhiều lần với các khoá sinh đến học khoá chuẩn bị hôn nhân, từ khoá đầu tiên, mở ngày 08.12.1995. Bài giảng văn này đã được viết ra và in trong cuốn '*Đường vào tình yêu*[25]'.

Để mở đầu cuộc thảo luận hôm nay, tôi xin gởi đến quí anh chị ba đóa hoa, hái từ sách Huấn Ca "*Có con cái, trai hay gái, cha mẹ hãy lo giáo dục chúng*" (HC 7.24-25). Bằng không, "chú*ng trở nên mất dậy và làm nhục cho cả cha lẫn mẹ*" (HC 22.3-5). Trái lại, "*Cả kho tàng của thế giới cũng không quí bằng có một người con được giáo dục tốt*" (HC 26,28).

Và để đi vào đề tài "*Giáo dục con cái*" trong khoá mục vụ hôn nhân này, tôi xin đặt với quí anh chị ba câu hỏi và xin gợi một vài ý tưởng để khai mào :

- Tại sao phải giáo dục con cái ?
- Phải giáo dục con cái ở những lãnh vực nào ?
- Phải giáo dục con cái bằng phương pháp nào ?

[25] Đường vào tình yêu ; Paris : giáo Xứ Việt Nam ; 2000 ; tr. 107-115

**A. Tại sao phải giáo dục con cái ?**

1. Trong ca dao Việt Nam, ta đọc được câu này :

*Vợ chồng là nghĩa tào khang,*
*Chồng hịa vợ thuận nhà thường yên vui.*
*Sinh con mới ra thân người,*
*Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no*.

Trong Tuyên Ngôn Giáo Dục Công Giáo, có viết ý tưởng này : '*Vì đã nhận lãnh ân sủng cũng như bổn phận của Bí Tích Hôn Phối, nên Cha Mẹ phải dạy dỗ con cái ngay từ nhỏ, để chúng nhận biết và thờ kính Thiên Chúa cùng yêu mến tha nhân theo đức tin chúng đã nhận lãnh khi chịu phép rửa tội (GD 3). Nhiệm vụ và quyền lợi đầu tiên bất khả nhượng của cha mẹ là giáo dục con cái (GD 6)'.*

*Ở Giáo Luật, khoản 1055, Giáo Hội có dạy rằng : Tự bản tính, Hôn nhân phải hướng về lợi ích tinh thần và thể xác của đôi bạn và bổn phận sinh dưỡng và giáo dục con cái (GL 1055).*

Qua văn hóa Việt Nam, cũng như giáo huấn của Giáo Hội, lý do thứ nhất khiến cha mẹ phải giáo dục con cái là vì đó là *mục tiêu của Bí Tích Hôn Phối*, và nói theo ca dao Việt Nam, thì vì đó là *nghĩa tào khang*.

2. Gần với lý do *nghĩa tào khang*, là lý do *nợ tông đường*. Cha mẹ ta đã sinh ra ta, đã giáo dục ta, đã làm ta ra thân người. Hôm nay, đến phiên ta, ta phải nhớ đến cội nguồn, phải trả cái nợ đã được giáo dục, bằng cách chính bản thân ta, ta giáo dục con cái ta. Đó là ý nghĩa của câu ca dao :

*Trứng rồng lại nở ra rồng,*
*Hạt thông lại nở cây thông rườm rà.*
*Có cha mới sinh ra ta,*
*Làm ăn thời bởi mẹ cha vun trồng.*
*Khôn ngoan nhờ ấm cha ông,*
*Làm nên phải đối tổ tông phụng thờ.*
*Đạo làm con chớ hững hờ,*
*Phải đem hiếu kính mà thờ từ nghiêm.*

3. Vả lại, việc giáo dục con cái là *lẽ tự nhiên*. Tự bản tính tự nhiên, cây cỏ nào, súc vật nào, sinh vật nào cũng biết chỉ dạy cho con cái nó. Và quan sát chung quanh chúng ta, chúng ta thấy ai ai cũng làm như vậy. Cha mẹ nào cũng lo lắng dạy dỗ con cái mình. Còn ta, lẽ nào ta chẳng làm như vậy ? Lẽ nào ta chẳng giáo dục, dậy bảo con cái ta ? Ta là một ngoại lệ sao ?

*Sinh con, ai nỡ sinh lòng,*
*Sinh con ai chẳng vun trồng cho con ?*

Đó cũng là lẽ mà Tuyên Ngôn Giáo Dục Công Giáo đã nhận định rằng : "*Vì là nguồn truyền sự sống cho con cái, cha mẹ có bổn phận hết sức quan trọng là giáo dục chúng, vì thế, họ được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi thiếu sót thì khó lòng bổ khuyết được*" (GD 3).

4. Ngoài ra, như thày Khổng Tử đã dạy : "*Kế một năm là trồng lúa, kế mười năm là trồng cây, kế trăm năm là trồng người*" Giáo dục con cái phải được cha mẹ coi trọng và thực hiện kỹ lưỡng, vì đó là "*lợi ích kinh tế*".

*Sinh con chẳng dạy chẳng răn,*

*Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng.*

Câu sách Huấn Ca mà tôi trích ở trên, cũng nghĩ như vậy, khi bảo rằng : "*Cả kho tàng của thế giới cũng không quí bằng có một người con được giáo dục tốt*" (HC 26,28).

5. Sau cùng, dẫu đã mặc nhiên hàm ý qua các lý do trên, nhưng để nói cho rõ ra, ta cũng nên xác định rằng cha mẹ phải giáo dục con cái, vì Giáo Hội dạy như vậy. Xin trích dẫn thêm một văn bản của Công Đồng Vatican II : *Tự bản tính của nó, hôn nhân và tình yêu vợ chồng phải được hướng về việc sinh sản và giáo dục con cái, vì đó là chóp đỉnh cao đẹp của hôn nhân* (GS 48).

Vậy tóm lại, trước câu hỏi "*tại sao cha mẹ phải giáo dục con cái* ?", xin thưa rằng vì năm lý do : vì nghĩa tào khang, vì nợ tông đường, vì tính tự nhiên, vì lợi ích kinh tế và vì Giáo Hội dạy như vậy.

## B. Nhưng phải giáo dục con cái ở những lãnh vực nào ?

Trong lá thơ gởi các gia đình tháng hai, năm 1994, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã vạch cho các bậc cha mẹ rằng "*lý tưởng giáo dục công giáo là một giáo dục toàn diện*". Thế nào là giáo dục toàn diện ? Trong thông điệp "*Tông đồ giáo dân*" viết vào năm 1988, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh đến đức tin và giáo dục tôn giáo. Đồng thời ngài cũng không quên lưu ý chúng ta về những lãnh vực công dân, chính trị, xã hội và nghề nghiệp. Theo ngài, việc bồi dưỡng đức tin qua việc học hỏi giáo lý, thánh kinh, luân lý công giáo là căn bản. Nhưng đức tin phải là đức tin nhập thế và nhập thể. Do đó, đức tin phải được thực hiện không chỉ ở lòng mình, ở cộng đồng mình, ở nhà thờ mình, mà phải sống động cả ở trong các môi trường khác nữa, nghĩa là, các môi trường công dân, chính trị, nghề nghiệp, lãnh đạo, đoàn thể cũng là những đối tượng và nội dung mà giáo dục phải gắn bó và bồi dưỡng.

Văn hoá cổ truyền Việt Nam hoàn toàn đồng ý với quan niệm giáo dục toàn diện này, qua *giấc mơ giáo dục bình dân* :

*Trên trời có cái cầu vồng,*
*Kẻ chợ Cầu Muống, cửa đông cầu Rền.*
*Vua trên đền, cầu vàng cầu bạc,*
*Các lái buôn cầu nước cầu non.*
*Đôi ta cầu của cầu con :*
*Con đẹp **giống mẹ, con giòn** giống cha.*
*Con gái **dệt cửi** trong nhà,*
*Con trai **đi học** đỗ ba khoa liền.*
*Con lớn thi đỗ trạng nguyên,*
*Hai con tiến sĩ đỗ liền cả ba.*
*Vinh qui bái tổ về nhà,*
*Bõ công đèn sách mẹ cha nuôi thầy.*

Giáo dục toàn diện gồm năm lãnh vực :

1. Lãnh vực thể lý, phải dạy con ăn, nói, cười, chơi, đi đứng, chạy nhảy, vệ sinh, trật tự, sạch sẽ, chỉnh tề :

*Trời sinh ra đã làm người,*
*Hay ăn, hay nói, hay cười, hay chơi.*

*Khi ăn thì phải lựa mùi,*
*Khi nói thì phải lựa lời, chớ sai.*
*Khi vui, chớ có vội cười,*
*Nơi không lễ phép chớ chơi làm gì !*

2. Lãnh vực kinh tế, phải dạy con biết tính toán, tiết kiệm :

*Làm người phải biết tiện tần :*
*Đồ ăn, thức mặc, có ngần thì thôi.*
*Những người đói rách rạc rời,*
*Bởi phụ của trời mà chẳng nên ăn.*

3. Lãnh vực nghề nghiệp, phải dạy con biết chuyên cần làm ăn trong nghề nghiệp của mình :

*Trăm năm như cõi trời chung,*
*Trăm nghề cũng phải có công mới thành.*
*Cứ trong gia nghiệp nhà mình,*
*Ngày đêm xem sóc giữ gìn làm ăn.*
*Chữ rằng tiểu phú do cần,*
*Còn như đại phú, là phần do thiên.*
*Đừng trễ nải, chớ ghét ghen.*
*Còn như lộc nước có phen dồi dào.*

4. Lãnh vực luân lý xã hội, phải dạy con biết cương thường :

*Làm người phải biết cương thường,*
*Xem trong ngũ đẳng, quân cương ở đầu.*
*Thờ cha, kính mẹ trước sau,*
*Anh em hoà thuận, mới hầu làm nên.*
*Vợ chồng đạo nghĩa cho bền,*
*Bạn bè cho thực, dưới trên đúng thường.*

5. Một lãnh vực mà văn hĩa Việt Nam khơng đề cập đến vì là độc đáo của người công giáo. Nhưng bất cứ cha mẹ công giáo nào cũng coi trọng. Đó là *lãnh vực đức tin*. *'Đối với con cái, cha mẹ là những người cộng tác với ơn Chúa, là những chứng nhân đức tin. Thực vậy, cha mẹ là những kẻ trước tiên rao giảng và giáo dục đức tin cho con bằng lời nói và gương sáng (TĐGD 1). Chính cha mẹ có nhiệm vụ tạo cho gia đình một bầu khí thấm nhuần tình yêu cũng như lòng thành kính đối với Thiên Chúa và tha nhân* (GD 3)'.

Tóm lại, trước câu hỏi "*phải giáo dục con cái ở những lãnh vực nào* ?", xin thưa rằng ở năm lãnh vực : thể lý, kinh tế, nghề nghiệp, xã hội luân lý và đức tin.

**C. Phải giáo dục con cái bằng phương pháp nào** ?

Cũng trong thơ gởi cho các gia đình vào tháng hai năm 1994, Đức Thánh Cha Gioan Phaolơ II đã gợi cho chúng ta ý tưởng này :

*"Phúc âm tình yêu là nguồn mạch bất tận nuôi dưỡng các gia đình công giáo. Tất cả tiến trình giáo dục tìm được trong tình yêu sự nâng đỡ và ý nghĩa sau cùng, vì đó là hiệu quả toàn diện của vợ chồng yêu thương và hoan hỉ cho nhau.*

*Tình yêu không ngớt bị thử thách : phải cố gắng, phải chịu đựng và đôi khi bị thất vọng trong việc giáo dục. Trong những cơn thử thách ấy, ta phải tìm đến nguồn sức mạnh thiêng liêng, mà không đâu khác hơn là nơi "Đấng đã yêu đến tận cùng". **Giáo dục**, bởi vậy, **nằm trong lòng văn hoá và văn minh tình yêu**. Giáo Hội không ngừng cầu nguyện để các gia đình được kiên trì trong trách nhiệm giáo dục của mình, để họ được can đảm, tin tưởng và hy vọng trong khắp các thử thách. Giáo Hội cầu nguyện để **văn minh tình yêu giáo dục** được phát triển thêm mãi*".

1. Tình yêu, như vậy, là nguyên tắc, là phương pháp, là dụng cụ căn bản trong mọi hành động giáo dục. Tình yêu này cao cả, rộng lượng và bất tận :

*Công cha như núi thái sơn,*
*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

2. Trên căn bản tình yêu, một phương pháp chiến lược rất hữu hiệu trong việc giáo dục con cái đã được nhiều thế hệ trắc nghiệm và xác nhận là sự **cộng tác hỗ trợ** của cả hai người cha mẹ :

*Mẹ dạy thì con khéo,*

*Bố dạy thì con khôn...*

Sự cộng tác hỗ trợ này được biểu lộ qua sự **thống nhất về mệnh lệnh**, giúp con cái an tâm và tin tưởng thi hành. Nên tránh tranh luận, gây gỗ trước mặt con cái về các mệnh lệnh trao cho chúng. Những tranh luận, gây gỗ này chỉ làm chúng hồ nghi, hoặc đưa cho chúng dịp lợi dụng sự khác biệt quan điểm của cha mẹ.

3. Yêu có nghĩa là chia sẻ, theo dõi, khuyến khích, chỉ dẫn. Nó ngược hẳn với sự buông thả phóng túng. ***Theo dõi*** để chia sẻ các ưu tư của con cái, để hiểu biết các giao du của chúng, để khuyến khích khi chúng làm đúng và để sửa dẫn khi chúng làm sai, là phương pháp giáo dục thứ ba rất quan trọng mà mọi cha mẹ cần áp dụng.

*Con hư, bởi tại cha dong,*

*Vợ hư, bởi tại ông chồng cả nghe.*

*Cha sinh, mẹ dưỡng,*

*Cha đưa, mẹ đón.*

*Đừng áp bức con cái, nhưng hãy dưỡng dục, biết răn bảo sửa dạy theo đạo Chúa (Eph 6,4).*

4. Một phương pháp giáo dục thứ tư, càng ngày càng được áp dụng, tại gia đình cũng như tại học đường, là phương pháp *tâm lý phát sinh và hoàn cảnh*. Phương pháp này chú trọng đến khả năng hấp thụ của trẻ em tùy theo lứa tuổi, tùy theo cá tính và tùy theo hoàn cảnh.

Đại cương thì lúc ban đầu rất là quan trọng :

*Dạy con từ thuở còn thơ,*
*Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về.*

Mục tiêu vẫn gắt gao và đòi hỏi :

*Cha muốn cho con hay*
*Thầy muốn cho trị khá.*

Mà sự mắng phạt phải tùy người, tùy lúc, tùy việc mà áp dụng :

*Mẹ đánh một trăm,*
*Không bằng cha ngăm một tiếng.*

Gia đình là đơn vị quan trọng nhất của một xã hội lành mạnh và của một giáo hội tin cậy. Dẫu có bị khủng hoảng, gia đình vẫn là điểm tựa để thành công và để đương đầu với các khó khăn của cuộc đời. Giáo dục trong gia đình, bởi vậy, chiếm một địa vị vô cùng quan trọng. Giáo dục là lẽ tự nhiên, là nghĩa vợ chồng, là nợ tông đường, là chóp đỉnh cao đẹp, là kho tàng quí

báu, là vinh dự hay tủi nhục của gia đình. Trong việc giáo dục gia đình, cha mẹ phải lãnh lấy trách nhiệm dạy bảo con cái và anh chị em cũng góp phần không nhỏ cho nhau. Trong gia đình công giáo, việc giáo dục có một lý tưởng toàn diện và bao gồm mọi lãnh vực, nhưng quan trọng nhất là lãnh vực đức tin, lãnh vực luân lý xã hội, lãnh vực nghề nghiệp, lãnh vực kinh tế và lãnh vực thể lý. Phương pháp hữu hiệu nhất để giáo dục con cái là giáo dục chúng bằng và trong tình yêu. Tình yêu bảo ta phải thống nhất đường lối giáo dục, không buôn thả, nhưng chia sẽ, theo dõi, khuyến khích và chỉ dẫn con. Tình yêu cũng bảo ta phải tùy thời, tùy nơi và tùy tuổi mà dạy con.

Gặp lại các anh chị và cùng nhau đi vào những căn bản giáo lý Giáo Hội và văn hóa Việt Nam về "*giáo dục con cái*", lòng tơi trào lên sự biết ơn Giáo Hội Việt Nam đã dạy dỗ tôi và đã cho tôi dịp gặp các anh chị. Xin chúc các anh chị lên đường vào hôn nhân đầy tin tưởng phó thác vào ơn Chúa và luôn tỉnh thức xét mình để đi đúng đường Chúa muốn qua ánh sáng lương tâm của anh chị.

**VỀ MỤC LỤC**

## KHI MIỆNG HẾT THƠM

*Cô Mộng Hoàng tâm sự rằng người yêu của cô không vui lắm, vì khi gần nhau thì dường như có mùi không thơm từ miệng cô toát ra. Cô đã được nhiều bác sĩ, nha sĩ điều trị mà miệng vẫn còn phảng phất mùi hôi hôi. Bạn cô nói tại vì cô ăn uống không giữ gìn, lại hay ăn quà vặt luôn miệng nên bị như vậy.*

*Cô muốn biết tại sao miệng lại hôi, vì chẳng những người yêu không vui mà bản thân cô cũng buồn buồn. Và làm sao để miệng thơm trở lại.*

Chúng tôi thông cảm với hoàn cảnh của cô và nỗi buồn của một thanh nữ đang nhiều sức sống mãnh liệt mà rơi vào tình trạng trầm buồn. Theo như cô tả lại thì cô bị chứng hôi miệng từ lâu và đã điều trị mà không hết. Thực tâm mà nói, chứng bệnh này không phải chỉ mình cô mắc phải đâu, mà còn nhiều người khác cũng vướng phải và cũng đang ngượng ngập, buồn buồn.

Trước hết, xin cùng với cô ôn lại về miệng và bệnh này một chút nhé.

Ở loài người, miệng là cửa ngõ của sự tiêu hóa và hô hấp, nơi mà không khí cũng như thực phẩm ra vào. Cấu trúc của miệng cũng khá phức tạp với phía trước là cặp môi và hàm răng; hai bên cạnh là xương hàm và má, phía sau thông với cuống họng. Phía trên là hàm ếch, mặt dưới là lưỡi.

Miệng có nhiệm vụ quan trọng trong việc tiêu hóa thực phẩm.

Răng để nhai nhuyễn món ăn với sự trợ giúp của lưỡi. Tuyến nước miếng tiết ra nước miếng để làm món ăn nhuyễn nhỏ đồng thời cũng để giữ gìn vệ sinh răng miệng, giúp phát âm hoạt bát. Nước miếng còn chứa men tiêu hóa amylase để chuyển hóa tinh bột ra đường.

Miệng còn chứa thanh quản, một cơ quan phát âm. Không khí cũng ra vào theo miệng mặc dù mũi là cơ quan chính sự hô hấp.

Xét vậy thì miệng có vai trò quan trọng trong vấn đề sức khỏe, như các cụ ta thường nói "Bệnh từ miệng mà vào, vạ từ miệng mà ra". Ý giả các cụ bảo là nhiều bệnh gây ra ro sự ăn

uống cẩu thả mà nhiều tai ương cũng từ cửa miệng khi phát ngôn bừa bãi mà nên chuyện. Chẳng khác chi câu nói cổ nhân “miệng nhà sang có gang có thép”.

Miệng quan trọng như vậy mà không khéo giữ gìn thì cũng bệnh, cũng đau. Mà hôi miệng là một trong những bệnh.

Sanh ra em bé miệng thơm tho sạch sẽ, ai cũng muốn “thơm” một tý. Vì em chỉ bú sữa mẹ dễ tiêu, và cũng vì chưa có răng cho nên vi sinh vật có hại chưa có nơi ẩn núp. Lớn lên, răng bắt đầu nhú mà kém vệ sinh răng miệng là lúc bắt đầu có vấn đề.

Hôi miệng, hơi thở hôi hoặc thối miệng là dấu hiệu một bệnh nào đó của cơ thể. Đây là một chứng bệnh rất phổ biến với nhiều nguyên nhân phức tạp. Thậm chí danh từ chuyên môn y học gọi là Halitosis cũng bắt nguồn từ hai ngôn ngữ khác nhau: “halitus” từ tiếng La tinh có nghĩa  là hơi thở,  và suffix Hy Lạp “osis” là tình trạng.

Thường thường, khi nói tới hôi miệng thì nhiều người cứ cho là do bao tử mà nên nỗi. Nhưng thực ra những 85% trường hợp hôi miệng lại chính từ miệng, còn lại 15% đến từ nhiều lý do khác nhau, trong đó có vấn đề dinh dưỡng, ăn uống như bạn cô nói.

## Nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân đưa tới hôi miệng

**a- Từ miệng**

Miệng được một số khoa học gia ví như một sở thú, trong đó chen chúc sinh sống cả dăm ba trăm loại vi sinh vật lành dữ khác nhau, đặc biệt là ở phần sau của lưỡi. Đa số các vi khuẩn này thuộc nhóm kỵ khí nghĩa là chúng chỉ tăng sinh trong môi trường không có oxy như trong bựa răng, khe răng, túi nha chu nhất là ở mặt sau của lưỡi.

Khi há miệng soi vào gương, ta thấy lợn cợn những vệt trắng với nhiều vi khuẩn phủ trên lưỡi. Thức ăn sót lại trong miệng hoặc ở các kẽ răng là món ăn hấp dẫn đối với chúng và sẽ bị phân hóa tạo ra mùi hôi.

- Nhiễm trùng ở nướu răng cũng lại mấy cô cậu vi khuẩn bám vào các cục bựa chất béo, calci ở chân răng mà ra. Bựa vôi đóng vào chân răng là môi trường tốt cho vi khuẩn tác dụng vào và đưa đến hôi miệng.

- Khi miệng khô, như ngủ ban đêm thở bằng miệng hoặc dưới tác dụng của vài dược phẩm, hút thuốc lá khiến cho miệng khô, đóng bựa, vi khuẩn tác dụng vào và tạo ra mùi hôi.

- Các bệnh nấm trong miệng tạo mùi ngọt trái cây

- Răng giả không được chùi rửa sạch sẽ.

**b- Một số thực phẩm có chất dầu gây hôi** cho hơi thở như tỏi, hành. Các thực phẩm này sau khi được tiêu hóa, chất bay hơi của chúng đều được hấp thụ vào máu, lên phổi và theo không khí hít thở mà bay ra cửa miệng.

Mùi rượu sau khi uống vào cũng thoát ra như vậy trong hơi thở.

**c- Một số bệnh về bộ máy hô hấp**  như nhiễm trùng phổi kinh niên, viêm xoang mãn tính, chất lỏng ở sau miệng nhỏ giọt xuống cuống họng, ung thư phổi, viêm cuống họng, tiểu đường với mùi trái cây hư ủng, bệnh gan mùi trứng thối, thận mùi tanh cá ươn, rối loạn tiêu hóa

cũng tạo ra hơi thở hôi. Đặc biệt là bệnh nhân tiểu đường là hay bị bệnh nớu răng, máu lưu thông giảm. dinh dưỡng kém, nớu mau hư.

Những bệnh về bao tử ít gây ra hôi miệng vì van thực quản-dạ dày luôn luôn khép kín, hơi không bốc lên được ngoại trừ khi ói mửa hoặc ợ chua, trào ngược nước chua từ bao tử vào thực quản, thoát vị khe thực quản (hiatal hernia) hoặc hẹp môn vị (pyloric stenosis)

Nhiễm trùng tổng quát, bị nóng sốt làm cho miệng khô

**d- Rối loạn về sự co bóp của bao tử**, thực phẩm chậm tiêu hóa ở lâu trong dạ dầy, bị lên men cũng tạo ra mùi hôi, nhất là khi ta ợ.

**e- Một nguyên nhân Tâm Lý** là nhiều người quá chú tâm tới dung nhan mình, có ảo tưởng là cơ thể mình hư hao, phát tiết ra mùi khó chịu. Nhiều người mỗi khi nói chuyện là che miệng, như thể là miệng mình hôi.

**g- Trong thời kỳ kinh nguyệt** cũng hay có mùi hôi lưu huỳnh từ miệng gây ra do thay đổi kích thích tố trong cơ thể.

**h- Dược phẩm gây ra khô miệng cũng gián tiếp tạo mùi hôi** như thuốc chống dị ứng benadryl, trị tâm thần, trầm cảm, thuốc lợi tiểu tiện, trị bệnh Parkinson, cao huyết áp

## Phân tích mùi hôi

Đa số mùi hôi là do chất hơi có lưu huỳnh (Sulfur), như hydrogen sulfide có mùi hôi trứng thối, methyl mercaptan, và dimethyl disulfides. Đôi khi, mùi hôi do những chất hơi acids béo (fatty acids) như propionic, butyric, hay valeric acids hay những chất amin (indole, skatole, cadaverine và putrescine).

Bình thường các chất này được hòa tan trong nước miếng và hấp thụ vào tế bào ở miệng. Nhưng khi có quá nhiều hoặc miệng quá khô, chúng sẽ tỏa ra hơi thở từ miệng, khiến cho hơi thở kém thơm tho.

## Chẩn đoán hôi miệng

Nhiều người cứ tự hỏi không biết miệng mình thơm hôi ra sao nhất là khi cần rù rì tâm sự sát với tai người khác. Sau đây là mấy phương thức:

- Tự mình tìm hiểu bằng cách thở hoặc bôi nước miếng vào lòng bàn tay đợi vài giây cho nước miếng khô rồi hửi xem thơm hôi ra sao.
- Khi ta bịt mũi thở ra bằng miệng mà thấy hôi thì đa phần là mùi xuất phát từ miệng. Ngược lại ngậm miệng thở ra bằng mũi mà hôi là do bệnh cơ quan nội tăng. Mùi hôi ngấm vào máu, thoát lên phổi rồi thở ra ngoài.
- Nhờ người khác khám phá khi họ kề sát mũi vào miệng mình hửi hơi thở. Nhớ giữ khoảng cách an toàn, tránh nước miếng văng vào mũi miệng mình.
- Dùng máy khám phá mùi hôi (Halimeter). Máy rất chính xác có thể đo nồng độ cao thấp khác nhau của mùi lưu huỳnh trong hơi thở.

*Xin cô thử duyệt lại các nguyên do kể trên, xem mình ở vào trường hợp nào rồi ta từ từ loại bỏ, chữa trị.*

## Điều trị

Về điều trị thì xin đề nghị với cô các phương thức sau đây:

**a- Nguyên nhân thông thường nhất của hôi miệng là từ miệng.**

Đề nghị với cô để ý nhiều đến vấn đề vệ sinh răng miệng. Đánh răng sau khi ăn, nhất là nếu cô có thói quen hay ăn vặt, ưa món ăn ngọt. Cô không cần dùng kem đánh răng, mà chỉ cần trà nhẹ mặt trong mặt ngoài của răng cho sạch hết thức ăn sót trong miệng, đặc biệt là ở kẽ răng.

- Mua thêm dây chỉ nylon (Dental Floss) để cà khe răng cho sạch thức ăn kẹt ở đó.

- Cô nên khám Nha sĩ coi có bị sâu răng, nhiễm độc nớu thì xin chữa.

- Giữ miệng ẩm ướt bằng cách lâu lâu uống một chút nước.

- Nếu lưỡi đóng bựa, bám nhiều vi khuẩn thì cạo cho hết, nhất là mặt sau của lưỡi.

**b- Xin bác sĩ khám nghiệm coi có các bệnh kinh niên như tôi kể trên và điều trị.**

Nhắc nhở với cô là trước khi gặp người yêu, không nên ăn các thực phẩm có thể gây mùi hôi ở miệng như hành tỏi, cá mú. Đồng thời có thể tạm thời làm giảm mùi hôi với:

- Nhai kẹo cao su không đường để tăng tiết nước miếng mà công dụng là vừa loại các miếng bựa vừa diệt vi khuẩn trong miệng,

- Xúc miệng với các mỹ phẩm làm thơm miệng. Các chất này chỉ có tác dụng che đậy, làm bớt hôi miệng trong thời gian ngắn sau khi dùng, chứ không trị dứt được hôi miệng đâu.

- Trái cây có nhiều chất xơ như táo, cà rốt, lê khi nhai có thể làm sạch miệng.

- Ăn một ly sữa chua, một miếng pho mát cũng có tác dụng sạch miệng, trừ hôi.

- Các loại cây lá có mùi thơm như quế, gừng, rau mùi tây, bạc hà, hồi, chè xanh …cũng tạm thời át mùi hôi ở miệng.

- Pha một chút bột nở baking soda với nước cũng diệt vi khuẩn, giảm mùi hôi ở miệng.

- Mạnh hơn nếu cô pha 50% nước oxy già hydrogen peroxide với 50% nước rồi xúc miệng. Đây là dung dịch diệt trùng rất tốt.

Nhớ đừng quá chén, nhiều rượu hoặc cà phê nhé, vì các chất này lợi tiểu, làm miệng mau khô, lời nói không dẻo mà vi khuẩn lại tăng sinh, hôi miệng.

Chúc cô có nhiều niềm vui trong hơi thở vẫn thơm, cho tăng tình yêu lứa đôi.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức M.D.

Texas-Hoa Kỳ.

www.bsnguyenyduc.com

**VỀ MỤC LỤC**

## LỜI TẠM BIỆT:

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

# CÁI ĂN

## Chuyện Phiếm của Gã Siêu

Nếu tôi không lầm, thì kể từ khi những làn gió lạnh len lén trở về, cũng là lúc người ta bắt đầu ‘’mùa ăn nhậu’’.

Thực vậy, mùa mưa đã qua đi cùng với lũ lụt và dông bão, để chào đón những ngày nắng ấm và trong xanh.

Thiên hạ thường bảo : chim chóc cứ đến mùa làm tổ, thì con người cũng đến mùa cưới hỏi, đây chính là thời gian cho những cặp tình nhân, trẻ cũng như già, hối hả đi xây tổ uyên ương.

Mà đã làm đám cưới, thì thế nào cũng phải có tiệc tùng. Mỗi lần nhận được thiệp hồng với một tí trà… móc câu, là phải chuẩn bị hào bao và dạ dày để…ăn cưới.

Rải rác vào thời điểm này là những ngày lễ lớn, như Giáng sinh, tết tây và tết ta. Để lễ được lớn và thêm phần long trọng thì không thể thiếu vắng phần ăn nhậu, như thiên hạ vẫn thường bảo :

- Trước là kính thánh, sau là đánh chén.

Đúng là người ta ăn nhậu tơi bời hoa lá, người ta tiệc tùng tưng bừng khói lửa.

Ngày xưa, lúc còn trẻ hồ hởi ăn nhậu bao nhiêu, thì bây giờ khi đã có tí tuổi, lại cảm thấy ngán ngẩm khi phải vác cái thân già cho đình đám bấy nhiêu.

Nào là thời giờ bị đảo lộn. Nào là bao tử bị hành hạ… tham thực cực thân! Dẫu sao thì cũng vẫn phải đi vì tình nghĩa, vì nợ miệng…chuyện đời mờ lị.

Vậy thì người ta ăn để mà làm gì ?

Câu hỏi này quả thực xưa như trái đất và một đứa nhỏ cũng có thể trả lời ‘’phăng xi lô’’ rằng :

- Ăn để mà sống, chứ còn để làm cái đí gì nữa. Khéo õm ờ, vờ vĩnh, vẽ chuyện !

Thực vậy, người ta ăn để mà sống. Giống như chiếc xe không xăng dầu thì không thể nổ máy và chạy được. Cũng vậy, nếu không ăn, không đổ ‘’xăng’’, không bồi dưỡng, chúng ta sẽ không thể nào sống và hoạt động cho nổi.

Kinh nghiệm bản thân cho thấy :

- Khi bụng đói, thì mắt mờ tiệt và tay chân bủn rủn, thậm chí con ruồi đậu vào mép cũng chẳng buồn xua.

Đặc biệt là những ngày ăn chay. Mới kiêng nhim nhím tí xíu, mà lúc gần tới bữa, đã thấy đói cồn đói cào. Và mẹ gã thường bảo :

- Đó là chước mốc ma quỉ.

Không kể trường hợp suy dinh dưỡng, mà nhiều người Việt Nam chúng ta vốn thường mắc phải do cái bệnh nghèo, hiện nay trên thế giới hàng triệu người đang lâm vào cảnh đói kém.

Những em bé chỉ còn da bọc xương nằm la liệt chờ đợi chút thực phẩm nhân đạo để sống qua ngày xuất hiện dài dài trên màn ảnh truyền hình, chẳng biết có đánh động được cõi lòng băng giá nào không hầu góp tí tiền còm làm phúc bố thí.

Ăn để mà sống, đó là chuyện đời thường, nhưng đời thường vốn có những cái nghịch lý của nó. Vì thế, không thiếu gì những người sống để mà ăn.

Họ đi tìm những khoái cảm trong việc ăn uống. Có những bữa tiệc thâu đêm suốt sáng, kéo dài từ ngày này qua ngày khác. Ăn no uống đủ nhưng vẫn chưa đã. Và thế là ‘’a-lê-hấp’’ móc cổ họng cho chó ăn chè để tiếp tục nhậu nữa. Tiệc một chưa đủ bèn rủ nhau gầy sòng  làm tiệc hai.

Bên cạnh những kẻ thiếu ăn, có những bàn tiệc mâm cao cỗ đầy, thức ăn thừa mứa, mà mỗi khẩu phần trị giá bằng cả một năm lao động cực nhọc của những kẻ khố rách áo ôm. Đúng là tác phong ném tiền qua cửa sổ.

Thánh kinh diễn tả rất đúng về hạng người thừa tiền và rỡng mỡ này, khi gọi họ là những kẻ chỉ biết lấy cái bụng của mình làm chúa, ‘’quorum deus venter est’’ !

Tiếp đến, người ta thường ăn những gì ?

Thuở ban đầu, khi còn là những bộ lạc du mục, người ta ăn những gì kiếm được trên rừng như : hoa trái, thịt thà, cá mú… và thường là ăn sống nuốt tươi cho đến khi tìm ra lửa.

Với lửa, người ta bắt đầu chế biến những thức ăn tươi sống thành những món cao lương mỹ vị. Từ đó nghệ thuật nấu nướng không ngừng phát triển.

Nếu là một triết gia, hẳn gã đã phát biểu một cách rất hách xì xằng như sau :

- Người là một con vật biết nấu nướng.

Lời phát ngôn này chắc chắn sẽ được treo ở các nhà hàng, tiệm ăn và xó bếp.

Có lần gã định viết một luận án phó tiến sĩ về vấn đề này.

Đường đường là một đấng nam nhi, mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao, gã bèn truyền cho mấy cô em gái giao nộp cho mình tất cả những cuốn sách nữõ công gia chánh.

Suốt mấy tuần liền chúi mũi vào đống sách ấy để mà…''ngâmkíu''. Từ bản mục lục phân tích do mình tự biên tự diễn, gã nghiệm ra rằng thì là mọi món ăn đều được chế biến dưới bốn dạng khác nhau :

- Dạng thứ nhất qua nước hay hơi nước như : luộc, hấp…

- Dạng thứ hai qua dầu mỡ như : chiên, xào…

- Dạng thứ ba qua lửa như : nướng…

- Dạng thứ bốn là chơi tươi sống như ăn gỏi…

Nắm vững bốn dạng này, rồi tùy cơ ứng biến, thêm mắm thêm muối, thêm hành thêm tỏi, uyển chuyển trong cách thức trình bày, để mà thiên biến vạn hóa, trở thành những món ăn khác nhau, vừa bắt mắt lại vừa khoái khẩu.

Thế nhưng, bao tử con người vốn có những đòi hỏi kỳ cục, hay nói đúng hơn người ta càng bày ra những món ăn lạ đời thì lại càng nổi tiếng.

Chẳng hạn như máu nào chẳng là máu, nhưng khi ngả thịt con bò, phải múc lấy bát màu từ trong lồng ngực của nó mà…húp xùm xụp, thì mới bổ béo.

Dân ghiền thịt rắn, trước khi xơi thịt phải uống máu nó bằng cách treo con rắn lên chặt mẩu đuôi, rồi kê miệng vào đó mà mút như cu Tí bú sữa mẹ, hay để cho những giọt máu ấy nhỏ xuống ly rượu nồng rồi chuyền tay nhau mà uống.

Và theo những thày lang chính hiệu con nai vàng, thì đây mới đúng là ''tửu xà'' rượu rắn thứ thiệt đại bổ. Uống vào không bổ ngang cũng bổ dọc, và nếu lỡ quá chén chút xíu, bảo đảm sẽ… ''bổ chẳng'' liền tại chỗ.

Thiên hạ có kể cho gã nghe câu chuyện sau đây :

Ngày xưa, Từ Hi Thái Hậu bên Tàu mở tiệc thiết đãi các ông tây bà đầm. Bữa tiệc có một món đặc biệt đó là món óc khỉ.

Bàn ăn được khoét một lỗ nhỏ cho mỗi người. Dưới lỗ nhỏ ấy là một hộc bên trong nhốt một con khỉ. Chỏm đầu con khỉ vừa vặn với lỗ nhỏ ấy.

Tới lúc thực khách xơi món này, người ta chỉ cần dùng một con dao thật sắc, phạt ngang một phát, bay luôn chỏm đầu cho óc khỉ hiện lên. Thực khách chỉ cần nêm vào đó chút muối tiêu chanh, rồi dùng thìa mà múc như khi ăn… vịt lộn vậy.

Một định luật kinh tế được áp dụng trong phạm vi nghệ thuật ăn uống đó là phàm cái gì càng hiếm thì lại càng quí. Mà càng quí thì lại càng mắc.

Thẩn thơ trên hè phố Sàigòn, tôi đã từng đọc thấy những mẩu quảng cáo của các nhà hàng đặc sản. Thôi thì từ rùa, rắn, chuột đến khỉ, nai, tê tê… tất cả mọi thứ trên trời, dưới biển cũng như trong rừng đều chui tuốt luốt vào cái bụng con người.

Thảo nào mà có biết bao nhiêu loài động vật quí hiếm đang dần dần bị tuyệt chủng. Mai mốt con cháu mình chỉ còn thấy chúng qua hình ảnh của những trang sách nằm trong thư viện mà thôi !

Đồ ăn thì để mà ăn, đó cũng là chuyện đời thường. Tuy nhiên, có những thứ không thể đút vào miệng mà ăn, thế mà người ta vẫn cứ phải ăn hay cứ vẫn muốn ăn.

Trước hết, có những thứ không thể ăn mà vẫn phải ăn, nổi cộm trong lãnh vực này đó là ăn đòn.

Gã nhớ rất rõ, hồi còn bé ít khi nào ba gã cho gã ăn đòn. Nhưng đã cho ăn, thì phải ăn đến nơi đến chốn, không biết bao nhiêu roi mà kể.

Việc ăn đòn cũng có mục đích cao cả của nó. Cha mẹ cho con cái ăn đòn là để giáo dục chúng, cho chúng biết vâng lời. Còn trong chốn giang hồ, xã hội đen, thì cho nhau ăn đòn là để đánh phủ đầu, dằn mặt nhau lần sau chớ có làm như vật nữa. Con nít Tây phương bây giờ được pháp luật bảo vệ, chẳng được… ăn đòn, nghĩ cũng uổng.

Tiếp đến, có những thứ không thể ăn mà người ta vẫn muốn ăn, đó là ăn tiền.

Thực vậy, nhìn vào cuộc sống chúng ta thấy có biết bao nhiêu mánh mung, có biết bao nhiêu cách thức để ăn tiền của nhau.

Gã nghĩ rằng ăn tiền đó là cả một nghệ thuật, cũng thiên biến vạn hóa đến qủy thần cũng không lường nổi.

Gã xin kê đơn hoàn tán, đại khái như sau : ăn bẩn, ăn hối lộ, ăn bòn, ăn cắp, ăn cướp, ăn trộm, ăn chận, ăn gian, ăn quỵt, ăn bớt… Tất cả những kiểu này đều có một mẫu số chung là tiền.

Hiện nay việc ăn hối lộ là một cơn bệnh trầm trọng, không riêng gì Việt Nam, mà hầu như quốc gia nào cũng mắc phải. Nó làm cho dân chúng khổ cực, đất nước nghèo túng và chính quyền sụp đổ.

Nhưng thấy tiền ai mà chẳng muốn xơi, nhất là tiền chùa của nhân dân cũng như của nhà nước.

Một đứa con nít cũng thấy được quyền lực và giá trị của đồng tiền :

- Có tiền mua tiên cũng được

- Tiền là tiên là phật

Là sức bật của người già

Là cái đà của danh vọng

Là cái lọng để che thân

Là cái cần của công lý

Ăn tiền là chuyện khó. Nhưng chùi mép sau khi đã ăn tiền cũng lại là chuyện khó nữa. Vì nếu không khéo chùi mép, chắc chắn một lúc nào đó sẽ thân bại danh liệt, nằm bóc lịch trong nhà đá mà than thở :

- Của Cêsar trả cho Cêsar… Của thiên trả địa…sự giả trá thế gian là như thế đó.

Sau cùng gã xin viết thêm chút xíu nữa cho câu hỏi :

- Phải ăn như thế nào ?

Kinh nghiệm cho thấy : nhân cách con người được biểu lộ rất rõ trong khi ăn.

Thực vậy, người tham thì muốn xơi luôn phần của kẻ khác. Gã nhớ mang máng trong một cuốn sách nào đó về phép lịch sự có kể mẩu chuyện như sau :

Bàn ăn có bốn người. Đĩa có bốn miếng giò. Anh chàng tham ăn gắp cá cặp một phát hai miếng liền, rồi giả bộ vẩy vẩy để cho nó bong ra.

Thế nhưng, người ngồi cạnh bèn kê tủ đúng vào miệng hắn ta mà nói :

- Anh có lấy chân mà đạp, thì nó cũng chẳng bong ra đâu.

Người bất lịch sự thì chỉ biết cúi mặt xuống như muông chim mà ăn lấy ăn để, chả còn lưu ý tới kẻ khác. Họ có thể ợ ngáp như ở trong phòng riêng. Họ có thể húp canh sùm sụp như biển gầm sóng vỗ, muốn trôi cả bàn ghế và những người chung quanh.

Vì thế, cha ông chúng ta đã dạy :

- Học ăn học nói học gói học mở.

- Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.

Tuy nhiên, có một góc cạnh của bữa ăn chúng ta cần lưu ý đó là bầu khí yêu thương.

Thực vậy, bữa ăn là lúc qui tụ những người có cùng một mẫu số nào đó. Mẫu số ấy có thể là tình nghĩa ruột thịt như bữa ăn trong gia đình, cũng có thể là một niềm vui hay một nỗi buồn như tiệc cưới, đám giỗ…hay công việc làm ăn.

Trước hết, những người cùng bàn chia sẻ với nhau thức ăn, nguồn sinh lực cho thân xác. Trong cuốn "Người Việt cao quí", tác giả Pazzi đã ca tụng chén nước mắm của mâm cơm Việt Nam. Hơi mất vệ sinh một tý đấy nhưng lại là một biểu tượng của chia sẻ và hiệp thông.

Tiếp đến, những người cùng bàn còn chia sẻ với nhau niềm vui và nỗi buồn… vì vậy cần phải tạo ra một bầu khí yêu thương cho bữa ăn, đừng biến nó trở thành phiên tòa xử án con cái hay trở thành một dịp để đả kích, chửi xéo lẫn nhau vì :

- Trời đánh còn tránh bữa ăn.

Gia đình Việt Nam đâu cần đến những thứ cao lương mỹ vị mới nồng nàn yêu thương, trái lại chỉ cần :

- Canh tôm nấu với ruột bầu

Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.

Viết đến đây gã cảm thấy hết chất, bèn phải vác tự điển ra để tra cứu và tham khảo thêm, gã bỗng khám phá ra rằng : phạm trù ăn là một phạm trù quan trọng vào bậc nhất trong ngôn ngữ Việt Nam.

Thực vậy, để diễn tả động tác "ăn", ngôn ngữ Việt Nam thật là phong phú.

Trang trọng thì :

- Xơi, mời…

Bình thường thì :

- Ăn, dùng…

Vui vẻ thì :

- Nhắm, nhậu, lai rai…

Bực bội tức tối thì :

- Đớp, hốc…

Nếu Phạm Quỳnh đã viết :

- Dân An nam ta phàm cái gì cũng cười.

Còn gã, gã cũng có thể xác quyết :

- Người Việt Nam chúng ta phàm cái gì cũng ăn.

Vui cũng ăn như ăn cưới, ăn khao. Buồn cũng ăn như ăn đám ma, ăn đám giỗ.

Trong "Việt Nam từ điển" của Lê Văn Đức, gã đếm được cả thảy hơn một trăm năm chục tiếng được nghép với chữ ăn, như : ăn chay, ăn chực, ăn vụng… Thậm chí có những hành động chẳng hề liên hệ tới mồm miệng hay lục phủ ngũ tạng mà vẫn được ghép với chữ ăn như: ăn đòn, ăn gian, ăn trộm, ăn năn…

Gã không biết Thượng đế có bé cái lầm hay không khi trao ban cho mỗi người chúng ta một cái miệng. Công dụng của cái miệng là nói và ăn.

Rất nhiều lần chúng ta đã phải khổ sở vì những lời dèm pha đầy ác ý. Lưỡi người còn sắc hơn cả gươm giáo và độc hơn cả nọc ong. Số người chết vì cái lưỡi còn nhiều hơn vì chiến tranh. Lời nói có thể làm cho chúng ta thân bại danh liệt, tiêu tan sự nghiệp.

Còn cái khoản ăn cũng không kém phần nhiêu khê và rắc rối. Người ta lao động quần quật cũng để tìm kiếm của ăn đút vào miệng. Cái miệng con người đã làm cho bao súc vật bị tuyệt chủng, cây cối đi đến chỗ xác xơ tiêu điều… và đến núi cũng phải lở.

Rồi những cuộc chiến tranh giữa người với người đã xảy ra cũng chỉ vì miếng ăn. Ôi, miếng ăn quả là miếng nhục.

Giá như con người không phải ăn nữa thì sẽ lợi biết bao nhiêu. Lợi được thời gian. Lợi được công sức. Lợi được tiền bạc. Nhưng mà có lẽ lúc bấy giờ đời cũng sẽ buồn đi rất nhiều.

Vì thế, gã vẫn cứ phải chịu khó ăn để mà sống mỗi ngày, cho dù là ăn những của đắng đót.

**Tác giả:** *Chuyện Phiếm của Gã Siêu*

**VỀ MỤC LỤC**

## Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA**

---

[i] John Bradshaw, *Tìm lại đứa trẻ nơi chính mình-Hãy ra đi khám phá đứa trẻ nội tâm của bạn,* tr.376.Trích lại Anselm Grun, *Cái gì làm cho loài người bệnh hoạn và điều gì chữa lành họ,* Desclée de Brouwer, tr.87.
[ii] Anselm Grun, *Sđd,* tr.92.